

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
PHẠM QUỐC VIỆT**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ  
CHÂU ĐỐC GIAI ĐOẠN 2020-2025  
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ - 8310110**



**Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10/2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
PHẠM QUỐC VIỆT**

**PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC GIAI ĐOẠN 2020-2025  
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ - 8310110**

Người hướng dẫn khoa học:

TS. NGUYỄN VĂN NGUYỄN

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 10/2019

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ & tên: Phạm Quốc Việt

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 13/11/1983

Nơi sinh: Châu Đốc

Quê quán: thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Dân tộc: Kinh

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0918 695687

E-mail: quocviet0017@gmail.com

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Không chính quy      Thời gian đào tạo từ 2012 đến 2016

Nơi học (trường, thành phố): Trường Đại học Trà Vinh

Ngành học: Đại học Luật

Luận án tốt nghiệp: Thi tốt nghiệp

### 2. Thạc sĩ:

Hệ đào tạo: Chính quy      Thời gian đào tạo từ 2018 đến 2020

Nơi học (trường, thành phố): Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Ngành học: Quản lý kinh tế

Tên luận văn: Hoàn thiện công tác quản lý chợ trên địa bàn thành phố Châu Đốc

Ngày & nơi bảo vệ luận văn: ngày 27/10/2019, tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn: TS. Nguyễn Văn Nguyễn

### **III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
2011 đến nay	Văn Phòng HĐND và UBND thành phố Châu Đức	Chuyên viên

# LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác

*Châu Đốc, ngày ... tháng 10 năm 2019*

Người viết

## LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn đến TS. Nguyễn Văn Nguyễn, người đã hướng dẫn, chỉ bảo tận tình và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn và các thầy cô giáo trong Bộ môn Quản lý Kinh tế, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện luận văn tôi không tránh khỏi sự thiếu sót, nên rất mong được sự đóng góp của quý thầy cô và bạn bè.

## TÓM TẮT

Nhận thức được tầm quan trọng của ngành du lịch, đi song song với chiến lược phát triển bền vững và là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh An Giang nói chung và thành phố Châu Đốc nói riêng trong giai đoạn 2020 – 2025, luận văn “***Phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn 2020-2025. Thực trạng và giải pháp***” đã khái quát những cơ sở lý luận, dẫn chứng cụ thể, nêu lên các thực trạng tồn tại của ngành du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc, từ đó đề xuất các phương án nhằm mục tiêu Phát triển du lịch bền vững của địa phương.

## **ABSTRACT**

Recognizing the importance of the tourism industry, in parallel with the sustainable development strategy and the main economic sector of An Giang province in general and Chau Doc city in particular in the period of 2020 – 2025, The dissertation "*Tourism development in Chau Doc city, An Giang province: Current situation and development direction*" has generalized the theoretical basis, specific evidence, raised the current situation of the industry. tourism in Chau Doc city, thereby proposing plans to target the local sustainable tourism development.



# MỤC LỤC

LÝ LỊCH KHOA HỌC.....	i
LỜI CAM ĐOAN .....	ii
LỜI CẢM ƠN .....	iii
TÓM TẮT .....	iv
ABSTRACT .....	v
MỤC LỤC.....	vi
DANH MỤC VIẾT TẮT .....	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ .....	viii
DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	ix
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	x
PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
1. Lý do chọn đề tài .....	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Cấu trúc của luận văn.....	5
PHẦN NỘI DUNG .....	6
CHƯƠNG I - CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH .....	6
1.1. Các vấn đề về phát triển du lịch .....	6
1.1.1. Các khái niệm cơ bản về du lịch .....	6
1.1.2. Khách du lịch.....	8
1.1.3. Tài nguyên du lịch.....	9
1.2. Khái niệm, nội dung và ý nghĩa của phát triển du lịch .....	11
1.2.1. Khái niệm phát triển du lịch .....	11
1.2.2. Các nội dung phát triển du lịch .....	12

1.2.3. Ý nghĩa của việc phát triển du lịch.....	112
1.3. Các loại hình du lịch .....	14
1.3.1. Du lịch sinh thái (Ecotourism) .....	14
1.3.2. Du lịch văn hóa .....	15
1.3.3. Du lịch tâm linh .....	15
1.4. Sản phẩm du lịch.....	17
1.4.1. Khái niệm.....	17
1.4.2. Cơ cấu .....	18
1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch.....	18
1.5.1. Các nhân tố bên trong.....	18
1.5.2. Các nhân tố bên ngoài .....	19
TÓM TẮT CHƯƠNG 1 .....	22
<b>CHƯƠNG 2 - THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ</b>	
<b>CHÂU ĐỐC .....</b>	<b>23</b>
2.1. Đặc điểm khái quát chung về thành phố Châu Đốc .....	23
2.1.1. Vị trí địa lý .....	23
2.1.2. Đặc điểm tự nhiên .....	24
2.1.3. Đặc điểm kinh tế xã hội .....	25
2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc .....	27
2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên .....	27
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn.....	30
2.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.....	40
2.2.4. Thực trạng công tác quản lý hiệu quả và phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc.....	49
2.2.5. Đánh giá về tài nguyên du lịch và sự phân bổ về tài nguyên du lịch tại thành phố Châu Đốc .....	52
2.3. Thực trạng phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc.....	53
2.3.1. Hiện trạng khách du lịch .....	54

2.3.2. Doanh thu từ ngành du lịch.....	56
2.3.3. Đầu tư phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc .....	58
2.3.4. Nhân lực ngành du lịch.....	59
2.3.5. Công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch.....	61
2.3.6. Công tác an ninh trật tự tại các khu - điểm du lịch .....	63
2.4. Đánh giá chung về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch .....	63
TÓM TẮT CHƯƠNG 2 .....	69
<b>CHƯƠNG 3 - ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI</b>	
<b>THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC .....</b>	<b>70</b>
3.1. Căn cứ đưa ra giải pháp để phát triển du lịch .....	70
3.1.1. Mục tiêu phát triển chung .....	70
3.1.2. Mục tiêu cụ thể .....	70
3.2. Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch tại Thành Phố Châu Đốc giai đoạn	
2020 – 2025 .....	72
3.2.1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025 .....	72
3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm mục tiêu phát triển bền vững .....	87
TÓM TẮT CHƯƠNG 3.....	95
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>96</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>97</b>

# DANH MỤC VIẾT TẮT

**CSVCKTDL**

**Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch**

**GDP**

**Tổng thu nhập quốc dân**

**KDL**

**Khu du lịch**

**Sở VHTT&DL**

**Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

**UBND**

**Ủy ban nhân dân**

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

STT	NỘI DUNG	TRANG
Biểu đồ 2.1	Lượt du khách đến thành phố Châu Đốc giai đoạn 2013 – 2018.	57
Biểu đồ 2.2	So sánh lượt khách và doanh thu du lịch của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017	59

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Bảng 2.1	Các khách sạn lớn đang hoạt động ở thành phố Châu Đốc	49
Bảng 2.2	Nhà hàng đang hoạt động ở thành phố Châu Đốc	50
Bảng 2.3	Số lượng các cơ sở y tế tại thành phố Châu Đốc	50
Bảng 2.4	Số lượng khách tại Miếu Bà Chúa Xứ - Núi Sam	56

## DANH MỤC HÌNH ẢNH

STT	NỘI DUNG	TRANG
Hình 2.1	Bản đồ vị trí địa lý Thành Phố Châu Đốc	23

# PHẦN MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Ngành du lịch trong những năm gần đây đã cho thấy rõ vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. GDP (Tổng thu nhập quốc dân) tăng trưởng trong khối ngành dịch vụ, du lịch và thương mại không ngừng tăng cao vượt bậc, đem lại lợi ích vô cùng to lớn cho ngân sách quốc gia.

Với những tiềm năng phong phú và lợi thế phát triển du lịch, tỉnh An Giang nói chung và thành phố Châu Đốc nói riêng luôn xác định từng bước đưa ngành du lịch thật sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần tích cực trong việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội của mình.

An Giang là một trong số 13 tỉnh thuộc khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, miền đất hứa được thiên nhiên ưu ái với nhiều phong cảnh hữu tình, chùa chiền mang đậm dấu ấn văn hoá và lịch sử cách mạng. Thành phố Châu Đốc – thành phố trực thuộc tỉnh lớn nhất và có tiềm năng phát triển du lịch vượt bậc của tỉnh An Giang. Châu Đốc không chỉ có điều kiện tự nhiên thuận lợi, bề dày lịch sử văn hoá cũng mang đậm dấu ấn mà còn nhận được sự đầu tư đúng mức, quan tâm hỗ trợ của nhà nước để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho ngành du lịch địa phương phát triển. Do vậy, thành phố Châu Đốc luôn là điểm đến đầy thú vị của hơn 5 triệu lượt du khách mỗi năm.

Với những tiềm năng phong phú về lợi thế phát triển du lịch Thực hiện nghiêm túc các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong những năm qua, các cấp uỷ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của thành phố Châu Đốc đã triển khai thực hiện chính sách phát triển du lịch, nhờ đó mà ngành du lịch của thành phố đã có nhiều chuyên biến tích cực, mang lại những thành tựu hết sức nổi bật. Tuy nhiên, so với lợi thế và tiềm năng hiện hữu, thì mức độ khai thác và phát triển du lịch của thành phố Châu Đốc vẫn chưa thực sự tương xứng. Công tác quản lý còn nhiều bất cập, nội dung chương trình du lịch chưa phong phú và đa dạng, các sản phẩm du lịch vẫn còn đơn



điều, chất lượng phục vụ chưa cao, nguồn nhân lực phục vụ du lịch vẫn còn thấp và khả năng cạnh tranh vẫn còn nhiều hạn chế. Để có thể tiếp tục duy trì tiềm năng du lịch tại thành phố Châu Đốc và phát triển một cách bền vững, nhằm khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có, thì đòi hỏi phải có những nghiên cứu, đánh giá cụ thể và có những định hướng và giải pháp hợp lý, nhằm phát triển ngành du lịch tại địa bàn thành phố Châu Đốc. Trên cơ sở đó, tác giả đã lựa chọn đề tài nghiên cứu “***Phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn 2020-2025. Thực trạng và giải pháp***”.

## **2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **a. Đối tượng nghiên cứu chính:**

Giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Hệ thống, phân tích các điều kiện và các nhân tố tác động đến hoạt động trong ngành du lịch bao gồm các yếu tố tự nhiên, yếu tố nhân văn, hoặc có liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ nhằm phục vụ cho du lịch như cơ sở lưu trú, dịch vụ vận chuyển, mua sắm, ẩm thực, dịch vụ vui chơi giải trí... trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

### **b. Phạm vi nghiên cứu:**

- **Không gian:** phạm vi không gian được giới hạn trên địa bàn thành phố Châu Đốc (thành phố trực thuộc tỉnh An Giang).

- **Thời gian:** thời gian nghiên cứu về thực trạng phát triển du lịch bền vững trên địa bàn thành phố Châu Đốc giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2018 và đề xuất giải pháp phát triển bền vững qua các giai đoạn ngắn hạn (dưới 1 năm), trung hạn (từ 3 – 5 năm) và dài hạn (trên 10 năm).

- **Nội dung:** Tập trung chủ yếu vào phân tích, đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại Thành phố Châu Đốc trong thời gian qua và đề xuất những định hướng và giải pháp hợp lý nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, phát triển du lịch bền vững một cách hiệu quả.

### **3. Mục tiêu nghiên cứu**

Vận dụng cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch ở các địa phương trong nước và quốc tế vào nghiên cứu phân tích đánh giá tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang trong những năm vừa qua. Qua đó, đề xuất những định hướng và giải pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch tại địa phương theo hướng bền vững, đáp ứng nhu cầu thời kỳ hội nhập.

- Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển du lịch và kinh nghiệm phát triển du lịch của các địa phương ở Việt Nam và tỉnh An Giang để vận dụng vào đề tài.

- Thu thập tài liệu, số liệu có liên quan đến phát triển du lịch. Từ đó góp phần làm rõ hơn một số vấn đề lý luận cơ bản về phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc.

- Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển, thực trạng và các nguyên nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch của thành phố Châu Đốc trong những năm qua để tìm ra hướng phát triển, từ đó có cơ sở đề ra các giải pháp phát triển du lịch có hiệu quả cao.

- Xây dựng định hướng và đề xuất các giải pháp phù hợp, khả thi nhằm đảm bảo cho phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc trong tương lai, cụ thể qua từng giai đoạn ngắn – trung – dài hạn.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã kết hợp nhiều phương pháp khác nhau làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu. Trên cơ sở đó, luận văn kế thừa, bổ sung, vận dụng, tổng hợp các kết quả để đưa ra nhận định chung có liên quan đến việc phát triển du lịch.

#### *4.1. Phương pháp phân tích tổng hợp và phân tích hệ thống*

Đây là phương pháp cơ bản được sử dụng phổ biến trong hầu hết các công trình nghiên cứu khoa học. Phương pháp này được sử dụng đặc biệt có hiệu quả trong nghiên cứu tự nhiên và tổ chức khai thác lãnh thổ du lịch. Phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc có liên quan chặt chẽ tới các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội. Vì vậy,

trong nghiên cứu đề tài này, phương pháp phân tích tổng hợp và phân tích hệ thống có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

#### *4.2. Phương pháp khảo sát thực địa*

Khảo sát và xử lý số liệu ngoài thực địa là phương pháp đặc trưng và quan trọng của Địa lí học. Sử dụng phương pháp này giúp ta tránh được những kết luận chủ quan, thiếu cơ sở thực tiễn. Phương pháp này giúp ta so sánh, đánh giá và kiểm tra độ chính xác của những tư liệu đã có, khắc phục những hạn chế của phương pháp thu thập, xử lý số liệu trong phòng. Từ đó, ta có thể tiếp nhận các vấn đề nghiên cứu một cách chủ động, trực quan và có tầm nhìn toàn diện về vấn đề nghiên cứu.

Các hoạt động chính khi tiến hành phương pháp này bao gồm: quan sát, điều tra, ghi chép, chụp ảnh, trao đổi với cơ quan quản lý tài nguyên và chính quyền địa phương.

#### *4.3. Phương pháp thống kê du lịch*

Đây là phương pháp không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ chặt chẽ với mặt chất của các hiện tượng và quá trình, đối chiếu biến động, phát triển trong hoạt động DL. Phương pháp này áp dụng để thống kê các tài nguyên du lịch quan trọng và phụ trợ, thống kê hệ thống cơ sở hạ tầng vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch, thống kê đánh giá lượng khách, đánh giá tỷ lệ doanh thu, tỷ trọng và mức tăng trưởng du lịch nói chung để đưa ra bức tranh chung về hiện trạng phát triển du lịch.

#### *4.4. Phương pháp dự báo*

Đề tài nghiên cứu có nhiệm vụ rất quan trọng là xác lập cơ sở khoa học để tổ chức phát triển có hiệu quả cao du lịch của khu Núi Sam. Vì vậy, phương pháp dự báo có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nghiên cứu, tổ chức hướng khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch một cách hiệu quả. Cần dự báo các yếu tố tác động trực tiếp, gián tiếp ảnh hưởng tới sự phát triển du lịch là nguồn khách, cơ cấu khách và thị trường khai

thác khách, khả năng đầu tư, tôn tạo, nâng cấp các điểm du lịch hỗ trợ, sự phát triển cơ sở hạ tầng, mức tăng trưởng và phát triển của ngành du lịch.

### **5. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung chính của luận văn được chia làm ba chương chính:

- Chương 1: Cơ sở lý luận phát triển du lịch
- Chương 2: Thực trạng hoạt động du lịch tại thành phố Châu Đốc
- Chương 3: Một số giải pháp phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc.

# PHẦN NỘI DUNG

## CHƯƠNG I

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

#### 1.1. Các vấn đề về phát triển du lịch

##### 1.1.1. Các khái niệm cơ bản về du lịch

Du lịch hiện đang trở thành một ngành công nghiệp quan trọng, đóng góp lớn cho sự phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới. Phát triển tốt ngành du lịch sẽ giúp đáp ứng nhu cầu tham quan, học tập, thư giãn; tạo dựng công việc, thu nhập cho người lao động, người dân tại địa phương từ đó giúp ổn định và tăng trưởng kinh tế xã hội. Với vai trò ngày càng quan trọng của ngành du lịch đối với địa phương, quốc gia; đã có nhiều chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý quan tâm nghiên cứu, định nghĩa về du lịch.

Từ xa xưa, nguồn gốc từ du lịch mang nghĩa khá đơn giản. Theo tiếng Hy Lạp, du lịch là từ “Tonos” (đi một vòng); hay theo tiếng Pháp là từ “Tour” (đi chơi vòng quanh); đến tận thế kỷ 18, mới xuất hiện từ tiếng Anh “Tourism”, còn từ “du lịch” theo tiếng Việt có xuất phát từ tiếng Hán: đi nghĩa là đi chơi, lịch có nghĩa là sự từng trải. Do đó, tổng kết lại, về mặt từ ngữ, du lịch có thể hiểu là đi chơi, đi tham quan từ nơi này đến nơi khác và quay trở lại. Đã có nhiều chuyên gia, tổ chức với các cách tiếp cận khác nhau về du lịch và phát triển du lịch, trong đó có thể kể đến một số khái niệm tiêu biểu, được nhiều người quan tâm như sau:

Phát biểu Hunziker và Krapf, (1942) đã đưa ra khái niệm tổng quát về du lịch, đây cũng là khái niệm tổng quát đầu tiên về du lịch được nhiều nghiên cứu và các tác giả công nhận. Định nghĩa này đã được trình bày trong tài liệu “Đề cương giảng dạy chung về du lịch” (Grundriss der Allgemeinen Fremdenverkehrslehre): “Du lịch là tập hợp của các mối quan hệ và các hiện tượng phát sinh trong các cuộc hành trình và lưu

trú của những người ở ngoài địa phương, nếu việc lưu trú đó không thành cư trú thường xuyên và không liên quan đến hoạt động kiếm lời” (Vanhove 2005)

Cũng tương tự với cách phát biểu của Hunziker và Krapf Theo Liên hiệp Quốc tế các tổ chức lữ hành chính thức IUOTO (International Union of Official Travel Organization) định nghĩa: “Du lịch được hiểu là một hành động du hành đến một nơi khác với địa điểm cư trú thường xuyên của mình nhằm mục đích không phải để làm ăn, tức không phải làm một nghề hay một việc kiếm tiền sinh sống”.

Theo I.I. Pirojnik cho rằng: “Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rời liên quan với sự di chuyển và lưu lại tạm thời bên ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm nghỉ ngơi, chữa bệnh, phát triển thể chất và tinh thần, nâng cao trình độ nhận thức văn hóa hoặc thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế và văn hóa” (Pirojnik 1989).

Đối với trường hợp tại Việt Nam, trong Giáo trình kinh tế du lịch của nhóm tác giả Nguyễn Văn Đỉnh, Trần Minh Hòa (2006) có đưa ra định nghĩa: “Du lịch là một ngành kinh doanh bao gồm các hoạt động tổ chức hướng dẫn du lịch, sản xuất, trao đổi hàng hóa và dịch vụ của những doanh nghiệp, nhằm đáp ứng các nhu cầu về đi lại, lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí, tìm hiểu và các nhu cầu khác của khách du lịch. Các hoạt động đó phải đem lại lợi ích kinh tế chính trị - xã hội thiết thực cho nước làm du lịch và cho bản thân doanh nghiệp”. Trong khi đó, khoản 1, điều 3 Luật du lịch 2017 quy định “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”.

Ta thấy rằng, khái niệm du lịch có thể được diễn giải theo các cách khác nhau. Tuy nhiên các khái niệm này đang được hoàn thiện và khái quát hóa. Theo đó, du lịch là việc con người rời nơi cư trú đi đến một nơi khác để tham quan, thư giãn, nghỉ ngơi trong một khoảng thời gian. Do đó, từ cách tiếp cận khái niệm này ta nhận thấy được

mối quan hệ tác động qua lại giữa 3 yếu tố: du khách, địa điểm du lịch, ngành du lịch của địa phương. Sự phát triển hay xuống cấp của một yếu tố sẽ kéo theo các yếu tố còn lại cùng phát triển hoặc thụt lùi. Vì thế đặt ra nhu cầu cấp thiết trong việc phát triển du lịch sao cho vừa đem lại hiệu quả cao về kinh tế, vừa đạt được sự phát triển ổn định bền vững về lâu dài tại địa phương.

### **1.1.2. Khách du lịch**

Khái niệm về khách du lịch cũng được hình thành đồng thời sau khi xuất hiện khái niệm về du lịch. Do đó, tương tự như khái niệm du lịch, khái niệm khách du lịch cũng đang được tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau. Tuy nhiên, các nhà khoa học thống nhất cho rằng có 3 đặc điểm chính để phân biệt đặc điểm khách du lịch đó là: Mục đích, Thời gian và Không gian chuyển đi (Tuyet 2007).

Theo đó, khách du lịch được phân chia thành 2 loại: du khách và khách tham quan

Trong nghiên cứu của Ogilvie, ông định nghĩa du khách là những người thỏa mãn 2 yếu tố. Thứ nhất họ rời khỏi nơi ở hiện tại để đến một nơi khác, thứ hai họ sẽ chi tiêu tiền bạc tại nơi họ đến và không phát sinh thu nhập tại đó (Ogilvie 1933). Đây được em như là một trong những cách tiếp cận đầu tiên về khách du lịch. Tuy nhiên cách tiếp cận của Ogilvie chưa đầy đủ và không phù hợp với thực tế hiện nay. Ông cũng chưa xem xét được nhu cầu, lí do mà du khách du lịch và cũng chưa phân biệt được du khách với những người rời khỏi nơi cư trú tới nơi khác nhưng không phải để du lịch.

Trong khi đó, một nhà nghiên cứu xã hội học về du lịch đã chỉ ra trong nghiên cứu của mình vào năm 1972 về định nghĩa du khách. Theo đó, du khách là “một người đi tự nguyện, mang tính nhất thời, với mong muốn được giải trí từ những điều mới lạ và sự thay đổi thu nhận được từ một chuyến đi tương đối xa và không thường xuyên” (Cohen, Towards a sociology of international tourism. 1972). Ông cũng phân loại du khách thành 4 kiểu du khách: Du khách thích khám phá mạo hiểm (the drifter), Du khách thám hiểm (the explorer), du khách cá nhân (the individual mass tourist), du

khách có tổ chức (the organized mass tourist) (Cohen 1979). Cách phân chia này được xây dựng dựa trên mức độ mong muốn tìm kiếm sự mới lạ hoặc quen thuộc của du khách.

Khách với du khách, khách tham quan là những người đến thăm, thư giãn, giải trí trong một khoảng thời gian dưới 24 giờ. Hiện nay, số lượng người đi du lịch dưới dạng thời gian ngắn đang ngày càng nhiều. Tuy lượng chi tiêu của họ có thể thấp hơn du khách nhưng đây cũng là một nguồn thu đáng kể mà các địa phương du lịch có thể tận dụng.

Tổng kết lại, khách du lịch là những người đi đến những nơi khác để tham quan, giải trí, mua sắm, nghỉ ngơi, tham dự hội thảo, hoạt động thể thao, văn hóa... Tùy vào tình hình, đặc điểm và định hướng phát triển du lịch của mình, mỗi địa phương sẽ có chiến lược phù hợp nhằm thu hút, khai thác loại khách du lịch để đạt hiệu quả cao nhất.

### **1.1.3. Tài nguyên du lịch**

Mỗi địa phương đều có những đặc điểm tài nguyên du lịch khác nhau. Với điều kiện tài nguyên du lịch tại địa phương mình, mỗi địa phương sẽ xây dựng định hướng riêng để khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên sẵn có. Về định nghĩa, hiện có nhiều quan điểm khác nhau về tài nguyên du lịch. Trong đó có một số quan điểm được nhiều người ủng hộ như sau:

Tác giả Mai Thị Ánh Tuyết (2007) cho rằng tài nguyên du lịch là tiền đề để địa phương phát triển ngành du lịch của mình. Tài nguyên du lịch có thể là những yếu tố về tự nhiên, văn hóa xã hội, ... mà những yếu tố này là động lực chính để thu hút khách du lịch đến địa phương từ đó giúp đem lại các hiệu quả về kinh tế. Có hai dạng tài nguyên du lịch là tài nguyên đã khai thác và tài nguyên chưa được khai thác. Từ hai dạng tài nguyên du lịch này, tác giả cũng đề xuất phân loại tài nguyên du lịch thành ba loại:

- Tài nguyên du lịch cảnh quan: bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, tài nguyên du lịch xã hội.



- Tài nguyên du lịch kinh doanh: là những tài nguyên được sử dụng khai thác để đem lại hiệu quả kinh tế cho địa phương.

- Đổi mới tài nguyên du lịch: bao gồm tài nguyên du lịch có tính chất đổi mới và không có tính chất đổi mới. (Tuyet 2007)

Bên cạnh đó, theo tác giả Pirojnik (1985) cho rằng: “Tài nguyên du lịch là những tổng thể tự nhiên, văn hóa – lịch sử và những thành phần của chúng giúp cho việc phục hồi, phát triển thể lực, tinh lực, khả năng lao động và sức khỏe của con người mà chúng được sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp để tạo ra dịch vụ du lịch gắn liền với nhu cầu ở thời điểm hiện tại hay tương lai và trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật cho phép”. Tương tự như vậy, tác giả Ngô Tất Hồ (2000) cũng đề xuất cách tiếp cận về tài nguyên du lịch. Tác giả cho rằng tài nguyên du lịch là tất cả những gì tồn tại trong thiên nhiên, trong cộng đồng và xã hội mà có thể thu hút khách du lịch đến thăm giúp đạt được các lợi ích về kinh tế, xã hội. (Hồ 2000). Tuy nhiên, tác giả Ngô Tất Hồ cũng đề xuất cách phân chia tài nguyên du lịch khác với tác giả Mai Thị Ánh Tuyết. Ông chia tài nguyên du lịch thành ba hệ thống (gồm: thiên nhiên, nhân văn, dịch vụ); 10 loại (gồm: cảnh quan địa văn, cảnh quan thủy văn, khí hậu vi sinh vật, cảnh quan tự nhiên khác, di tích lịch sử, điểm nhân văn hiện đại, điểm hấp dẫn nhân văn trừu tượng, hấp dẫn nhân văn khác, dịch vụ du lịch, các dịch vụ khác); 95 kiểu và 3 bậc. Dựa vào quy mô và mức độ quan trọng của tài nguyên mà tác giả phân chia chúng theo 3 bậc này (Hồ 2000).

Trong khi đó, tại Luật du lịch (2017) cũng đã giải thích định nghĩa về tài nguyên du lịch. Tài nguyên du lịch được trình bày ở khoản 4 điều 3 như sau: “Tài nguyên du lịch là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa”. Luật cũng đã quy định phân loại tài nguyên thành hai loại: Tài nguyên du lịch tự nhiên và Tài nguyên du lịch văn hóa. Cụ thể cách phân loại được thể hiện ở điều 15, Luật du lịch 2017 như sau:

- Tài nguyên du lịch tự nhiên bao gồm cảnh quan thiên nhiên, các yếu tố địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái và các yếu tố tự nhiên khác có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

- Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch.

Có nhiều quan điểm định nghĩa tài nguyên du lịch khác nhau trên thế giới. Tùy vào cách tiếp cận định nghĩa mà tài nguyên du lịch sẽ được phân chia thành các loại theo cách khác nhau. Ta có thể tổng kết lại, tài nguyên du lịch là tất cả những gì thuộc tự nhiên, văn hóa, lịch sử mà đang hoặc có thể sử dụng để thu hút, khai thác, phục vụ cho khách du lịch đến địa phương.

## **1.2. Khái niệm, nội dung và ý nghĩa của phát triển du lịch**

### **1.2.1 Khái niệm phát triển du lịch**

Phát triển du lịch là một tất yếu khách quan, gắn với quá trình phát triển của đời sống kinh tế - xã hội và con người bởi khi con người đã thỏa mãn nhất định nhu cầu ăn, mặc, ở, họ có thời gian rảnh rỗi, và có điều kiện đi đây đi đó để cảm nhận được vẻ đẹp của các vùng đất, các nền văn hóa khác nhau...

Ngày 16 tháng 01 năm 2017, Bộ Chính trị ký ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo đó, Nghị quyết khẳng định, phát triển du lịch đã, đang góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xuất khẩu tại chỗ; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên; tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam [5,tr.1].

Với những điều đã trình bày như trên, có thể thấy, phát triển du lịch là sự phát triển, một mặt, đáp ứng các yêu cầu về kinh tế - xã hội; mặt khác, là đảm bảo việc bảo vệ môi trường. Đây là điều mà ngày nay người ta hay gọi là sự phát triển du lịch bền

vững – sự phát triển du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại và không làm tổn hại đến khả năng phát triển du lịch trong tương lai.

### **1.2.2 Các nội dung của phát triển du lịch**

Điều 4, Luật Du lịch năm 2017 quy định các nguyên tắc và nội dung phát triển du lịch như sau:

“1. Phát triển du lịch bền vững, theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm.

2. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, tài nguyên thiên nhiên, khai thác lợi thế của từng địa phương và tăng cường liên kết vùng.

3. Bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam.

4. Bảo đảm lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch.

5. Phát triển đồng thời du lịch nội địa và du lịch quốc tế; tôn trọng và đối xử bình đẳng đối với khách du lịch”.

### **1.2.3 Ý nghĩa của việc phát triển du lịch**

Đây là một khái niệm tương đối mới khi chỉ xuất hiện thời gian gần đây. Khái niệm này được kế thừa và phát triển từ nhu cầu phát triển bền vững của toàn xã hội hiện nay. Theo đó, du lịch bền vững (Sustainable Tourism) được Hội đồng Du lịch và Lữ hành quốc tế (WTTC): “Du lịch bền vững là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và địa phương du lịch mà vẫn bảo đảm những khả năng đáp ứng nhu cầu, cơ hội cho các thế hệ du lịch tương lai. Các sản phẩm du lịch bền vững là các sản phẩm được vận hành hài hòa với môi trường, cộng đồng và văn hóa địa phương để tất cả trở thành những người hưởng lợi chứ không phải là nạn nhân của sự phát triển du lịch” (WTTC/WTO và Earth Council 1999). Bên cạnh đó cũng có một số khái niệm được sử dụng tương tự như khái niệm du lịch bền vững đó là: du lịch có trách nhiệm, du lịch

thay thế, du lịch mềm... Tại Diễn đàn tiếng Đức về Môi trường và Phát triển (1999) đã đưa ra khái niệm du lịch bền vững: “Du lịch bền vững phải đáp ứng yêu cầu xã hội, văn hóa, sinh thái và kinh tế. Du lịch bền vững có quan điểm lâu dài đối với các thể hệ hiện tại và tương lai, về đạo đức và xã hội và phù hợp với văn hóa, có khả năng sinh học và kinh tế hợp lý và hiệu quả”.

Trong khi đó, hiệp hội sinh thái quốc tế đã đưa ra 3 thành phần chính bắt buộc của du lịch bền vững đó là: Môi trường, Văn hóa Xã hội, Kinh tế. Trong đó, về yếu tố môi trường đòi hỏi các nhà quản lý phải làm sao vừa tận dụng, khai thác được các ưu thế, nguồn lực tài nguyên tại địa phương vừa phải đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác hại xấu đến môi trường (động vật, thực vật, đa dạng sinh học, năng lượng...). Về yếu tố văn hóa Xã hội, phát triển du lịch bền vững yêu cầu việc phát triển không gây tổn hại đến cấu trúc xã hội hoặc văn hoá của cộng đồng tại địa phương du lịch. Về kinh tế, phát triển du lịch bền vững yêu cầu tất cả các bên, các cá nhân có liên quan đều được công bằng, có công việc và thu nhập ổn định. Nhờ đó giúp nâng cao đời sống của người dân tại địa phương và cộng đồng lâu dài, ổn định (The International Ecotourism Society, 2004)

Tại Việt Nam, định nghĩa phát triển du lịch bền vững cũng được thể hiện tại Luật du lịch năm 2017: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”.

Do đó, ta có thể tổng kết **Du lịch bền vững** là việc thực hiện phát triển du lịch mà vẫn dành sự quan tâm đến việc giữ gìn, bảo vệ, tránh các tác hại xấu đến môi trường, văn hóa xã hội, kinh tế của địa phương. Từ đó giúp thu hút, đạt được nhu cầu của khách du lịch mà không gây làm ảnh hưởng đến thế hệ sau. Phát triển du lịch bền vững đem lại lợi ích cho doanh nghiệp du lịch, khách du lịch, và cả cộng đồng xung quanh. Nếu một địa phương có thể đảm bảo có được các công ty du lịch, khách du lịch và tất

cả người dân tại địa phương đều thực hiện phát triển du lịch bền vững theo 3 tiêu chí trên thì địa phương đó sẽ có thể trở thành điểm du lịch hấp dẫn mà vẫn giữ vững được các giá trị văn hóa, đặc điểm tự nhiên, đem lại lợi ích cho cả địa phương.

Bên cạnh đó, các phân tích chỉ ra rằng, việc địa phương áp dụng, khuyến khích du lịch bền vững cũng giúp đem lại nhiều ý nghĩa khác như là: Hiệu quả kinh tế Quốc gia, Lợi ích cho địa phương, Việc làm, Hải lòng của khách du lịch, Khả năng kiểm soát của địa phương, An sinh cộng đồng, Đa dạng văn hóa, Đa dạng sinh học, Duy trì chất lượng của tự nhiên, Hiệu quả nguồn lực, Môi trường trong lành (Xu and Thanh 2017). Từ những hiệu quả này, về lâu dài địa phương sẽ đạt được sự ổn định trong 3 khía cạnh.

- Về kinh tế: khi tất cả người dân, các tầng lớp xã hội và đặc biệt là các doanh nghiệp có thể duy trì sự phát triển.

- Về xã hội: xã hội cũng đạt được sự bền vững khi giảm sự đói nghèo, tất cả mọi người đều được công bằng về thu nhập, lợi ích từ việc phát triển bền vững. Các nền văn hóa, tôn giáo cũng được tôn trọng, gìn giữ và giới thiệu đến cho khách du lịch và các địa phương khác.

- Về môi trường: Các tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt những tài nguyên quý hiếm, khó tái tạo sẽ được sử dụng hợp lý, tránh lãng phí. Do đó kiểm soát chặt chẽ được sự ô nhiễm, bảo tồn điều kiện tự nhiên tại địa phương du lịch.

### **1.3. Các loại hình du lịch**

Căn cứ dựa trên yêu cầu và mục đích du lịch, ta có thể phân chia thành các loại hình du lịch khác nhau. Trong đó có một số loại hình phổ biến và cũng phù hợp với đặc điểm thành phố Châu Đốc như sau:

#### **1.3.1. Du lịch sinh thái (Ecotourism)**

Theo khoản 16 điều 3 Luật du lịch 2017 Việt Nam, du lịch sinh thái “là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường”.

Theo đó, ta có thể hiểu du lịch sinh thái là một hình thức du lịch mà cả khách du lịch, người dân địa phương, công ty khai thác du lịch đều có ý thức tôn trọng, bảo vệ và gìn giữ tự nhiên và các giá trị hiện có tại cộng đồng. Với loại hình du lịch sinh thái, khách du lịch có thể trải nghiệm, quan sát, tiếp xúc gần gũi với thiên nhiên tại địa điểm du lịch.

Loại hình du lịch sinh thái hiện đang được ưa chuộng, nhiều du khách cân nhắc và lựa chọn loại hình này để có thể tăng thêm hiểu biết và trải nghiệm cuộc sống tự nhiên, văn hóa bản địa. Do đó, loại hình du lịch sinh thái thường sẽ được tổ chức tại những khu vực còn hoang sơ, điều kiện tự nhiên còn được giữ gìn tốt, văn hóa bản địa vẫn được lưu giữ và kế thừa...

### **1.3.2. Du lịch văn hóa**

Theo khoản 17 điều 3 Luật du lịch 2017 Việt Nam, du lịch văn hóa “là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại”.

Loại hình du lịch văn hóa giúp cho khách du lịch tìm hiểu, tiếp xúc với văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội, lịch sử của địa phương tới du lịch. Do đó, du lịch văn hóa thường được tổ chức các di tích lịch sử, di tích văn hóa, lễ hội, hội thao, ... Đây cũng là loại hình du lịch hấp dẫn, đặc thù có thể khai thác tốt tại Việt Nam nói chung và Châu Đốc nói riêng

### **1.3.3. Du lịch tâm linh**

Du lịch tâm linh thực chất có thể xem là du lịch văn hóa. Tuy nhiên hình thức du lịch tâm linh này lại có tiềm năng khai thác lớn, phù hợp với tình hình, điều kiện của thành phố Châu Đốc nên được trình bày thành một loại hình du lịch riêng trong bài.

Du lịch tâm linh khai thác văn hóa tâm linh nhằm thỏa mãn nhu cầu tin thần, nhu cầu tâm linh của du khách. Theo đó, khách du lịch mong muốn được đến những nơi thiêng liêng, có giá trị về tôn giáo, tín ngưỡng để đem đến những cân bằng, thoải mái về tinh thần khi đến tham quan, du lịch tâm linh.

Ở Việt Nam hiện nay, du lịch tâm linh thường gắn liền với tôn giáo. Trong đó chủ yếu là Phật giáo và các tôn giáo khác như Thiên chúa giáo, Hòa Hảo, ... (Choe and O'Regan 2015). Bên cạnh đó, ở Việt Nam du lịch tâm linh còn gắn với tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ, những người có công với đất nước, hay như các di tích lịch sử liên quan đến các đời vua hay các trận đánh giặc ngoại xâm. Điều này là hoàn toàn phù hợp với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, truyền thống ăn quả nhớ kẻ trồng cây của dân tộc.

#### **1.3.4. Du lịch MICE**

Du lịch MICE (Meeting Incentive Conference Event) được thể hiện đầy đủ là: Meeting (hội họp), Incentive (khen thưởng), Convention (hội nghị, hội thảo) và Exhibition (triển lãm). Đây là loại hình du lịch kết hợp khi mà khách du lịch sẽ kết hợp việc đi dự hội nghị, tọa đàm, tập huấn, sự kiện... với việc đi du lịch.

Các chương trình du lịch MICE thường kết hợp tổ chức nghỉ dưỡng, tiệc, team building, chương trình tham quan cho những người tham dự. Do đó, loại hình du lịch MICE sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao với lượng khách đông và luôn sẵn sàng chi tiêu, mua sắm cao hơn khách du lịch thông thường.

#### **1.3.5. Du lịch trọn gói**

Du lịch trọn gói là loại hình du lịch mà du khách muốn tham gia vào một tuyến du lịch với một số tiền nhất định, trong đó bao gồm tất cả các loại dịch vụ mà công ty lữ hành liên kết với các đơn vị kinh doanh khác nhau nhằm cung cấp cho du khách như lưu trú, vận chuyển, ăn uống, hướng dẫn, bảo hiểm, tham quan... trong toàn bộ chuyến đi.

Các đặc điểm cơ bản của loại hình du lịch trọn gói được liệt kê dưới đây, cụ thể:

- Bao gồm hầu hết các thành phần dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, tham quan, giải trí, hướng dẫn và các dịch vụ khác đã được sắp đặt trước ở mức độ tối đa.

- Giá trọn gói của tất cả các dịch vụ, chi phí thường thấp hơn so với dịch vụ cùng loại của các chương trình du lịch khác. Giá tính theo đầu khách ở phòng đôi, giá theo thời vụ du lịch.

- Khách mua chương trình được tổ chức thành đoàn và hướng dẫn viên chuyên nghiệp được doanh nghiệp lựa hành tuyển chọn đi cùng khách và phục vụ suốt từ khi đón khách cho đến khi tiễn khách.

## **1.4. Sản phẩm du lịch**

### **1.4.1. Khái niệm**

Hiện nay, có nhiều cách định nghĩa khác nhau về sản phẩm du lịch. Theo Thu Trang (Công Thị Nghĩa, 1990), “Sản phẩm du lịch là một loại sản phẩm tiêu dùng đáp ứng cho nhu cầu của du khách, nó bao gồm di chuyển, ăn ở và giải trí”. Cũng có quan điểm cho rằng, sản phẩm du lịch là tập hợp gồm nhiều thành phần như: các nguồn tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, vật chất phục vụ du lịch, hệ thống công ty và nhân viên phục vụ du lịch. Do đó, sản phẩm du lịch bao gồm cả sản phẩm hữu hình và sản phẩm vô hình.

Định nghĩa sản phẩm du lịch cũng được quy định tại khoản 5 điều 3 Luật du lịch 2017. Theo đó, sản phẩm du lịch “là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch”.

Sản phẩm du lịch có thể được phân chia theo ba mức độ:

- Sản phẩm du lịch chính: Sản phẩm du lịch chính là cái mà khách du lịch mong muốn. Đây là điều cốt lõi, thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch.

- Sản phẩm du lịch hình thức: Đây là sản phẩm mà khách du lịch cân nhắc và lựa chọn. Đây là những sản phẩm quan trọng được cụ thể hóa bằng những dịch vụ khách du lịch có thể có được như là nhà hàng, khách sạn, bể bơi, ...

- Sản phẩm du lịch mở rộng: Là những yếu tố, hình ảnh, đặc mà khách du lịch có thể nhận được khi sử dụng sản phẩm du lịch. Nó sẽ có thể là những trải nghiệm, khung cảnh, sự tôn trọng, cảnh quan xung quanh, ...



#### **1.4.2. Cơ cấu**

- Những yếu tố cấu thành cơ bản: Đây là những yếu tố chính, thu hút khách du lịch của địa điểm du lịch. Có thể hiểu những yếu tố cấu thành cơ bản này là các tài nguyên tự nhiên, các tài nguyên du lịch văn hóa. Những tài nguyên này có thể là cảnh đẹp, các công trình kiến trúc, di tích hay một lễ hội...

- Những yếu tố cơ sở du lịch: Đây là các yếu tố về cơ sở vật chất, hạ tầng để khai thác du lịch. Những yếu tố này là những cơ sở vật chất mà khách du lịch sử dụng trong thời gian đi du lịch như là: nhà nghỉ, nhà hàng, khu vui chơi, hay như các đặc sản, quà lưu niệm, phương tiện đi lại khu du lịch của khách.

Những yếu tố trên được xem là các sản phẩm du lịch có thể nhìn thấy được. Bên cạnh đó, còn có các sản phẩm du lịch không nhìn thấy được như là:

Dịch vụ du lịch: Đây là yếu tố rất quan trọng trong sản phẩm du lịch. Bên cạnh các yếu tố hữu hình, khách hàng có thể nhìn thấy được như ăn uống, khách sạn thì còn các dịch vụ đi kèm khác như là dịch vụ chăm sóc, dịch vụ hướng dẫn, sự trải nghiệm tiện nghi, sang trọng...

#### **1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch**

Có nhiều nhân tố tác động, ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch của một địa phương hay quốc gia. Tuy nhiên có thể tổng kết các nhân tố đó thành hai nhóm: các nhân tố bên trong và các nhân tố bên ngoài (Chau 2014).

##### **1.5.1. Các nhân tố bên trong**

###### **- Tài nguyên du lịch**

Tài nguyên du lịch là nhân tố cực kì quan trọng, quyết định khả năng, sức hấp dẫn của địa điểm du lịch đối với khách du lịch. Một địa phương, quốc gia có nhiều tài nguyên du lịch hay sở hữu tài nguyên du lịch có chất lượng cao, phong phú thì sẽ càng thu hút được nhiều khách du lịch. Đồng thời địa phương, quốc gia cũng dễ dàng trong việc phối hợp, tận dụng hiệu quả các tài nguyên của mình để phát triển.

###### **- Dân cư và lao động**

Đây là lực lượng lao động chính, tạo ra sản phẩm du lịch đồng thời cũng là khách hàng, khách du lịch. Dân số càng lớn, lực lượng lao động càng nhiều, chất lượng tốt sẽ là động lực thúc đẩy tốt cho ngành du lịch phát triển

#### **- Chính sách, thể chế**

Thể chế, chính trị đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, thực hiện chính sách phát triển du lịch. Nền chính trị ổn định, các chính sách du lịch được thực hiện nhất quán, an toàn cho du khách được bảo đảm thì mới có thể duy trì và hấp dẫn được khách du lịch đến và phát triển ngành du lịch

Dưới một thể chế chính trị ổn định, nhất quán sẽ giúp cho các chính sách được đề ra xuyên suốt, và được thực hiện tốt. Đồng thời, nếu địa phương, quốc gia có chính sách cởi mở, chủ trương chào đón các nhà đầu tư, công ty du lịch phát triển bền vững thì sẽ có thể kêu gọi được nhiều nhà đầu tư, công ty đến phát triển du lịch. Bên cạnh đó, chính sách mở cửa, ưu đãi về thuế, thủ tục hành chính nhanh gọn... cũng là ưu tiên hàng đầu của nhà đầu tư, công ty du lịch tốt khi đến đầu tư. Khi đó sẽ là động lực tốt giúp cho ngành du lịch có thể phát triển vững mạnh, bền vững.

#### **- Cơ sở vật chất, hạ tầng**

Các yếu tố như đường xá, điện, nước, hệ thống thông tin... giúp nâng cao chất lượng du lịch. Điều kiện đường xá ngắn, tốc độ cao, điện nước đầy đủ, thông tin liên lạc mạnh và nhanh chóng giúp khách du lịch dễ dàng đến địa điểm du lịch, tăng thời gian nghỉ dưỡng, lưu trú cũng như cảm thấy hài lòng với dịch vụ du lịch.

Bên cạnh đó, việc có cơ sở vật chất tốt cũng giúp khách du lịch có được cơ hội trải nghiệm các dịch vụ, sản phẩm du lịch như ăn uống, thể thao, văn nghệ, y tế, khu mua sắm chất lượng cao... Do đó, việc xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng đồng bộ, có kế hoạch sẽ giúp phát triển, bảo tồn tài nguyên du lịch, gia tăng hiệu quả kinh doanh.

#### **- Các hoạt động quảng bá**

Sản phẩm du lịch thường không thể vận chuyển để quảng bá, trưng bày đến các nơi, do đó, hoạt động quảng bá, truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc giới

thiệu đến khách du lịch để lựa chọn đến địa phương. Hoạt động quảng bá giúp xúc tiến, đem khách du lịch và các đơn vị cung cấp du lịch tìm đến với nhau. Không những vậy, việc các địa phương tự quảng bá, giới thiệu hình ảnh của địa phương mình đến thế giới cũng giúp cho gia tăng vị thế, độ nhận diện của ngành du lịch của mình. Do đó, các hoạt động quảng bá là cầu nối tốt giữa khách du lịch – địa phương du lịch – công ty, nhà đầu tư du lịch.

## **1.5.2. Các nhân tố bên ngoài**

### **1.5.2.1. Thị trường**

Thị trường khách du lịch bao gồm nội địa và quốc tế. Tùy thuộc vào định hướng phát triển, loại hình sản phẩm du lịch của địa phương mà sẽ có kế hoạch thu hút thị trường phù hợp. Với những nơi có tiềm năng du lịch cao hoặc có trình độ, kinh nghiệm, khả năng du lịch tốt sẽ có thể hướng đến việc thu hút thị trường quốc tế. Còn đối với những địa phương mà chưa đủ trình độ phát triển để có thể thu hút khách du lịch quốc tế thì có thể tập trung vào thị trường khách du lịch nội địa đồng thời tiếp tục nâng cấp, cải thiện ngành du lịch của mình. Bên cạnh đó, thị hiếu thị trường cũng đóng vai trò quan trọng quyết định lượng khách du lịch lựa chọn đến một địa điểm du lịch nào đó. Do đó, thị trường là nhân tố cực kỳ quan trọng ảnh hưởng đến việc phát triển du lịch.

### **1.5.2.2. Thời gian, điều kiện thời tiết**

Việc quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm đến của khách du lịch phụ thuộc lớn vào thời gian rảnh rỗi của khách du lịch. Ví dụ điều kiện thời tiết đang lạnh, nhiệt độ xuống thấp có thể là động lực để khách du lịch quyết định đến những địa điểm du lịch có nhiệt độ cao hơn, thời tiết dễ chịu hơn. Hoặc việc được nghỉ ngơi sau thời gian làm việc cũng sẽ thúc đẩy khách du lịch tìm đến những địa điểm du lịch mới lạ, thú vị.

### **1.5.2.3. Sản phẩm du lịch phải mang tính độc đáo, đặc thù của địa phương**

Mỗi quốc gia, địa phương có tiềm năng tự nhiên, tiềm năng kinh tế - xã hội và nhân văn khác nhau. Khi kinh tế phát triển sẽ tác động trực tiếp đến mong muốn tìm hiểu khám phá những địa danh mới lạ, do vậy các sản phẩm du lịch phải khai thác được nét độc đáo và đặc thù của đất nước, địa phương của mình, đó cũng chính là nhu cầu thiết thực mà các du khách lưu tâm và tìm đến.

Việc phát triển du lịch bền vững cũng đồng dạng với chiến lược phát triển kinh doanh phân theo nhóm ngành của từng địa phương. Việc liên tục nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá thị trường để xác định phân khúc và thị trường mục tiêu, từ đó đưa ra các kế hoạch công việc cụ thể, bao gồm cả việc cải tiến các sản phẩm của mình theo những phương cách khác nhau để thu hút đa dạng các khách hàng quan tâm và tìm đến.

Ví dụ cụ thể, thiên đường du lịch Maldives – một ốc đảo nhỏ bé tách biệt với xã hội nhưng luôn bị vượt chỉ tiêu khách du lịch ghé thăm, đến nỗi họ phải kiểm soát lưu lượng khách đến nghỉ dưỡng mỗi ngày. Maldives không chỉ đẹp, mà việc thu hút khách liên tục quay trở lại là ở hương vị ẩm thực địa phương, những rạn san hô được bảo tồn và lưu trữ hết sức cẩn thận, những sản phẩm thủ công đặc thù từ các làng nghề truyền thống của địa phương...

#### **1.5.2.4. Môi trường du lịch phải đảm bảo an toàn – an ninh**

Sản phẩm du lịch dù có chất lượng cao, phong cảnh siêu đẹp, văn hoá hay con người có thân thiện cởi mở đến đâu mà vấn đề an toàn – an ninh không đảm bảo thì luôn là e ngại lớn nhất để du khách thôi không lựa chọn.

Khu vực Nam Á, vùng đất đa văn hoá, đa tôn giáo luôn những địa danh bí ẩn, xinh đẹp có sức với những ai ưa thích mạo hiểm và thử thách. Đó cũng chính là lý do khiến các quốc gia này rất khó để tham gia vào cộng đồng các quốc gia du lịch bởi sự thiếu an toàn, tính mạng du khách luôn bị đe dọa vì các vấn đề nội chiến cũng như chiến tranh liên miên.

## TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Phát triển du lịch hiện nay mang tính thời đại, là xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới và du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân. Hoạt động du lịch là hoạt động xã hội của con người để hướng tới nhu cầu hưởng thụ và phát triển. Xu hướng phát triển du lịch chịu sự tác động trực tiếp của những thành tựu về phát triển khoa học - công nghệ và phát triển trên cơ sở của sự xuất hiện nền kinh tế tri thức. Việc phát triển du lịch trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế tri thức sẽ tăng cường khả năng chuyển giao công nghệ, trước mắt là đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Chính vai trò quan trọng như thế nên việc thực hiện các giải pháp để phát triển du lịch tỉnh An Giang cần được sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp, mọi thành phần kinh tế và các giải pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả trong thời gian ngắn nhất.

Vì thế hoạt động du lịch dưới sự nghiên cứu đi sâu về cơ sở lý luận và vai trò của ngành du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội có một ý nghĩa to lớn để làm cơ sở khoa học kết hợp điều kiện thực trạng ngành du lịch địa phương từ đó đề xuất các giải pháp tích cực để tác động ngành du lịch thành phố Châu Đốc phát triển hiệu quả. Ngoài ra, để ngành du lịch phát triển, luận án đã thông qua việc phân tích có căn cứ lý luận, đặc biệt là vấn đề điều hành thực tiễn về hoạt động du lịch, mô hình phát triển du lịch cũng như kinh nghiệm rút ra từ phát triển du lịch của các quốc gia trên thế giới.

Như vậy, với nội dung chương I được thực hiện nhằm mục đích đưa những cơ sở lý luận, luận cứ để tạo điều kiện cho việc đề xuất các giải pháp phát triển du lịch một cách hiệu quả nhất trong bối cảnh toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

#### 2.1. Đặc điểm khái quát chung về thành phố Châu Đốc

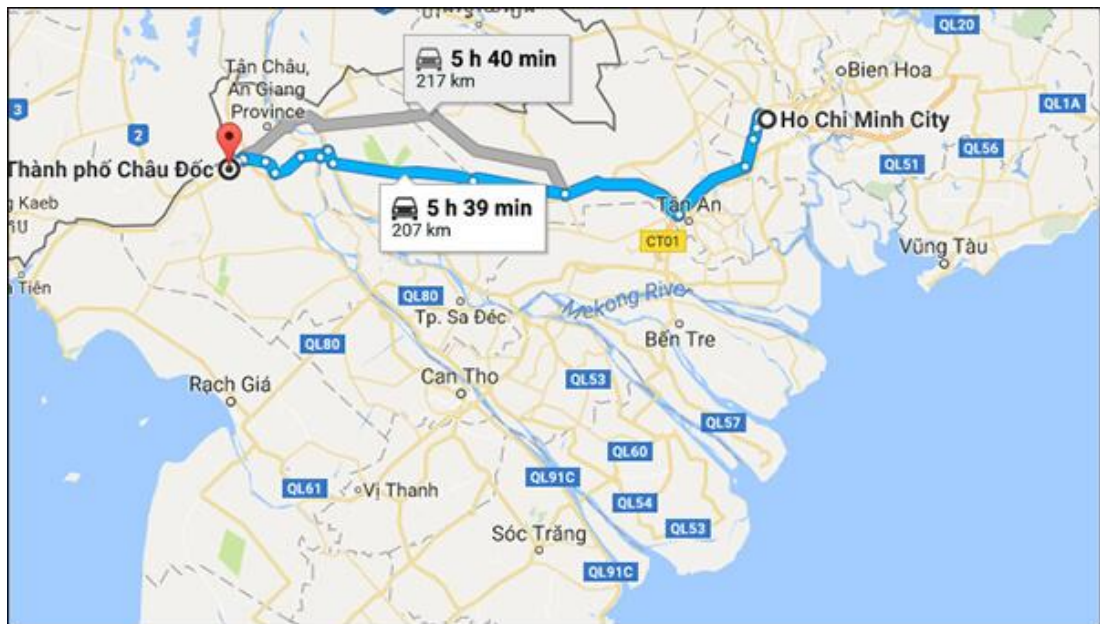
Du lịch bền vững được phản ánh tích cực trước hết bởi tác động của điều kiện tự nhiên, môi trường, xã hội và nền kinh tế của địa phương.

Mỗi một vị trí địa lý, mỗi một nét văn hóa đều mang trong mình một vẻ đẹp riêng độc nhất. Với thành phố Châu Đốc, vùng đất giàu tiềm năng du lịch, một địa điểm hành hương linh thiêng nổi tiếng, thì những giá trị đó lại càng có nhiều điều thú vị để tìm hiểu và khám phá.

Môi trường thiên nhiên, vị trí địa lý, thổ nhưỡng, khí hậu, lịch sử, văn hoá và chính sách của Thành phố Châu Đốc có tầm ảnh hưởng sâu rộng, liên quan trực tiếp để kế hoạch triển khai phát triển du lịch bền vững theo chủ trương của thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung.

##### 2.1.1. Vị trí địa lý

Hình 2.1. Bản đồ vị trí địa lý Thành Phố Châu Đốc



(Nguồn: google maps)

Châu Đốc là thành phố trực thuộc tỉnh An Giang, là một trong những chủ điểm phát triển kinh tế quan trọng của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Thành phố Châu Đốc có vị trí địa lý đặc địa, nằm sát biên giới Việt Nam với Vương quốc Campuchia, cách thành phố Long Xuyên 54 km theo Quốc lộ 91 và cách TP. Hồ Chí Minh khoảng 200km về phía Tây Nam. Đông bắc tiếp giáp huyện An Phú; Tây bắc giáp Campuchia; phía Đông giáp huyện Phú Tân; phía Nam giáp huyện Châu Phú; phía Tây giáp huyện Tịnh Biên. Đây cũng là nơi trung chuyển của du khách để đi các vùng lân cận hoặc tham quan du lịch Vương quốc Campuchia.

Châu Đốc có vị trí địa lý khá đặc biệt nằm ở ngã ba sông, nơi sông Hậu và sông Châu Đốc gặp nhau; giữa 4 cửa khẩu kinh tế là: cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên - huyện Tịnh Biên, cửa khẩu quốc gia Khánh Bình - huyện An Phú và cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương - thị xã Tân Châu. Từ vị trí này, thành phố Châu Đốc được xem là cửa ngõ giao thương quan trọng của tỉnh An Giang và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, là nơi tập trung hàng hóa buôn bán với Vương quốc Campuchia qua cả hai đường thủy và đường bộ.

Thành phố Châu Đốc thuộc vùng đồng bằng của tỉnh An Giang do phù sa sông Hậu bồi đắp. Địa hình thấp dần theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Ở trung tâm có Núi Sam đột khởi lên giữa đồng bằng tạo nên cảnh quan độc đáo. Phía đông có sông Châu Đốc và sông Hậu chảy theo chiều Bắc - Nam. Phía Tây có kênh Vĩnh Tế chạy song song với biên giới Campuchia, nối liền với thị xã Hà Tiên. Địa hình chia cắt bởi các kênh rạch ngang dọc. Với địa hình đa dạng, Châu Đốc có điều kiện phát triển về thương mại, dịch vụ, du lịch và nông nghiệp.

### **2.1.2. Đặc điểm tự nhiên**

Thành phố Châu Đốc, ngoài đồng bằng do phù sa sông Mê Kông trầm tích tạo nên, còn có vùng đồi núi Tri Tôn - Tịnh Biên. Do đó, địa hình Thành phố Châu Đốc có hai dạng chính là đồng bằng và đồi núi.

- Đồng bằng: có hai loại chính là đồng bằng phù sa và đồng bằng ven núi. Đồng bằng phù sa ở đây là một bộ phận của Đồng bằng sông Cửu Long, có nguồn gốc trầm tích lâu dài của phù sa sông Mê Kông. Đồng bằng ven núi ở An Giang được chia làm hai kiểu là kiểu sườn tích và kiểu đồng bằng phù sa cổ.

- Đồi núi: gồm nhiều đỉnh có hình dạng, độ cao và độ dốc khác nhau, phân bố theo vành đai cánh cung kéo dài gần 100km.

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, mưa bão tập trung từ tháng 5 đến tháng 11, lũ hàng năm do sông Cửu Long tràn về ngập 70% diện tích tự nhiên của tỉnh. Lượng mưa trung bình hàng năm là 1.132 mm. Nhiệt độ trung bình hàng năm cao nhất là 37°C, thấp nhất là 23°C; hàng năm có hai tháng nhiệt độ trung bình là 27°C, tháng lạnh nhất là tháng 12. Các hiện tượng gió lốc, mưa đá vào tháng 5 và 6 hàng năm.

### **2.1.3. Đặc điểm kinh tế xã hội**

#### **2.1.3.1. Điều kiện kinh tế**

Kinh tế Châu Đốc tăng trưởng nhanh và mạnh. Xác định phát triển kinh tế là trọng tâm trong nhiệm kỳ 2010 – 2015, giai đoạn tiếp theo 2015 – 2020, Đảng bộ thành phố Châu Đốc đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành được 22/25 chỉ tiêu, kinh tế liên tục tăng trưởng cao với tốc độ tăng trưởng GDP tăng bình quân 16,19% so với chỉ tiêu đề ra là 16,04% thu nhập bình quân đầu người năm 2018 hiện tại là 62,38 triệu đồng / người, tăng trưởng vượt bậc 3,9 lần so với năm 2008.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: tỷ trọng dịch vụ - thương mại – du lịch chiếm 71,3%. Trong khi đó, công nghiệp – xây dựng chiếm 19,24%; Nông nghiệp – Thủy sản vẫn duy trì ở mức 9,46%.

Lĩnh vực dịch vụ - du lịch – thương mại đã và đang ngày càng khẳng định thế mạnh, hệ thống mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, các trung tâm mua bán phân bố rộng khắp trên địa bàn thành phố. Dịch vụ nhà hàng khách sạn cũng được củng cố và phát triển, diện mạo đô thị ngày càng khởi sắc, với một chuỗi các khách sạn, nhà hàng lớn như Victoria Châu Đốc (4,5 sao), Victoria Núi Sam (3 sao), Châu



Phố (3 sao), Bến Đá (3 sao), Đông Nam (2 sao), Song Sao (2 sao), Trung Nguyễn (2 sao), Hải Châu (2 sao)...

### **2.1.3.2. Di tích lịch sử - Văn hóa**

Phát triển du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn đã được quy hoạch tổng thể nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành Phố Châu Đốc và Tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020. Chính vì vậy, những năm gần đây chính quyền địa phương đã và đang tập trung đầu tư, khai thác du lịch để triển khai phát triển đồng bộ trên toàn hệ thống.

Châu Đốc có khu danh thắng Núi Sam, với nhiều lịch sử - Văn hóa được xếp hạng cấp quốc gia, trong đó có Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam. Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ được tổ chức hằng năm thu hút đông đảo du khách đến tham quan, cúng bái. Bên cạnh đó, vùng đất giàu truyền thống này cũng từng ghi đậm dấu ấn của các danh tướng, như Nguyễn Hữu Cảnh, Nguyễn Văn Thoại, Doãn Uẩn... và những bậc tiền hiền có công khai phá, mở mang bờ cõi, giữ vững biên cương cho Việt Nam.

Các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia tại Châu Đốc gồm:

- Lăng Thoại Ngọc Hầu (Quốc lộ 91, phường Núi Sam)
- Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam (Quốc lộ 91, phường Núi Sam)
- Chùa Phước Điền (Quốc lộ 91, phường Núi Sam)
- Chùa Tây An (Quốc lộ 91, phường Núi Sam)
- Đình Châu Phú (đường Trần Hưng Đạo, phường Châu Phú A)
- Và các địa điểm tham quan du lịch nổi bật khác.

### **2.1.3.3. Văn hoá - Tôn giáo**

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hoá xã hội cũng có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo ngày càng được quan tâm, lưu ý. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo không ngừng phát triển, chất lượng dạy và học cũng từng bước nâng lên, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện.

Châu Đốc cũng có rất nhiều loại hình tôn giáo – tín ngưỡng, trong đó: Phật giáo chiếm tỷ lệ cao nhất với 45% dân số, đạo Hoà Hảo chiếm 42% dân số, đạo Cao Đài là 3,8%, Công giáo chiếm 2,9%, Hồi Giáo chiếm 0,6%, các đạo khác chiếm 2,6%. Do đó, các kiến trúc ở đây cũng rất đa dạng và nhiều màu sắc. Nhưng thường thấy nhất vẫn là các kiến trúc chùa chiền, miếu mang phong cách nghệ thuật Ấn Độ - văn hóa xuất phát từ Hồi giáo. Và sự đa dạng về tôn giáo cũng là một trong những lợi thế của Châu Đốc trong việc phát triển các loại hình văn hoá du lịch, đa dạng về các di tích lịch sử, văn hoá và tập tục lễ hội cổ truyền.

## **2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc**

### **2.2.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên**

#### **2.2.1.1. Địa hình và đất đai**

An Giang là tỉnh đồng bằng nhưng được thiên nhiên ưu đãi có nhiều núi tạo nên phong cảnh du lịch hấp dẫn như Núi Sam, Núi Cấm, Núi Cô Tô, Núi Két, Núi Sập... Những ngọn núi này không chỉ là cảnh đẹp thiên nhiên mà còn gắn liền với nhiều di tích lịch sử đã khắc sâu vào tâm linh của người dân đồng bằng Nam bộ, do vậy hằng năm thu hút lượng khách rất đông về thăm viếng.

Bên cạnh, An Giang còn có diện tích rừng khá lớn gần 12.000 ha, đặc biệt rừng tự nhiên ở các núi Phú Cường, Núi Cấm, Núi Cô Tô còn được bảo quản tốt tạo môi trường cho các loài động vật hoang dã về sinh sống như khỉ, heo rừng, chồn, thỏ, trăn và các loài chim... các khu rừng tràm đồng bằng ngoài chức năng phòng hộ cho nông nghiệp, còn là nơi trú ngụ và sinh sản lý tưởng cho các loài chim nước. Đặc biệt rừng tràm Trà Sư có đàn chim, cò sông và sinh sản lên đến hàng vạn con, trong đó có những loại chim quý như sếu đầu đỏ hàng năm về trú ngụ.

Ngoài tác động của rừng đối với môi trường, như làm thay đổi khí hậu trong vùng có lợi cho con người và thiên nhiên, rừng còn là nơi tạo ra nhiều cảnh quan hấp dẫn phục vụ các loại hình du lịch.

#### **2.2.1.2. Khí hậu**

Thành phố Châu Đốc nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, mang những đặc tính chung của khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhiệt độ bình quân hàng năm 25°C - 29°C, nhiệt độ cao nhất từ 36°C - 38°C, nhiệt độ thấp nhất hàng năm thường xuất hiện vào tháng 10, dưới 18°C. Khí hậu hàng năm chia làm 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa rơi vào khoảng từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với gió mùa Tây Nam và cũng là thời điểm mùa nước nổi; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau trùng với gió mùa Đông Bắc là thời điểm thuận lợi cho việc di chuyển đi lại trên đường bộ; lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1500mm. Khí hậu, thời tiết thành phố Châu Đốc có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, thích nghi với các loại cây trồng; đặc biệt là cây lúa và cây màu. Thành phố ít chịu ảnh hưởng của gió bão nhưng chịu sự tác động mạnh của chế độ thủy văn gây nên hiện tượng ngập lụt, sạt lở đất bờ sông...

#### **2.2.1.3. Tài nguyên nước**

- Nguồn nước mặt: Tài nguyên nước mặt có sông Tiền, sông Hậu với lưu lượng khá lớn, đủ sức chuyển tải nguồn nước đến các vùng sâu thông qua mạng lưới kênh rạch chằng chịt. Lưu lượng và trữ lượng nước mặt ở An Giang khá dồi dào, hàng năm mùa lũ bắt đầu từ tháng 7 - 8 khi nhiều động nhiệt đới hoạt động gây ra mưa to và dài ngày, làm xuất hiện những trận lũ đầu mùa.

- Nước ngầm: Nước ngầm có trữ lượng dồi dào, toàn tỉnh có 7.133 giếng khoan nước dưới đất hiện đang khai thác sử dụng.

Tài nguyên nước trên bề mặt bao gồm mạng lưới sông ngòi, ao, hồ nước ngọt và nước mặn. Nó có ý nghĩa lớn trong việc cung cấp nước cho các khu du lịch, phát triển các loại hình du lịch đa dạng như du lịch xuống, ghe, sông nước... Nguồn nước ngầm cũng có tác dụng phục vụ khách du lịch, đặc biệt là tác dụng chữa bệnh.

#### **2.2.1.4. Tài nguyên sinh vật**

- Thực vật: Thảm thực vật ngập nước chiếm ưu thế là tràm, phát triển ở vùng ngập nước, bung trũng đất phèn và than bùn ở huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên.

Ngoài trà, còn có hơn 100 loài thực vật thuộc các họ khác nhau, trong đó nhiều loài có giá trị phát triển và khai thác như: chà là nước, mốp, trâm sè, trâm khê, sộp, mây nước, nắp bình, bông bông, choại, bồn bồn.... Thảm thực vật đồi núi tập trung chủ yếu ở vùng Bảy Núi thuộc huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên và một phần thị xã Châu Đốc, huyện Thoại Sơn. Thảm thực vật ở đây thuộc kiểu rừng kín nửa rụng lá ẩm nhiệt đới có cấu trúc ba tầng rõ rệt, phong phú về chủng loại, có nhiều loại cây quý hiếm như: mật, căm xe, giáng hương, dầu, sao, tếch... Rừng Trà Trà Sư là nơi lưu giữ sự đa dạng sinh học của tỉnh. Đây cũng là khu bảo tồn thiên nhiên và là khu du lịch nổi tiếng của thành phố Châu Đốc.

- Động vật: Hệ động vật ở thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung rất phong phú. Ở các vùng ngập nước thì có nhiều tôm cá và nhiều loài chim cò, đặc biệt có cả cá sấu, nhiều nhất là ở khu vực sông Vàm Nao. Cùng loài bò sát với cá sấu, vùng nông thôn ngập nước còn có nhiều loài rắn như rắn nước, rắn bông súng, rắn ri voi, ri cá, rắn râu, rắn mối, rắn trun, rắn hổ, rắn lục, rắn máy gằm... Với những cánh đồng bạt ngàn, An Giang là nơi sinh sống của nhiều loài chim hoang dã như: sè, chào mào, chích chòe, sậu, sáo, công cộc, le le, vịt trời, cò trắng, cò ma, cò bộ, cò lửa, diệc, cuốc, trích...

Ở khu bảo tồn rừng trà Trà Sư là nơi có nhiều điều kiện phát triển du lịch nhất nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng. Rừng trà Trà Sư là điểm đến lý tưởng đối với các nhà nghiên cứu và những người đam mê động vật hoang dã. Ngoài ý nghĩa về mặt bảo tồn, rừng trà Trà Sư còn chứa đựng những yếu tố văn hóa tiềm ẩn rất độc đáo và phong phú. Quanh khu rừng có nhiều đồng bào Khmer và Kinh sinh sống với các ngành nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống như dệt thổ cẩm, lụa Khmer, nấu đường thốt nốt, tinh cất tinh dầu trà, nuôi mật ong...

Hiện nay, Châu Đốc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng giao thông, đô thị, văn hoá, du lịch gắn với các dự án đầu tư xây dựng, chỉnh trang nâng cấp các xã nông thôn mới.

Thành phố Châu Đốc ngày nay còn là trung tâm du lịch của tỉnh An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long, là thành phố đồng bằng đặc biệt có sông, có núi với phong cảnh tự nhiên hấp dẫn và nhiều di tích lịch sử - văn hoá được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp địa phương (cấp Tỉnh); địa điểm du lịch phong phú đa dạng được trải đều và liên hoàn trên toàn thành phố. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư mới, kinh tế - xã hội ngày càng phát triển; thu nhập bình quân đầu người tăng, đời sống nâng cao, nhu cầu vui chơi giải trí từng bước được phát triển đã tạo điều kiện cho ngành du lịch thu hút khách đến tham quan ngày càng đông. Du khách phần lớn là viếng Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, hàng năm có trên 4 triệu lượt khách đến tham quan, hành hương. Ngoài ra, du khách còn có thể ngồi thuyền tham quan dòng sông Hậu, dạo quanh làng bè, khu chợ nổi trên sông và sang Cồn Tiên tham quan thánh đường Hồi Giáo, xem nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người Chăm An giang và mua sắm hàng hoá, đặc sản tại chợ Châu Đốc.

## **2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn**

### **2.2.2.1. Các di tích lịch sử, văn hoá**

#### **a. Tại khu vực Núi Sam**

Nằm trong địa phận thành phố Châu Đốc, Vòng núi Sam bao quanh khu vực núi Sam, đồng thời cũng là nơi tập trung các kiến trúc lăng, đền, chùa, miếu của Châu Đốc như: Miếu Bà Chúa xứ, Chùa Tây An...

Theo quy hoạch chi tiết, khu vực du lịch Núi Sam được chia làm 6 khu vực chính, với 47 hạng mục với các khu như: khu trung tâm các công trình di tích, lịch sử, văn hoá; Trục trung tâm thương nghiệp và dịch vụ ; Khu vui chơi giải trí ; Khu khách sạn, nhà nghỉ ; Khu thể dục, thể thao ; Khu dân cư và các công trình công cộng của xã.

Đến nay đã thực hiện xong đường nhựa quanh núi, nhà máy cấp nước, hệ thống cung cấp nước lên núi, bu điện, khu bách hóa tổng hợp, khu dân cư Nam quốc lộ 91, khu dịch vụ du lịch Bến Đá, cụm nhà nghỉ Bungalow-vườn Tao ngộ, bãi giữ xe, cổng chính khuôn viên Miếu Bà, đường vòng Bắc QL91, khu dân cư Bắc quốc lộ 91. Còn 31/47 hạng mục trong 06 khu chức năng chưa được đầu tư.

Trong thời gian vừa qua, khu du lịch (KDL) Núi Sam đã có những bước phát triển, đã trở thành một trong số ít nơi có sức thu hút du khách nhiều nhất của thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung. Tuy nhiên, so với lợi thế về tiềm năng, thì mức độ khai thác, phát triển vẫn chưa tương xứng. Công tác quản lý còn nhiều bất cập, nội dung chương trình du lịch chưa phong phú, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chất lượng phục vụ chưa cao, nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thấp và khả năng cạnh tranh còn nhiều hạn chế.

- **Núi Sam**

Núi Sam là một trong những ngọn núi của vùng Bảy Núi nổi tiếng ở An Giang. Tọa lạc ở vùng đồng bằng sông Cửu Long nên xung quanh Núi Sam có rất nhiều đồng lúa và kênh rạch chằng chịt. Đứng từ trên cao nhìn xuống, hoặc kết xuất hình ảnh từ fly cam (máy chụp hình điều khiển từ xa) là những khung cảnh tuyệt đẹp giữa mênh mông rộng lớn.

Có đến gần 200 ngôi đền, chùa, am, miếu rải rác xung quanh Núi Sam từ chân núi, sườn núi cho đến đỉnh núi. Tuy nhiên, với độ cao khoảng 284m, đường mòn lên núi chỉ dốc thoải thoải và có rất nhiều bóng cây, dễ dàng cho khách du lịch có thể lui tới tham quan.

Theo quy hoạch xây dựng, dự kiến phát triển trục Châu Đốc – Núi Sam với quy mô 900ha. KDL Núi Sam được chia thành 6 khu vực chính với 47 hạng mục:

- Khu trung tâm các công trình di tích, lịch sử, văn hoá
- Trục trung tâm dịch vụ
- Khu vui chơi, giải trí
- Khu khách sạn, nhà nghỉ
- Khu thể dục, thể thao
- Khu dân cư và các công trình công cộng

- **Miếu Bà Chúa Xứ**

Miếu Bà Chúa Xứ thuộc khu danh thắng Núi Sam, tại chân núi Sam, thuộc Xã Vĩnh Tế, thị xã Châu Đốc. Miếu được thành lập vào đầu thế kỷ XVIII (giai đoạn 1820 – 1825), công trình xây dựng thời điểm đó chỉ được làm bằng lá tre thô sơ. Qua nhiều năm nâng cấp và sửa chữa, từ năm 1972 đến nay, Miếu Bà đã được xây dựng lại quy mô và tráng lệ theo kiểu hình khối tháp, có bốn tầng mái cong lợp ngói ống, tráng men xanh. Nghệ thuật trạm trổ rất tinh xảo, theo phong cách cổ điển và nét văn hoá của đa dân tộc kết hợp tạo thành. Toàn khu Miếu Bà là công trình nghệ thuật tiêu biểu cho sự hài hoà của nền kiến trúc truyền thống, dân tộc và hiện đại.

Miếu Bà Chúa Xứ là một trong những di tích lịch sử - kiến trúc tâm linh quan trọng của tỉnh An Giang. Và đây cũng là đích đến chính của các khách du lịch hành hương, cầu an, cầu may mắn, cầu phúc lộc.

Năm 2012, Miếu Bà Chúa Xứ được Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp Quốc Gia. Cùng với đó lễ hội Bà Chúa Xứ (lễ Vía Bà) cũng được công nhận là lễ hội cấp Quốc gia vào năm 2001, trở thành một trong 15 lễ hội tiêu biểu của cả nước. Hằng năm, sau Tết Nguyên đán, du khách thập phương về trải hội (ước lượng khoảng 3 triệu lượt khách về tham dự mỗi năm). Đây là một lễ hội dân gian lớn nhất Đồng bằng Sông Cửu Long. Các hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí, văn hóa nghệ thuật dân gian, thể thao, các dịch vụ diễn ra rất sôi nổi, đã thu hút, hấp dẫn cùng với những truyền thuyết huyền bí về Bà Chúa Xứ nên đã thu hút du khách đến tham quan và hành hương ngày càng đông hơn.

- **Chùa Tây An**

Được xây dựng từ những năm 1847, chùa Tây An tọa lạc ở ngã ba Núi Sam. Được thiết kế theo cấu trúc chữ "tam" và là sự kết hợp của phong cách nghệ thuật Ấn Độ, nghệ thuật Hồi Giáo và kiến trúc chùa cổ Việt Nam. Bạn thể kết hợp tham quan chùa Tây An và cầu an cho gia đình mình.

- **Lăng Thoại Ngọc Hầu**

Cách khu vực miếu Bà Chúa Xứ - chùa Tây An khoảng 20m, Lăng Thoại Ngọc Hầu là kiến trúc lịch sử được tu bổ để tưởng nhớ và thờ cúng ông Thoại Ngọc Hầu – là một trong những người có công lớn trong công cuộc khai phá và mở rộng bờ cõi vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- **Chùa Hang (Chùa Phước Điền)**

Chùa Hang được gắn liền với sự tích thuần phục rắn của Bà Thợ. Tương truyền, bà Thợ vì muốn từ bỏ cuộc sống đời thường nhiều trái ngang, nhiều bất công nên đã lập am tu hành tại một hang sâu yên tĩnh ở khu vực núi Sam. Nhờ vào công đức tu hành của mình mà bà đã thuần phục được cặp rắn lớn sống trong hang sâu đó.

Mến mộ công đức của bà, người dân đã quyên góp xây dựng và mở rộng ngôi chùa lớn hơn và từ đó được đặt tên là Chùa Phước Điền (hay còn được gọi là chùa Hang).

Ngày nay, di tích hang sâu ở khu vực chùa Phước Điền vẫn còn tồn tại nhưng vì để đảm bảo an toàn cho người dân và khách thập phương nên chính quyền đã cho lấp đi.

- **Kênh Vĩnh Tế**

Được ông Thoại Ngọc Hầu chỉ đạo xây dựng từ những năm 1819 – 1824, kênh Vĩnh Tế nối liền Châu Đốc và cửa biển Hà Tiên. Ngày nay, hệ thống kênh Vĩnh Tế vẫn đang được sử dụng để cung cấp phần lớn nước cho người dân trồng lúa xung quanh khu vực núi Sam.

Điều đặc biệt cần phải nói ở đây là kênh Vĩnh Tế được xây dựng hoàn toàn bằng tay và các công cụ thô sơ. Nó là minh chứng cho mồ hôi và nước mắt của người dân nơi đây.

## **b. Tại khu vực Rừng Tràm Trà Sư**



Nhắc đến Châu Đốc – An Giang, nhiều người sẽ nhắc đến Rừng Tràm Trà Sư với những cảnh đẹp thiên nhiên nên thơ, trữ tình, đậm chất miền sông nước. Tuy nhiên, rừng tràm Trà Sư không thuộc địa phận thành phố Châu Đốc mà tọa lạc tại huyện Tịnh Biên, cách Châu Đốc khoảng 27km theo đường đi bộ.

- **Rừng Tràm Trà Sư**

Rừng Tràm Trà Sư là một trong những hệ sinh thái rừng tràm ngập nước đa dạng ở khu vực Miền Tây. Những cảnh đẹp thiên nhiên thơ mộng, đậm chất thơ sẽ giúp giải tỏa căng thẳng của cuộc sống thường ngày.

- **Chợ Tịnh Biên**

Chợ Tịnh Biên còn được khách du lịch mệnh danh là "vương quốc mắm" – đặc sản của vùng sông nước Châu Đốc – An Giang. Điển hình như: mắm cá linh, mắm thái, mắm sọc, mắm trê, mắm lóc... Ngoài ra, còn có nhiều loại khô cá xuất xứ từ Biển Hồ (Campuchia) như: khô cá tra phòng, khô cá sủu...

Với vị trí cách cửa khẩu hải quan Việt Nam – Campuchia khoảng 2km, chợ Tịnh Biên là điểm đến thông dụng của khách du lịch nước ngoài. Đồng thời cũng là nơi cung cấp hàng hóa cho các đầu mối ở các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long.

- **Khu Du Lịch Núi Cấm**

Núi Cấm còn có tên là Thiên Cấm Sơn là một trong bảy ngọn núi thuộc vùng Bảy Núi nổi tiếng của An Giang. Đây cũng là một trong những địa điểm du lịch được yêu thích của khách thập phương khi trải nghiệm vùng miền Tây sông nước bởi phong cảnh như một bức tranh sơn thủy làm xao xuyến tâm hồn du khách trong nước và quốc tế mỗi dịp ghé thăm.

Vị trí tọa lạc chính xác của Núi Cấm là tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, cách thành phố Châu Đốc khoảng 37 Km. Từ chân Núi Cấm lên đến khu du lịch, du khách có thể lựa chọn 3 cách di chuyển: (1) leo bộ, (2) đi bằng xe máy hoặc ô tô, (3) cáp treo.

Gần đây, môi trường cảnh quan, hệ thống cơ sở hạ tầng núi Cẩm được đầu tư xây dựng, tạo điều kiện cho du lịch phát triển, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia.

### **c. Tại khu vực dọc bờ sông Hậu**

Ngoài các địa điểm du lịch, danh lam thắng cảnh ở trên thì nét đặc trưng riêng của miền sông nước còn được thể hiện qua văn hóa, lối sống của con người nơi đây.

#### **• Làng Nổi Châu Đốc**

Làng nổi Châu Đốc trải dài dọc hai bên bờ sông Hậu. Người dân ở đây dùng bè neo đậu ở dưới cửa sông để làm nhà. Họ chủ yếu dùng các phương tiện như ghe, xuồng, canô để di chuyển. Mọi hoạt động sinh hoạt, buôn bán đều được thực hiện trên sông.

Đến với Làng Nổi Châu Đốc, du khách sẽ được trải nghiệm những cảm giác đi trên tắc ráng, vỏ lãi hay xuồng gấn máy đuôi tôm để di chuyển từ nơi này qua nơi khác. Ngoài ra tham quan và thưởng thức các món cá ngay tại bè cũng là một trong những điểm thu hút khách du lịch liên tục ghé thăm.

Ngoài ra các du khách nước ngoài đến đây thường lựa chọn loại hình du thuyền trên sông Hậu và thưởng thức cảm giác gió sông, làng cá bè Châu Đốc.

#### **• Làng Chằm Châu Giang**

Làng Chằm Châu Giang cho đến nay vẫn giữ được nhiều nét kiến trúc, văn hóa độc đáo của người Chăm như: làng nghề thủ công truyền thống, nhà sàn, thánh đường... Là vùng giáp ranh giữa Châu Đốc và Tân Châu, du khách có thể dễ dàng di chuyển đến đây thông qua bến phà Châu Giang.

### **2.2.2.2. Các lễ hội**

Lễ hội là một dạng tài nguyên văn quan trọng, là loại hình sinh hoạt văn hóa tổng hợp rất đa dạng và phong phú để con người hướng về tổ tiên, ôn lại truyền thống, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, thể hiện những ước mơ, khát khao mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được.

Thành phố Châu Đốc có 17 dân tộc anh em sinh sống. Mỗi dân tộc đều có nét văn hóa và lễ hội riêng của mình. Một số lễ hội tiêu biểu như Lễ hội Bà Chúa Xứ, hội đền Nguyễn Trung Trực, lễ hội Chol Chnam Thmay, lễ Đôn Ta, lễ hội Hát Gi, hội đua bò dân tộc Khmer...

- Lễ hội Bà Chúa Xứ: được tổ chức hàng năm bắt đầu từ đêm 23/4 âm lịch đến 27/4 âm lịch. Lễ Vía Bà hàng năm thu hút rất đông khách thập phương đến, vừa để tham dự lễ hội dân gian phong phú, xin cầu tài cầu lộc, đồng thời còn để du ngoạn, chiêm ngưỡng cảnh trí thiên nhiên ở An Giang. Lễ hội Bà Chúa Xứ là một trong các lễ hội lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đây cũng là lễ hội cấp quốc gia.

- Lễ hội Đua bò: Thành phố Châu Đốc là mảnh đất có nhiều di tích lịch sử, danh thắng và lễ hội mang đậm nét bản sắc văn hóa dân gian, trong đó có lễ hội đua bò kéo bừa truyền thống là nét sinh hoạt văn hóa, là một môn thể thao độc đáo và đặc sắc của đồng bào dân tộc Khome vùng Bảy Núi, An Giang. Lễ hội đua bò được tổ chức vào lễ "Đôn ta" từ ngày 9 đến ngày 10 tháng 10 âm lịch hàng năm.

Trong tất cả các loại hình văn hóa thì lễ hội là một sinh hoạt tổng hợp bao gồm các mặt tinh thần và vật chất, tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa nghệ thuật, linh thiêng và đời thường. Ngoài ra, lễ hội còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của con người. Ở thành phố Châu Đốc, trong đó đáng chú ý nhất là lễ hội Bà Chúa Xứ. Trong thời gian diễn ra lễ hội này, có hàng ngàn du khách khắp các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng lân cận đến viếng bà và chiêm ngưỡng cảnh đẹp vùng núi Sam.

### **2.2.2.3. Các tài nguyên du lịch khác**

#### **Ẩm thực**

Ẩm thực có những nét rất riêng của An Giang và thành Phố Châu Đốc nói riêng với bốn dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khomer cùng sinh sống hòa thuận. Du khách sẽ có dịp thưởng thức và khám phá những món ngon do chính bàn tay khéo léo của những

phụ nữ dân tộc Chăm với món Tung Lò Mò, xúc xích bò. Ngạc nhiên với hương vị còn giữ lại của món canh chua lá vang của đồng bào Khmer vùng bảy núi. Những tô hoành thánh nóng hổi với vị cay cay của dân tộc Hoa và những sản phẩm được chế biến từ nguyên liệu nổi tiếng của vùng sông nước là con cá ba sa của người Kinh đã bao phen làm điêu đứng xứ người. Ngoài ra, còn những món ăn dân tộc khác, mang đậm nét miền sông nước Đồng bằng sông Cửu Long, mang tính độc đáo, phong phú có hương vị đặc sắc, đặc trưng của địa phương chế biến từ cá, heo, bò, gà, vịt...Đặc biệt nhất là những món ăn chế biến từ cá nước ngọt như cá ba sa, cá chẻm, cá thát lát, cá linh...với một số sản phẩm đặc thù của tỉnh và được nhiều du khách biết đến với hương vị độc đáo và thơm ngon như: mắm thái và khô cá lóc chế biến từ nguồn cá lóc tự nhiên, mắm linh được chế biến từ cá linh đánh bắt, đường thốt nốt, rượu nếp than; độc đáo nhất là mỗi khi đến mùa nước nổi, thiên nhiên cung cấp cho tỉnh lượng cá linh rất lớn, vào mùa này khách du lịch có thể đánh bắt cá linh để chế biến các thức ăn hấp dẫn như cá linh tằm bột chiên, cá linh nấu canh chua với bông điên điển, cá linh nấu mắm hoặc có lóc nướng... Nói chung, các món ăn của Châu Đốc thật sự là độc đáo, hấp dẫn, mang đậm nét thiên nhiên, mộc mạc của miền sông nước.

#### **Các nghề và Làng nghề trên địa bàn thành phố:**

Ở Châu Đốc từ lâu đã xuất hiện và tồn tại từ thế hệ này sang thế hệ khác những nghề thủ công và hình thành những làng nghề thủ công truyền thống. Là nơi qui tụ nhiều nghệ nhân và nhiều hộ gia đình để sản xuất ra các mặt hàng thủ công, có sự liên kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất, bán sản phẩm theo phường hội, có cùng tổ nghề, các thành viên luôn ý thức tuân thủ những ước chế của xã hội và gia tộc. Hình thành những làng nghề nổi tiếng như: nghề mộc chạm trổ ở Chợ Thủ (Chợ Mới); nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt lụa ở Tân Châu; nghề rèn ở Phú Mỹ (Phú Tân); nghề dệt Cù Lao Giêng (Chợ Mới); nghề gạch ngói và đồ gốm ở Châu Thành, Châu Phú; nghề vẽ tranh trên kiếng ở Long Điền B, Mỹ Luông (Chợ Mới). Đặc biệt nhất là làng nuôi cá bè với mô hình nhà nổi trên sông sản xuất chăn nuôi cá.

Ở những làng nghề các nghệ nhân, thợ cả tài giỏi đã liên tục đào tạo ra thợ các thế hệ; nhiều nghề có tính chất cha truyền con nối và do vậy ở các làng nghề có nhiều thế hệ đan xen nhau cùng lao động làm việc cật lực để tạo ra sản phẩm truyền thống phục vụ cho xã hội và phát triển du lịch. Tuy nhiên, hiện nay có một số sản phẩm du lịch thủ công rất độc đáo, mang tính đặc thù của địa phương, nhưng dần bị mai một.

Do đó, để phát triển du lịch tỉnh cần khôi phục một số làng nghề để phát triển du lịch như các làng nghề truyền thống như làng nghề dệt ở xã Đa Phước, Nhơn Hội, Vĩnh Trường và Quốc Thái (huyện An Phú); xã Phú Hiệp (huyện Phú Tân), hiện nay hầu như không còn do sản phẩm sản xuất bằng thủ công với công cụ thô sơ, giá thành cao, không cạnh tranh được trên thương trường. Làng nghề đá thủ công Núi Sập (huyện Thoại Sơn) do việc chầm dứt khai thác đá đã dẫn đến ngưng hoạt động đối với các sản phẩm đá chẻ, đá xây dựng. Làng nghề nắn nồi đất, cà ràng của đồng bào Khmer ở huyện Tri Tôn có nhiều nét văn hoá đặc sắc. Ngoài ra, một số làng nghề thủ công đã hình thành chưa lâu, quy mô sản xuất nhỏ, sản lượng sản phẩm ít, chủ yếu làm theo dạng kinh tế phụ, sản xuất những sản phẩm mang tính đặc trưng, mới lạ như tranh lá thốt nốt, đồ mỹ nghệ tre bông, tranh gỗ ghép, tranh lá cây, thất lục bình, khô cá tra phòng... Những sản phẩm này cần phải sắp xếp, đầu tư... đưa phát triển thành làng nghề truyền thống đưa vào tour du lịch sẽ là những sản phẩm du lịch đặc sắc thu hút khách du lịch đến thành phố Châu Đốc.

Phát triển du lịch gắn với làng nghề không đơn thuần chỉ là trình diễn và bán sản phẩm. Du lịch làng nghề phải gắn với không gian văn hóa của mỗi làng nghề, đó là các phong tục, tín ngưỡng, lễ hội của cộng đồng dân cư sống trong làng nghề đó. Du khách đến tham quan ngoài việc chiêm ngưỡng các quy trình để làm ra sản phẩm hoặc đích thân tham gia vào quy trình sản xuất sẽ được hòa mình vào với không gian văn hóa, kiến trúc của làng nghề để cảm nhận tận cùng những nét văn hóa ẩn chứa trong từng sản phẩm.

Hiện tại, du lịch Châu Đốc đã tận dụng tốt sự kết hợp này, đem những làng nghề truyền thống vào phát triển du lịch, nhằm tạo việc làm cho người dân địa phương, thu hút khách du lịch, đồng thời cũng là cơ hội để quảng bá hình ảnh du lịch của An Giang đến với du khách, biết được những đặc trưng văn hóa, sinh hoạt sản xuất của người dân. Tuy nhiên, bên cạnh việc phát triển làng nghề phục vụ cho du lịch thì hoạt động du lịch đôi khi cũng ảnh hưởng ngược trở lại, đó là do sự tập trung đông khách du lịch vào các làng nghề, làm mất đi tính tự nhiên, hoặc do sự xuất hiện của các dịch vụ phục vụ du khách làm cho các làng nghề truyền thống không còn mang tính đặc trưng riêng của mỗi nghề.

### **Du lịch tâm linh**

Châu Đốc có vị trí địa lý đặc thù “tiền tam giang, hậu thất lĩnh”; đặc biệt, với bề dày lịch sử 260 năm hình thành và phát triển đã tích tụ một nền văn hóa bản địa đặc sắc và đa dạng. Đó chính là nguồn tài nguyên văn hóa đặc sắc để địa phương tận dụng một cách phù hợp cho sự phát triển du lịch bền vững. Vì vậy, việc bảo tồn các loại hình tài nguyên du lịch văn hóa hiện hữu luôn được địa phương quan tâm thực hiện, như: Cụm di tích núi Sam (trong đó, có các di tích lịch sử và văn hóa tiêu biểu như lăng Thoại Ngọc Hầu; miếu Bà Chúa Xứ; chùa Tây An, chùa Hang); các tài nguyên văn hóa phi vật thể hấp dẫn du khách (như lễ hội Bà Chúa Xứ tổ chức hằng năm); nghề và làng nghề thủ công truyền thống (như làng nghề mắm Châu Đốc nổi tiếng gần xa); hay các món ẩm thực mang hương vị đặc trưng của vùng.

Riêng đối với vấn đề đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách vào những dịp lễ hội... đúng là “bài toán” khó. Và khi đã xác định “khó” thì càng phải quan tâm tháo gỡ. Vấn đề này đã được địa phương nhận diện và triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, với sự chung tay của cả hệ thống chính trị. Từ đó, tình hình an ninh trật tự, giá cả dịch vụ tại các điểm, khu du lịch tương đối ổn định, đảm bảo an toàn cho du khách đến tham quan. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận thành phố vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, như: ứng xử trong du lịch của một số hộ kinh doanh chưa thân

thiện, chuyên nghiệp. Dù chính quyền địa phương đã có nhiều giải pháp, song tình trạng mua bán vẫn chưa thực sự văn minh; các loại hình du lịch còn đơn điệu chưa đủ sức giữ chân du khách; môi trường du lịch, sản phẩm và các dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan. Đặc biệt, nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu và thiếu, cán bộ quản lý du lịch chưa được đào tạo chuyên sâu...

- Đảng bộ thành phố đã đề ra mục tiêu “phấn đấu đến trước năm 2025, núi Sam (Châu Đốc) đáp ứng các tiêu chí của khu du lịch quốc gia; đến năm 2030, trở thành trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa tâm linh, cùng với tỉnh và các điểm du lịch lân cận trở thành điểm đến quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước”. Theo đó, xác định phát triển du lịch tâm linh làm chủ đạo đồng thời mở rộng đa dạng hóa các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng... để thu hút du khách trong và ngoài nước.

Ngày 27/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 2098 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Trước tiên cần đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch cho các ngành, các cấp đến từng người dân, doanh nghiệp và cộng đồng; tiếp theo là phát triển nguồn nhân lực du lịch; đẩy mạnh xúc tiến, truyền thông quảng bá, tăng cường liên kết vùng để phát triển du lịch. Như đã đề cập, thành phố chú trọng phát triển sản phẩm du lịch, đồng thời gắn kết chặt chẽ phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử của địa phương; tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; thực hiện quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch và cuối cùng là phải tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch.

### **2.2.3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch**

Trong báo cáo kế hoạch triển khai phát triển kinh tế của thành phố Châu Đốc giai đoạn 2016 – 2025, Chủ tịch UBND Thành phố Châu Đốc - Ông Cao Xuân Bá cho biết:

“Châu Đốc phấn đấu đến năm 2020, lượng khách đến tham quan dự kiến sẽ đạt con số 5,5 triệu lượt (trong đó khách quốc tế khoảng 300.000 lượt); doanh thu của các doanh nghiệp du lịch đạt 300 tỷ đồng. Để đạt mục tiêu trên, Châu Đốc đang đầu tư cơ sở hạ tầng; khai thác phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương, từng bước phát triển để thực sự hấp dẫn du khách”.

Những năm gần đây, Thành phố Châu Đốc đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Địa phương đã đón tiếp nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đến tìm hiểu, liên kết giao thương, đăng ký đầu tư, với đa số là các dự án thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch. Công tác quảng bá và đầu tư cho phát triển du lịch được quan tâm bằng nhiều giải pháp. Nhiều công trình trọng điểm theo hướng đồng bộ, hiện đại đã được đầu tư, như hoàn thành 14 tuyến đường giao thông đô thị gắn với hệ thống xử lý nước thải chung của thành phố; hoàn thành trục Châu Đốc – Núi Sam.

Bên cạnh đó, công trình xây dựng cầu Châu Đốc chuẩn bị khởi công; một số quy hoạch quan trọng được phê duyệt làm cơ sở mời gọi đầu tư, như tuyến đường vòng Công viên văn hoá Núi Sam, khu du lịch Bắc Miếu Bà, khu dân cư Nam Sông Hậu, khu dân cư Nam Cừ Trì... Ngoài ra, công trình tuyến đường nối từ khu dân cư chợ Vĩnh Đông đến đường tránh Quốc lộ 91 tại phường Núi Sam cũng đang được triển khai thi công.

Dự án “Quy hoạch Tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Sam (tỉnh An Giang) đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2098/QĐ-TTg ngày 27/12/2017, nhằm quy hoạch, phát triển Khu du lịch Núi Sam xứng tầm là khu du lịch quốc gia, tranh thủ bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh để sớm đầu tư các dự án hạ tầng để phát triển du lịch cho khu vực Núi Sam như nâng cấp, cải tạo đường lên đỉnh Núi Sam; tuyến đường vòng Công viên văn hóa Núi Sam; nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Đạo Cật, đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ 955A-N1), đường Lê Hồng Phong (đoạn từ N1 - Tân Lộ Kiều Lương). Đồng thời, Thành phố cũng tranh thủ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và kêu gọi đầu tư



từ các thành phần kinh tế để quản lý, khai thác có hiệu quả những tiềm năng du lịch đặc sắc của Núi Sam.

Với điều kiện thuận lợi trên, Đảng bộ, chính quyền TP. Châu Đốc xác định phát triển du lịch là kinh tế mũi nhọn. Địa phương đã và đang triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, nâng cao hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường kỷ luật kỷ cương, đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Định hướng phát triển đến năm 2020, phấn đấu xây dựng Châu Đốc trở thành thành phố thương mại - du lịch văn minh hiện đại. (Xem chi tiết phụ lục 1).

### **2.2.3.1. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch**

Cơ sở hạ tầng là nhân tố quan trọng tạo nên sức hấp dẫn cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch tại điểm đến. Kết cấu hạ tầng bao gồm hệ thống các mạng lưới và phương tiện giao thông, hệ thống thông tin liên lạc, mạng lưới điện, hệ thống cấp thoát nước và xử lý rác thải... trong đó giao thông vận tải là nhân tố quan trọng hàng đầu.

#### **Hệ thống giao thông vận tải**

Dọc theo tuyến đường tránh quốc lộ 91 vào Khu du lịch Núi Sam – Chùa Bà vẫn còn lưu giữ những nét đẹp thanh bình của vùng nông thôn Tây Nam Bộ.

Tuyến đường Tân Lộ Kiều Lương kết nối trung tâm thành phố Châu Đốc với khu du lịch Núi Sam đã được đầu tư nâng cấp, mở rộng với 8 làn xe di chuyển.

Tỉnh và thành phố đã và đang quan tâm đầu tư kết nối các tuyến du lịch đến các khu điểm du lịch trong đại bàn và kết nối liên tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, cụ thể:

- Đã đầu tư 11 tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ kết nối các khu - điểm du lịch:
- + *Đầu tư 3 tuyến đường kết nối giao thông đến Cụm du lịch Châu Đốc:*

Trục Quốc lộ 91 từ Cần Thơ - Long Xuyên - qua địa bàn Châu Đốc - cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên; Tuyến đường tỉnh 955A; Các tuyến đường trong nội ô thành phố Châu Đốc: Trục Châu Đốc - Núi Sam.

+ *Đầu tư 4 tuyến đường kết nối giao thông đến cụm du lịch Tri Tôn - Tịnh Biên:* Trục N1 từ Châu Đốc đến Hà Tiên đi qua địa bàn của Tịnh Biên; Tuyến đường tỉnh 955B từ thị trấn Tri Tôn đến tuyến N1; Tuyến đường tỉnh 958 (Tri Tôn - Vàm Rầy) từ thị trấn Tri Tôn đến QL80 của tỉnh Kiên Giang: đang thực hiện duy tu sửa chữa hàng năm để đảm bảo giao thông.

- Đã và đang thực hiện đầu tư 07 đường tỉnh lộ, quốc lộ, cụ thể:

+ Quốc lộ 91C kết nối từ thành phố Châu Đốc đến cầu Long Bình: Tỉnh đã kiến nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét xây dựng mới đoạn tuyến từ cầu Cồn Tiên ra đường tránh thành phố Châu Đốc dài khoảng 6 km. Cầu Long Bình - Chrey Thom đã hoàn thành đưa vào sử dụng, kết nối An Giang với Campuchia.

+ Quốc lộ N1 và cầu Châu Đốc: Tuyến N1 từ Châu Đốc qua Tân Châu - Hồng Ngự (Đồng Tháp) dài khoảng 17km đã được Bộ Giao thông vận tải đưa vào kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020 đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Chính phủ, hiện nay đang chờ xem xét bố trí vốn. Cầu Châu Đốc đầu tư theo hình thức BOT, đã có Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 1722/QĐ-BGTVT ngày 16/6/2017 với tổng mức đầu tư khoảng 821 tỷ đồng và địa phương cũng đã thực hiện hoàn thành cơ bản công tác giải phóng mặt bằng cho dự án này. Hiện tại đang thực hiện các bước đầu tư bến phà Tân Châu - Hồng Ngự nhằm kết nối với tuyến giao thông từ An Giang qua Đồng Tháp và đi Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tuyến đường tỉnh 948 từ Tịnh Biên đi Tri Tôn: giao UBND huyện Tịnh Biên làm chủ đầu tư. Hiện nay, UBND huyện Tịnh Biên đang lập dự án đầu tư. Trước mắt, lập dự án đầu tư đoạn từ Rừng Tràm Trà Sư đến đường lên Lâm viên Núi Cấm dài 8 km, còn lại đoạn từ ngã ba Nhà Bàng đến cầu Bung Tiên và đoạn từ Lâm Viên Núi Cấm đến thị trấn Tri Tôn chưa có dự án đầu tư.

+ Tuyến đường tỉnh 945: đầu tư nâng cấp mở rộng 21,15 km, tổng mức đầu tư 994.699 triệu đồng. Tuyến đường này kết nối từ QL91 huyện Châu Phú qua Tịnh Biên - Tri Tôn kết nối vào đường hành lang ven biển huyện Hòn Đất của tỉnh Kiên Giang vừa phục vụ an ninh quốc phòng kết hợp đê ngăn lũ vùng tứ giác Long Xuyên vừa phục vụ du lịch.

+ Quốc lộ 80B: chiều dài qua địa bàn An Giang khoảng 75km, từ Đồng Tháp qua huyện Chợ Mới - Phú Tân - Tân Châu đến cửa khẩu Vĩnh Xương. Tỉnh đang tích cực chuẩn bị các thủ tục và đề nghị Bộ Giao thông vận tải phê duyệt công bố tuyến Quốc lộ này.

Về vận tải thành phố Châu Đốc và tỉnh An Giang cũng đã quan tâm đầu tư hệ thống phương tiện giao thông công cộng xuyên suốt. Trong tỉnh có 12 bến xe khách, 02 trạm dừng chân, 12 tuyến xe buýt với 151 chiếc đang hoạt động. Hoàn thành Khung định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn; Đề án tổ chức quản lý, khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nhỏ chất lượng cao hoạt động trong đô thị, xe buýt nhanh chất lượng cao hoạt động các tuyến trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang. *(Báo cáo sơ kết, 2018)*. Theo đó, hành khách cũng sẽ không gặp khó khăn lớn trong việc di chuyển bằng xe khách hay xe buýt trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Ngoài ra, sự kiện nổi bật tại KDL Núi Cấm vào năm 2016 đã khánh thành hệ thống cáp treo dài 3.461m với 89 ca bin đôi, công suất phục vụ 2000 lượt khách / giờ, gió phần tạo nên sức bật cho hoạt động du lịch tại thành phố Châu Đốc.

### **Hệ thống cung cấp điện – nước**

Cho đến hiện tại, toàn tỉnh An Giang nói chung và Châu Đốc nói riêng đã cơ bản hoàn thành toàn hệ thống đường dây, cung cấp điện cho toàn khu vực. Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2016, công ty điện lực An Giang đang quản lý ý hơn 5879,87 km đường dây trung, hạ thế; 8.439 trạm biến áp phân phối tổng dung lượng 1.981.163

kVA. Do đó, khu vực thành phố Châu Đốc được bảo đảm tốt về hệ thống điện nhằm cung cấp và phát triển du lịch (Tập đoàn điện lực Việt Nam, 2019).

Về cung cấp nước sạch và xử lý nước thải của tỉnh chưa đặt ra bức xúc như các thành phố khác, các trung tâm công nghiệp lớn của đất nước, nhưng cũng đang được tỉnh quan tâm đầu tư. Đến nay, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch ở nông thôn là 50%, thành thị là 90% theo phương án quy hoạch phát triển đến năm 2010, tỉnh sẽ cải tạo nâng cấp hiện đại hoá hệ thống cấp nước, đảm bảo cung cấp đủ nước cho người dân trong tỉnh và khách du lịch. Các cửa khẩu, thị trấn KCN, khu vực dân cư tập chung, trung tâm các nông, lâm trường cũng đang được đầu tư cải tạo và đang được đầu tư cải tạo và xây dựng mới hệ thống cung cấp nước sạch.

Công ty cổ phần Điện nước An Giang (POWACO) là đơn vị hạch toán độc lập theo quyết định số 1242/QĐ-UBND của UBND ngày 4/8/2010 của UBND tỉnh An Giang (trên cơ sở tiền đề của Ban quản lý và phát triển điện nông thôn được thành lập trực thuộc Ủy ban kế hoạch của tỉnh An Giang). Đây là doanh nghiệp duy nhất trên cả nước, kinh doanh và phục vụ các nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân trên lĩnh vực điện sinh hoạt – nước sạch. (*Công thông tin điện tử thành phố Châu Đốc*)

Nhờ vào cơ chế chính sách mở cửa phù hợp, tạo điều kiện cho đơn vị cấp cơ sở và doanh nghiệp cổ phần có vốn đầu tư của nhà nước và tư nhân hoạt động, POWACO đã triển khai xây dựng liên tục hệ thống điện – nước trên toàn địa bàn thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Chất lượng điện năng: đảm bảo cấp điện ổn định, liên tục, an toàn cho bên mua điện. Chất lượng dịch vụ sửa chữa: Khôi phục kịp thời việc cấp điện cho bên mua điện theo quy định của pháp luật. Công ty lắp đặt điện kế theo phương thức không thu tiền đối với hộ sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt có khoảng cách từ trụ điện đến nhà khách hàng từ 30 mét trở xuống, kể từ ngày 01/07/2016.

Công trình hệ thống cấp nước khu du lịch Núi Cấm (2012), xã Núi Voi với công suất 1000m<sup>3</sup> / ngày, hệ thống xây dựng theo dây chuyền công nghệ hiện đại. Nguồn

nước thô được lấy từ nguồn nước hồ Bích Thủy, (chảy từ kênh Vĩnh Tế), phục vụ cho các xã Núi Voi, Tân Lợi, An Hào, Vĩnh Trung (huyện Tịnh Biên, An Giang). Trong đó, đảm bảo 600m<sup>3</sup> phục vụ cho người dân khu vực Lâm Viên Núi Cấm. (Báo Nhân Dân, 2012)

Hệ thống cấp nước khu công nghiệp Bình Long được xây dựng trên diện tích 900 m<sup>2</sup>, có công suất thiết kế giai đoạn 1 là 2.000 m<sup>3</sup>/ngày, với tổng mức đầu tư 17 tỷ 970 triệu đồng. Quy trình xử lý nước của nhà máy bao gồm: Từ trạm cấp 1, nước mặt bơm lên bể trộn, qua bể lắng hóa chất tạo phản ứng, dẫn qua bể lọc cát, đưa sang bể chứa khử trùng theo tiêu chuẩn sạch của Bộ Y tế, rồi chuyển ra dân sử dụng. Công trình này nhằm đáp ứng nhu cầu nước sạch phục vụ cho khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Mỹ, thị trấn Cái Dầu và các khu dân cư ven khu công nghiệp.

Về cung cấp nước sạch và xử lý nước thải của thành phố cũng được tỉnh quan tâm đầu tư. Đến nay, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch ở nông thôn là 70%, thành thị là 95% theo phương án quy hoạch phát triển đến năm 2020, tỉnh sẽ cải tạo nâng cấp hiện đại hoá hệ thống cấp nước, đảm bảo cung cấp đủ nước cho người dân trong tỉnh và khách du lịch. Các cửa khẩu, thị trấn KCN, khu vực dân cư tập chung, trung tâm các nông, lâm trường cũng đang được đầu tư cải tạo và đang được đầu tư cải tạo và xây dựng mới hệ thống cung cấp nước sạch.

Từ năm 2015, tại khóm Châu Long 8, Phường Châu Phú B, Dự án đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của Thành Phố Châu Đốc, với tổng vốn đầu tư hơn 300 tỷ đồng đã chính thức đi vào hoạt động và vận hành thiết bị. Nhà máy đã giúp thành phố khắc phục được tình trạng ngập lụt và cải thiện các điều kiện vệ sinh môi trường, đem lại lợi ích trực tiếp cho địa bàn phường và cả thành phố thông qua việc phát triển du lịch, giảm thiểu ô nhiễm trên sông Hậu, tăng tuổi thọ các công trình giao thông, xây dựng, giảm chi phí các công trình hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của thành phố Châu Đốc.

Từ năm 2017, nhận thấy lĩnh vực điện năng lượng mặt trời đang được ứng dụng rộng rãi với lợi thế nguồn tài nguyên sẵn có dồi dào đặc trưng của vùng Tây Nam Bộ, đặc biệt là diện tích sẵn có tại các nhà máy điện nước đang hoạt động và lượng khách hàng hiện hữu. Sở ban ngành và doanh nghiệp địa phương đã mở rộng phát triển lĩnh vực mới về kinh doanh điện năng lượng mặt trời, phục vụ liên tục đầy đủ về nhu cầu ánh sáng trong sinh hoạt, sản xuất và phục vụ du lịch.

### **Bưu chính viễn thông**

Mạng lưới bưu chính – viễn thông được đầu tư đồng bộ và ngày càng mở rộng là cơ sở để triển khai cung cấp các loại hình dịch vụ đa dạng, tiện ích với người dân bản địa và khách du lịch. Trong thời gian qua, nhiều dịch vụ mới được triển khai có tốc độ tăng trưởng tương đối nhanh như: dịch vụ điện thoại IP, dịch vụ điện thoại di động, dịch vụ MegaVNN, dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ internet phủ sóng 4G...

- Viettel An Giang tổ chức lắp đặt 24 vị trí camera tại các khu, điểm du lịch như: rừng tràm Trà Sư, khu vực núi Cấm, Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam. Phối hợp các đơn vị có liên quan tiếp tục khảo sát lắp đặt thêm vị trí camera tại các khu, điểm du lịch trọng điểm.

- Triển khai nâng cấp giao diện trang Du lịch trên cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang và Thành Phố Châu Đốc để quảng bá du lịch và trên các trang mạng xã hội.

- Triển khai thí điểm phát sóng wifi công cộng miễn phí tại một số điểm du lịch từ nguồn xã hội hóa.

### **2.2.3.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật**

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (CSVCKTDL) bao gồm toàn bộ các phương tiện dịch vụ hàng hóa du lịch nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách du lịch.

CSVCKTDL là yếu tố có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và cung cấp các sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác tiềm năng du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu của du khách như lưu trú, ăn uống, đi lại, vui chơi, giải trí, chữa bệnh, mua sắm. Chính vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện CSVCKTDL được

xem như một trong những biểu hiện cho sự phát triển cũng như hiệu quả của việc khai thác tài nguyên du lịch phục vụ cho hoạt động du lịch. CSVCKTDL bao gồm nhiều thành phần với những chức năng và ý nghĩa khác nhau, bao gồm: cơ sở phục vụ ăn uống, lưu trú, mạng lưới cửa hàng thương nghiệp, các cơ sở thể thao, cơ sở y tế, các công trình phục vụ hoạt động thông tin văn hóa và cơ sở phục vụ các dịch vụ bổ sung khác.

CSVCKTDL ở Châu Đốc phát triển khá đồng bộ, bao gồm tất cả các dịch vụ phục vụ cho ngành du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch phân bố trên địa bàn như sau:

- Cơ sở phục vụ lưu trú:

Số lượng cơ sở lưu trú ở thành phố Châu Đốc luôn tăng lên qua các năm, tuy nhiên chất lượng dịch vụ và loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn chưa được xếp hạng tiêu chuẩn còn chiếm tỷ trọng cao. Một số khách sạn lớn ở thành phố Châu Đốc được liệt kê theo bảng dưới đây:

**Bảng 2.1: Các khách sạn lớn đang hoạt động ở thành phố Châu Đốc**

STT	TÊN KHÁCH SẠN	TIÊU CHUẨN	ĐỊA CHỈ
1	KS Victoria	3 sao	32 Lê Lợi
2	KS Bưu Điện	2 sao	Vĩnh Đông, Núi Sam
3	KS Song Sao	1 sao	12 – 13 Nguyễn Hữu Cảnh
4	KS Lâm Hưng Ký	1 sao	Trung Nữ Vương nối dài
5	KS Thuận Lợi	1 sao	18 Trần Hưng Đạo
6	KS Ngân Châu	1 sao	513 Nguyễn Chánh Sắt

(Nguồn: [www.angiang.gov.vn](http://www.angiang.gov.vn))

Bên cạnh các cơ sở lưu trú không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng thì số nhà hàng, cơ sở phục vụ ăn uống trên địa bàn cũng không ngừng phát triển. Tuy nhiên, nhịp độ phát triển còn chậm. Một số nhà hàng ở thành phố Châu Đốc:

**Bảng 2.2: Nhà hàng đang hoạt động ở thành phố Châu Đốc**

<b>STT</b>	<b>TÊN NHÀ HÀNG</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>
1	Hàng Châu Quán	Trung Nữ Vương
2	Lâm Hưng Ký	71 Chi Lăng
3	NH Bến Đá	QL 91, Núi Sam
4	NH Núi Sam	Áp Vĩnh Đông 1, Vĩnh Tế
5	NH Long Châu	Khóm 8, Phường Châu Phú A
6	NH Hoàng Anh	Tổ 12, Phường B

(Nguồn: [www.angiang.gov.vn](http://www.angiang.gov.vn))

- Số cơ sở y tế cũng không ngừng phát triển trên tất cả các địa bàn, tính đến năm 2018, toàn thành phố có 14 cơ sở y tế trong đó có một bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc.

**Bảng 2.3. Số lượng các cơ sở y tế ở thành phố Châu Đốc**

<b>Tổng số</b>	<b>Bệnh viện đa khoa</b>	<b>Phòng khám khu vực</b>	<b>Trạm y tế phường, cơ quan, xí nghiệp</b>
40	1	2	37

(Nguồn: [www.angiang.gov.vn](http://www.angiang.gov.vn))

- Cơ sở phục vụ các dịch vụ bổ sung khác như trạm xăng dầu, thiết bị cấp cứu, hiệu ảnh, bưu điện... là điều kiện bổ sung giúp cho du khách sử dụng triệt để hơn tài nguyên du lịch, tạo ra những thuận tiện khi họ đi lại và lưu trú tại điểm du lịch.

#### **2.2.4. Thực trạng công tác quản lý hiệu quả và phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc**

Căn cứ theo báo cáo kết quả thực hiện công tác phát triển du lịch của UBND thành phố Châu Đốc, Chỉ sau hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết 86/NQ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ về việc thành lập thành phố Châu Đốc trực thuộc tỉnh An Giang, nơi đây đã có sự chuyển mình mạnh mẽ.



Châu Đốc có bề dày lịch sử hình thành và phát triển gần 300 năm, nơi đây là nơi có nền văn hoá dân tộc đa dạng gồm người Kinh, Khmer, Chăm, Hoa... tạo nên sắc thái văn hoá dân tộc vô cùng độc đáo.

Với diện tích tự nhiên trên 10.500ha, được chia thành đơn vị hành chính trực thuộc gồm 5 phường 2 xã. Châu Đốc là trung tâm kinh tế, văn hoá – du lịch của tỉnh An Giang và vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, nơi đây được xem là cửa ngõ giao thương quan trọng, là nơi tiếp giáp với Vương quốc Campuchia và kết nối giao thương thuận tiện với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Theo dữ liệu thống kê của UBND thành phố Châu Đốc (2018), sau 5 năm được công nhận là thành phố trực thuộc tỉnh giai đoạn 2013 – 2018, căn cứ theo định hướng phát triển của thành phố “Phấn đấu xây dựng Châu Đốc trở thành thành phố thương mại – du lịch văn minh, hiện đại đứng đầu tỉnh An Giang”, kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh của Châu Đốc đều đã đạt được nhiều thành tựu. Các chỉ tiêu chủ yếu về dịch vụ, thương mại, du lịch, các khoản thu ngân sách... của thành phố hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng và đưa vào sử dụng. Đặc biệt, 100% xã trên địa bàn thành phố đều đã đạt chuẩn nông thôn mới, đưa Châu Đốc trở thành đơn vị cấp huyện đầu tiên của tỉnh An Giang hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo được thành phố quan tâm thực hiện, hệ thống trường lớp được đầu tư, chất lượng giáo dục được nâng cao. Toàn thành phố hiện có 25/35 trường đạt chuẩn quốc gia. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được thực hiện tốt, chất lượng khám, chữa bệnh tại cơ sở đáp ứng nhu cầu của người dân; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. Các chính sách an sinh xã hội được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời và đầy đủ; 100% hộ chính sách được xây dựng nhà tình nghĩa và có đời sống ổn định. Hằng năm, thành phố vận động Quỹ Xã hội - từ thiện được trên 10 tỷ đồng để thực hiện công tác an sinh xã hội... Đến năm 2015, Châu Đốc không còn

hộ nghèo theo tiêu chí cũ, hiện thành phố chỉ còn 0,66% hộ nghèo và 2,71% hộ cận nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều.

Đọc theo tuyến đường tránh quốc lộ 91 vào Khu Du lịch Núi Sam-chùa Bà (Châu Đốc) nằm giữa cánh đồng lúa xanh ngát, đẹp như tranh vẽ, những khu vườn sinh thái đang dần được hình thành. Đường Tân Lộ Kiều Lương kết nối trung tâm thành phố Châu Đốc với Khu Du lịch Quốc gia núi Sam-chùa Bà được đầu tư mở rộng, nhiều công trình đang được thi công, nhà cửa khang trang mọc lên... (Mạo 2018)

Địa phương này cũng đã xác định du lịch và thương mại là ngành mũi nhọn trong nền kinh tế. Thành phố Châu Đốc tiếp tục thực hiện chủ đề “Năm du lịch – Văn minh đô thị”; triển khai kế hoạch tổ chức lễ hội vía Bà Chúa xứ núi Sam, nâng cấp khu du lịch Núi Sam thành khu du lịch cấp quốc gia. Ngoài ra, phát triển sản xuất các mặt hàng mới, sản phẩm mới phục vụ du lịch, xúc tiến quy hoạch hoàn chỉnh và lập dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để thu hút đầu tư, góp phần phát triển nền công nghiệp và tạo việc làm cho người lao động.

Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Châu Đốc đến năm 2020 có đề cập đến việc phát triển du lịch của Núi Sam:

- Thành phố Châu Đốc là vùng sông nước, núi non, với nhiều di tích văn hoá được xếp hạng nên mục tiêu của du lịch Châu Đốc là “Văn hoá Du lịch”. Phát triển du lịch theo hướng bền vững, chuyên nghiệp, hiện đại có trọng tâm. Tập trung phát triển KDL Núi Sam, nhằm tạo nền tảng đột phá, thúc đẩy các khu, điểm du lịch khác phát triển.

- Hình thành các khu phố ẩm thực, phố đi bộ... trong đó chú ý đến việc bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt khu trước cổng chính Miếu Bà Chúa Xứ cần có phương án quy hoạch địa điểm buôn bán chỗ khác để đảm bảo các hộ dân có thể buôn bán tốt hơn mà không ảnh hưởng đến tính nghiêm trang của nơi du lịch tâm linh.

- Điểm tập trung phát triển du lịch chính trên địa bàn thành phố Châu Đốc là KDL Núi Sam và Miếu Bà Chúa Xứ. Trong đó, Lễ hội Vía bà chúa xứ hằng năm là cơ hội tốt cho Châu Đốc quảng bá phát triển du lịch do vậy hằng năm vào dịp lễ hội cần đảm bảo tốt công tác tạo sự trang trọng, trật tự an toàn để thu hút ngày càng đông du khách.

### **2.2.5. Đánh giá về tài nguyên du lịch và sự phân bố về tài nguyên du lịch tại thành phố Châu Đốc**

Thành phố Châu Đốc có thế mạnh về tự nhiên, với hệ thống kênh rạch chằng chịt, hệ thống cồn dọc sông Hậu, với những vườn cây trái bốn mùa, những làng nghề đặc trưng Nam Bộ, chính vì thế Châu Đốc hoàn toàn có điều kiện để phát triển du lịch với nhiều loại hình du lịch khác nhau. Tài nguyên du lịch Châu Đốc có những thuận lợi và khó khăn nhất định trong việc tổ chức phát triển du lịch.

- Thuận lợi:

+ Tài nguyên tự nhiên tại thành phố Châu Đốc có đặc điểm riêng biệt của một vùng sông nước với hệ thống kênh rạch chằng chịt và những vườn cây trái trù phú, khí hậu mát mẻ, ít gió to và không có bão, có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái. Địa hình đồi núi là một thế mạnh của tỉnh, với hệ hống các núi như núi Sam, núi Cấm... là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch trên núi. Điều này rất lạ và thú vị đối với khu vực vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Tài nguyên du lịch nhân văn cũng khá phong phú bởi thành phố Châu Đốc là nơi sinh sống của các dân tộc anh em Kinh, Hoa, Khmer và có bề dày lịch sử trong các cuộc kháng chiến của dân tộc nên đã để lại nhiều di tích lịch sử. Bên cạnh đó với quá trình khai phá và sinh sống lâu đời nên đã hình thành nên các làng nghề truyền thống, văn hóa lễ hội, văn hóa ẩm thực, văn hóa nghệ thuật... Với tài nguyên này là điều kiện không thể thiếu để phát triển du lịch của thành phố.

+ Về cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch ở thành phố Châu Đốc cũng khá đồng bộ, hệ thống giao thông đường thủy và đường bộ khá tốt. Hệ thống nhà hàng

khách sạn, khu vui chơi giải trí tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu của du khách đến tham quan, nhưng nhìn chung quy mô còn rất nhỏ và chưa đạt được các tiêu chuẩn kiểm định.

- Khó khăn:

+ Mặc dù địa hình có cả đồng bằng phù sa màu mỡ và đồi núi rất thuận lợi cho phát triển du lịch nhưng việc khai thác các tài nguyên này vẫn còn ở dạng tự phát, chưa có những chiến lược đầu tư phát triển lâu dài. Ví dụ tại các khu du lịch như núi Sam, núi Cẩm, khách du lịch chỉ đông đúc vào mùa lễ hội. Điều này chứng tỏ vẫn chưa tận dụng hết thế mạnh về mặt địa hình của tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Đối với khu vực đồng bằng, đặc biệt là khu vực có các cồn phù sa nằm dọc sông Hậu. Các hoạt động du lịch đơn thuần ở đây chỉ là dựa vào một số khu di tích và tận dụng thế mạnh về các loại cây ăn trái để khai thác du lịch. Hoạt động kiểu này rất giống với các tỉnh khác của Đồng bằng sông Cửu Long nên chưa tạo ra dấu ấn riêng cho tỉnh. Hơn nữa, ở khu vực này thường xuyên ngập nước trong mùa lũ nhưng vẫn chưa có hình thức du lịch nào để khai thác thế mạnh này.

+ Nhìn chung, tài nguyên du lịch của tỉnh tương đối đa dạng nhưng phân bố rộng khắp trên địa bàn, những khu du lịch thường rất nhỏ lẻ và dịch vụ du lịch tại đây chưa thật sự tốt. Các khu du lịch vùng núi thì có sự tương đồng nhau rất lớn nên khó có thể tạo ra sức hấp dẫn trong các tour du lịch.

### **2.3. Thực trạng phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc**

Phát triển du lịch là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu về hiện tại của du khách và người dân bản địa, trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho phát triển du lịch trong tương lai. Do vậy, phát triển du lịch bền vững là đáp ứng đầy đủ nhất, tận nghi nhất các nhu cầu của khách du lịch, tạo sức hút du khách đến các vùng, các điểm du lịch đồng thời bảo vệ và nâng cao chất lượng cho tương lai.

Trên cơ sở đó, thành phố Châu Đốc được đánh giá là một trong số các điểm du lịch được tập trung xây dựng và phát triển theo hướng bền vững của không chỉ tỉnh An Giang mà còn cả khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long. Các biểu hiện về thực trạng của công tác quản lý và phát triển du lịch bền vững tại địa bàn thành phố Châu Đốc được phân tích cụ thể như sau:

### **2.3.1. Hiện trạng khách du lịch**

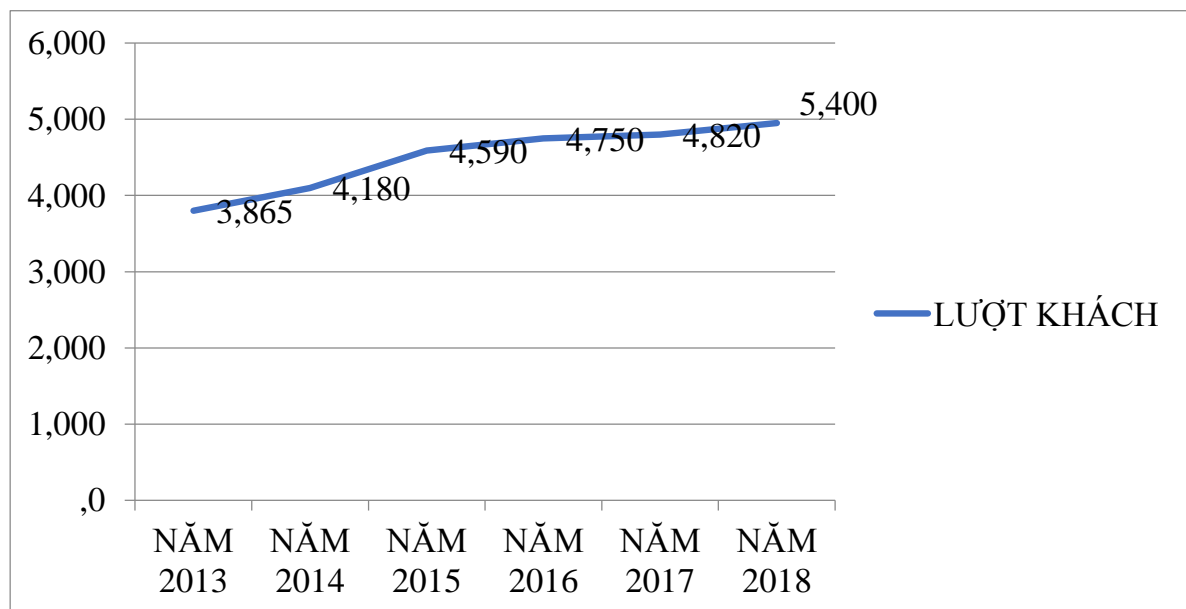
Xác định lĩnh vực dịch vụ - thương mại – du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2015 – 2020, Châu Đốc đã tập trung khai thác, phát huy tiềm năng và những lợi thế sẵn có để thúc đẩy tăng trưởng ngành du lịch.

Với những vị thế và tiềm năng sẵn có, cùng với những thuận lợi của một thành phố trẻ năng động, Châu Đốc đang cso những điều kiện, cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch xây dựng, thu hút các dự án đầu tư nhằm mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý đô thị.

Chính những ưu điểm trên, hàng năm Châu Đốc đã thu hút hơn 5 triệu lượt du khách trong nước và quốc tế đến tham quan du lịch, hành hương, nghiên cứu. Trong đó, chiếm hơn 80% du lượng du khách đổ về từ các tỉnh thành, nhất là vào dịp lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam.

Năm 2018, Thành phố Châu Đốc đạt 5,4 triệu lượt khách tham quan, tăng 540.000 lượt so với kế hoạch đặt ra trong năm.

**Biểu đồ 2.1. Lượt du khách đến thành phố Châu Đốc giai đoạn 2013 – 2018**



(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2018, Chi cục Thống kê Tp. Châu Đốc)

Với những giải pháp thiết thực, cụ thể, đã góp phần thu hút lượng du khách đến Châu Đốc. Thực tiễn cho thấy, lượng du khách đến Châu Đốc tăng dần đều (trung bình khoảng 2 – 4% / năm) qua từng năm.

**Bảng 2.4. Số lượng khách tại Miếu Bà Chúa Xứ - Núi Sam**

Đơn vị: triệu lượt

Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trung bình (%)
4,02	4,48	4,67	4,68	10,5

(Nguồn: Báo cáo của Sở VH TT & DL năm 2012)

Từ bảng số liệu báo cáo so sánh lưu lượng khách đến viếng Miếu Bà Chúa Xứ - Núi Sam trong những năm vừa qua cho thấy được sức hút rất lớn của địa điểm du lịch văn hoá tâm linh này. Nhiều năm qua, tượng bà Chúa xứ Núi Sam được nhiều người dân, đặc biệt là tiểu thương biết đến là nơi linh thiêng. Mỗi khi tết đến, mùa lễ hội, từng đoàn người đổ về nườm nượp. Thậm chí nhiều người dân ở khu vực Miền Bắc,

Miền Trung cũng không quản đoạn đường xa để đến Châu Đốc hành hương tại Miếu Bà. Nhờ sự linh thiêng của bà, những người đến cúng mua may bán đắt, gia đạo bình an. Vì vậy, cứ hằng năm tiếng lành đồn xa mà mọi người đều quay lại Miếu Bà để trả lễ và cúng kiếng.

### **Khách quốc tế**

Dù thành phố Châu Đốc là mảnh đất có sức hút hấp dẫn với du khách quốc tế vì vẻ đẹp hoang sơ, mang nhiều nét văn hoá độc đáo, bề dày lịch sử lâu đời... tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, sau rất nhiều các chủ trương chính sách đề ra nhằm thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp FDI, cũng như tạo cơ hội thu hút khách nước ngoài biết đến và lan toả hình ảnh du lịch đến bạn bè thế giới thì những giải pháp được đưa ra vẫn chưa thực sự hiệu quả.

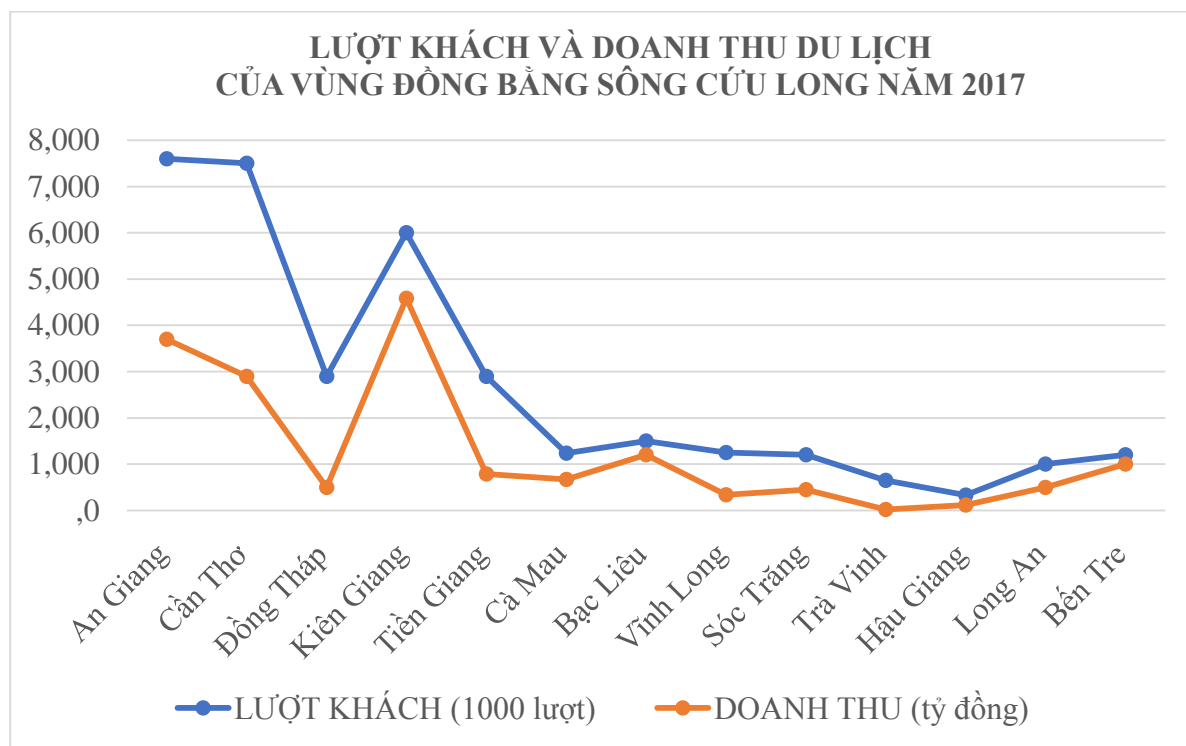
So sánh đối trọng trực tiếp ngay với một số tỉnh thành anh em trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long như Cần Thơ, Kiên Giang... thì lượng khách quốc tế đến tỉnh An Giang còn quá nhỏ bé. Điều này cũng cho thấy được thực trạng vẫn luôn xảy ra, thị phần du lịch của thành phố Châu Đốc nói riêng và tỉnh An Giang nói chung vẫn còn chịu nhiều áp lực của các địa phương khác chia sẻ. Chính vì vậy, du lịch nơi đây vẫn còn phải nỗ lực nhiều hơn nữa và đẩy mạnh khai thác tính độc đáo, đặc thù để cạnh tranh thị phần du lịch với các địa phương khác trong vùng cũng như cả nước. Cụ thể, theo số liệu điều tra cho thấy, lượng khách đến tham quan du lịch tại thành phố Châu Đốc thì hơn 96% là khách nội địa.

### **2.3.2. Doanh thu từ ngành du lịch**

Theo báo cáo Sở VH TT&DL tỉnh An Giang năm 2018 cho biết, từ công tác tập trung quảng bá, đầu tư phát triển du lịch, lượng khách du lịch đến An Giang tăng 20% so với năm 2017. Lượng khách quốc tế lưu trú tại địa bàn đạt 100% so với kế hoạch, nhờ đó mà doanh thu du lịch ước đạt 4,500 tỷ đồng (tăng 21% so với cùng kỳ, ước đạt 115% so với kế hoạch). Trong đó, thành phố Châu Đốc chiếm tỷ trọng 65% trên tổng doanh thu du lịch của cả tỉnh An Giang (xấp xỉ 3,000 tỷ đồng).

Đạt được những kết quả như trên thì riêng thành phố Châu Đốc đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, tổng lực tập trung phát triển ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2016 – 2020.

**Biểu đồ 2.2: So sánh lượt khách và doanh thu du lịch của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2017**



(Phụ lục 2 – Số liệu thống kê trong báo cáo của Sở VH TT&DL các tỉnh)

Biểu đồ 2.2 đã cho thấy rõ, khối ngành du lịch của tỉnh An Giang đang thuộc nhóm các tỉnh thành trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt hiệu quả kinh tế du lịch tốt nhất. Lượt khách về tham quan du lịch tại An Giang đạt con số kỷ lục nhất trong khu vực là 7,6 triệu lượt khách vào năm 2017 tuy nhiên doanh thu của ngành chỉ đạt vị trí thứ 2 sau tỉnh Kiên Giang (3,700 tỷ đồng). (Phụ lục 2)



### **2.3.3. Đầu tư phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc**

Trong thời gian qua, ngành du lịch đã tập trung đầu tư và kêu gọi đầu tư vào các khu, điểm du lịch trọng điểm cũng như các dự án xây dựng khu kinh tế cửa khẩu, đầu tư hệ thống giao thông đến các khu, điểm du lịch.

Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch cho cán bộ quản lý du lịch, hỗ trợ đào tạo cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm: quản trị nhà hàng - khách sạn, nghiệp vụ lễ tân, bàn, buồng, bếp, an ninh khách sạn, dẫn chương trình hội nghị, thuyết minh viên, chăm sóc khách hàng, kỹ năng thu thập thông tin - tuyên truyền và bảo vệ môi trường... nhằm từng bước nâng cao chất lượng về hình thức lẫn nội dung phục vụ khách du lịch.

Đồng thời cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về hoạt động du lịch thông qua các phóng sự, phim tư liệu, website, bản tin, bản đồ, ấn phẩm, tham dự hội chợ, triển lãm quảng cáo, tổ chức các đoàn Famtrip về An Giang.

Duy trì các lễ hội truyền thống và phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật của các dân tộc Kinh, Hoa, Chăm, Khmer, du lịch mùa nước nổi, phát triển và duy trì mô hình du lịch cộng đồng, nghiên cứu và phát triển thêm một số mô hình du lịch mới. Các công việc trọng tâm đã tiến hành như: Tham gia sự kiện du lịch trong khuôn khổ Năm du lịch quốc gia, gia cố và thay đổi hình ảnh du lịch của các biển quảng cáo (Tịnh Biên, Vàm Cống, Chợ Mới), tổ chức đoàn doanh nghiệp và cơ quan báo chí về khảo sát các điểm tham quan du lịch tại Cù Lao Giêng - Chợ Mới (mô hình du lịch mới), tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế (thành phố Hồ Chí Minh), tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế (Campuchia), tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang, Đồng Tháp, Cà Mau và Hiệp hội Du lịch, thực hiện chuyên đề Phát triển du lịch trên sóng truyền hình An Giang, chủ yếu cung cấp thông tin hoạt động du lịch để mời gọi đầu tư, quảng bá hình ảnh du lịch An Giang, ấn phẩm du lịch, âm thực, các hoạt động của doanh nghiệp du lịch trên các phương tiện thông tin đại

chúng, thông qua các buổi hội thảo, hội chợ, lễ hội... chú trọng đến các sản phẩm du lịch mới như du lịch cộng đồng và du lịch mùa nước nổi.

#### **2.3.4. Nhân lực ngành du lịch**

- Thực trạng về tình hình sử dụng lao động (số lượng và chất lượng)

Lực lượng lao động trong ngành du lịch thành phố Châu Đốc trong những năm gần đây cũng tăng đáng kể và chiếm tỷ trọng khá lớn trong lực lượng lao động của khu vực. Theo báo cáo thống kê của Phòng Văn hoá và du lịch thành phố, năm 2015 lực lượng lao động trực tiếp trong ngành du lịch là 1.286 người, đến cuối năm 2018 là 2.509 người. Như vậy, chỉ trong vòng khoảng ba năm nhân lực du lịch trực tiếp cũng tăng hơn gấp đôi. Nguyên nhân chính là do thành phố Châu Đốc là điểm du lịch mới, ngành du lịch ở đây cũng còn non trẻ so với các ngành kinh tế khác như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn và so với ngành du lịch các nơi khác, ngành du lịch của thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đang ở giai đoạn đầu của sự phát triển. (Sở VH TT&DL, 2018)

Lực lượng lao động đóng vai trò cực kì quan trọng trong việc phát triển ngành du lịch của một địa phương. Theo đó, khi chất lượng lao động tốt sẽ nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho ngành du lịch. Lực lượng lao động đầy đủ, dồi dào, có trình độ chuyên môn cao, khả năng giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ tốt sẽ giúp phục vụ tối đa các nhu cầu của khách, giúp cho khách du lịch có được sự trải nghiệm và hài lòng cao nhất khi đến Châu Đốc. Xác định được vai trò quan trọng này của lực lượng lao động, lãnh đạo thành phố Châu Đốc, lãnh đạo tỉnh An Giang đã quyết tâm, không ngừng chỉ đạo các sở ban ngành, toàn hệ thống thành phố, tỉnh cùng vào cuộc, đào tạo nâng cao chất lượng lực lượng lao động phục vụ du lịch. Trong đó, lực lượng lao động được chú trọng không chỉ là lực lượng lao động trực tiếp ở ngành du lịch như nhà hàng, khách sạn; mà còn là lực lượng lao động gián tiếp tới ngành du lịch như y tế, giao thông vận tải, ngân hàng... Cụ thể các công tác đó như sau:

- Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Trong năm 2017, đã tổ chức 03 lớp nghiệp vụ du lịch cho 57 học viên tham dự với tổng kinh phí 228 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa. Tổ chức 02 lớp tập huấn công tác quản lý nhà nước, tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch cho cán bộ, công chức ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp lữ hành, khách sạn và các hộ dân kinh doanh du lịch cộng đồng tại huyện Tịnh Biên và huyện Chợ Mới với trên 200 học viên tham dự.

Triển khai thực hiện Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho 02 ngành du lịch và nông nghiệp (**Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh**): Năm 2018, tổ chức 17 lớp nghiệp vụ du lịch cho 700 học viên với tổng kinh phí là 870 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và xã hội hóa của doanh nghiệp, cụ thể: 01 lớp Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; 01 lớp tiếng anh theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu (B1); 10 lớp tập huấn về du lịch cho cộng đồng tại các huyện, thị xã, thành phố; 02 lớp tập huấn kinh doanh lưu trú tại nhà dân; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khách sạn và 01 Lớp nghiệp vụ điều hành du lịch quốc tế và nội địa.

Phối hợp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tổ chức khóa tập huấn bộ sản phẩm du lịch tỉnh An Giang và giới thiệu giải pháp khai thác và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tỉnh An Giang cho gần 100 học viên.

Tổ chức 02 lớp phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về du lịch cho 200 cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú và lữ hành trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tổ chức Hội thi Hướng dẫn viên du lịch tại điểm Giới tỉnh An Giang lần thứ I năm 2018 từ ngày 16/8/2018 đến ngày 18/8/2018. Kết quả, 8 thí sinh đạt giải bao gồm 1 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải 3 và 3 giải khuyến khích, đây là sân chơi bổ ích cho các đồng chí đang công làm công tác hướng dẫn viên du lịch tại điểm học hỏi, trao đổi kinh

nghiệm và đáp ứng các tiêu chuẩn mới phù hợp với quy định của Luật Du lịch năm 2017.

### **2.3.5. Công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch**

#### **2.3.5.1. Công tác thông tin, tuyên truyền du lịch:**

- Để xây dựng hình ảnh thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang trở thành một điểm du lịch hấp dẫn theo hướng bền vững, chuyên nghiệp, hiện đại, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Đề án xây dựng hình ảnh tỉnh An Giang và thành phố Châu Đốc giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải thông tin, duy trì, quản trị website của tỉnh. Đến thời điểm hiện tại, website có khoảng hơn 2 triệu lượt người truy cập và hơn 5.000 lượt thích.

- Thực hiện 21 chuyên đề du lịch trên sóng truyền hình An Giang, phối hợp với Báo Tuổi Trẻ thực hiện định kỳ mỗi tháng 02 bài viết và Báo An Giang mỗi tháng 04 bài viết để tuyên truyền các sự kiện, hoạt động du lịch An Giang.

- Xây dựng mới, tái bản 4.000 Bản đồ Du lịch song ngữ Việt - Anh và 3.000 ấn phẩm du lịch.

- Tổ chức chấm chọn và công bố kết quả bình chọn sáng tác biểu trưng (logo) và khẩu hiệu (slogan) du lịch An Giang: tiếp nhận trên 120 tác phẩm của hơn 50 tác giả trong và ngoài tỉnh, đã chọn được 01 logo giải nhất, 01 slogan giải nhất và 05 logo giải khuyến khích để quảng bá và tuyên truyền cho ngành Du lịch An Giang.

- Xây dựng kế hoạch lắp đặt 86 biển chỉ dẫn du lịch trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Hướng dẫn 15 đoàn quay phim của các hãng truyền hình trong và ngoài nước đến ghi hình tuyên truyền và quảng bá hình ảnh du lịch, văn hóa, ẩm thực, làng nghề ở An Giang.

### **2.3.5.2. Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và liên kết phát triển du lịch**

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia 16 kỳ Hội chợ Du lịch, Hội chợ thương mại, Liên hoan ẩm thực do các đơn vị trong nước tổ chức.

- Tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ Tháng Du lịch An Giang: Hướng dẫn Đoàn doanh nghiệp lữ hành quốc tế và nội địa có uy tín đến từ Hà Nội, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TPHCM, các tỉnh, thành ĐBSCL, cơ quan thông tin đại chúng khảo sát các khu, điểm du lịch An Giang; Tọa đàm liên kết tuyến du lịch An Giang với sự tham gia của các thành viên Đoàn khảo sát cùng các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, khu điểm du lịch trong tỉnh; Hội thảo “*Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch An Giang*” thu hút hơn 200 đại biểu tham dự. Hội thảo có 80 bài tham luận với 7 nhóm giải pháp để phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch An Giang trong thời gian tới.

- Tổ chức Tuần Văn hóa ẩm thực và mua sắm Tết Mậu Tuất năm 2018; Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Khu du lịch quốc gia Núi Sam; Tuần Văn hoá ẩm thực, Du lịch và Thương mại An Giang năm 2018; Tổ chức đoàn các hộ du lịch nông dân của các huyện trên địa bàn tỉnh tham quan, tìm hiểu mô hình du lịch homestay của tỉnh Bến Tre và Tiền Giang...

- Hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp mở các điểm trưng bày và bán sản phẩm truyền thống địa phương có chất lượng cao tại các khu, điểm du lịch, trung tâm thương mại.

- Liên kết hợp tác phát triển du lịch với 23 tỉnh, thành: 13 tỉnh, thành thuộc Cụm hợp tác phát triển du lịch phía Tây, phía Đông; Thành phố Hà Nội; Thành phố Hồ Chí Minh; Thành phố Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung: Bình Thuận, Ninh Thuận, Phú Yên, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa. Qua thời gian hợp tác, doanh nghiệp du lịch các địa phương có điều kiện ký kết nhiều hợp đồng giá trị kinh tế cao, tổ chức các đoàn Famtrip nhằm quảng bá sản phẩm du lịch không những gia tăng lượng khách từ các tỉnh thành đã ký kết mà còn thu hút nguồn khách từ các tỉnh lân cận.

- Phối hợp Tổng cục Du lịch và Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương tổ chức Hội thảo “*Nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông nghiệp khu vực Đồng bằng sông Cửu Long*” ngày 01/10/2018 tại An Giang. Nhân dịp này, tỉnh đón đoàn Famtrip đến khảo sát các điểm du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

### **2.3.6. Công tác an ninh trật tự tại các khu - điểm du lịch**

- Tăng cường phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương thực hiện các biện pháp ngăn chặn tình trạng, chèn ép, đeo bám, lừa đảo, chặt chém khách du lịch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh trong khu, điểm du lịch có ý thức trách nhiệm trong việc cải thiện môi trường du lịch tại địa phương; cảnh báo du khách cảnh giác trước thủ đoạn lừa đảo, chặt chém... của các đối tượng.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, không để hình thành băng nhóm tội phạm hoạt động bảo kê, chèn ép, tăng giá đối với khách du lịch; quản lý chặt chẽ đối tượng hình sự, hoạt độ mê tín dị đoan tại các địa bàn trọng điểm; thường xuyên tấn công trấn áp các loại tội phạm hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, tội phạm hoạt động lưu động, không để gây mất an ninh trật tự tại các khu du lịch.

- Thường xuyên răn đe, giáo dục đối tượng có biểu hiện nghi vấn hoạt động tại các khu, điểm du lịch, nhất là đối tượng trộm cắp tài sản, cướp giật. Đã khởi tố vụ án nhóm 10 đối tượng chuyên chèo kéo, chặt chém du khách có hành vi chống người thi hành công vụ, đâm trọng thương hai cán bộ chiến sĩ cảnh sát cơ động tại Khu du lịch Núi Sam ngày 20/5/2017.

### **2.4. Đánh giá chung về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch**

Thành phố Châu Đốc có nhiều tiềm năng phát triển du lịch như vẻ đẹp thiên nhiên, các di tích lịch sử, văn hoá – lễ hội độc đáo, mang tính đặc thù riêng. Các năm qua, thành phố đã khai thác sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế riêng để đạt

được nhiều kết quả vượt mong đợi. Năm 2018, Thành phố Châu Đốc đạt và vượt 16/16 chỉ tiêu (trong đó có 7 chỉ tiêu vượt kế hoạch). Cụ thể:

- Lượng khách tham quan du lịch đạt 5,4 triệu lượt, tăng 540.000 lượt so với kế hoạch đặt ra trong năm. Chiếm tỷ lệ 64% trên tổng lượt du khách đến tỉnh An Giang. Doanh thu từ hoạt động du lịch ước tính đến 31/12/2018 đạt 3,200 tỷ đồng – tăng 30% so với cùng kỳ năm 2017.

- Doanh thu thông qua chợ trên 7,046 tỷ đồng. Thu ngân sách địa phương 472 tỷ đồng (vượt kế hoạch 79 tỷ đồng). Vốn đầu tư công trên 66 tỷ đồng.

- Điểm nổi bật về an sinh xã hội là tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,32% (giảm cao nhất so với các địa phương trong tỉnh An Giang); 9,38% lao động có việc làm thường xuyên và 3,52% lao động được đào tạo so với tổng số lao động (vượt chỉ tiêu); 90% gia đình văn hoá và 96% cơ quan văn hoá...

Thủ tướng Chính phủ đã ký công nhận TP. Châu Đốc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2017 và Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận Khu du lịch quốc gia núi Sam. Thành phố đã huy động các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế có khả năng để đầu tư phát triển du lịch, bước đầu được tỉnh và địa phương hỗ trợ thủ tục đầu tư. Ngoài ra, đối với các dự án, công trình trọng điểm được quan tâm tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ. Nhiều công trình trọng điểm được triển khai thực hiện, như: khởi công tuyến đường nối từ đường tránh Quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông, đường Phan Đình Phùng (nối dài) ... An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững. Nhiều chính sách an sinh xã hội được triển khai tích cực, có hiệu quả, giúp cuộc sống người dân thành phố ngày càng ổn định và tốt hơn. Chất lượng giáo dục - đào tạo, đời sống văn hóa và tinh thần của người dân được nâng cao...

Ngoài ra, ngành đã phối hợp Công an tỉnh triển khai hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê du lịch đối với các hộ cá thể kinh doanh loại hình dịch vụ nhà nghỉ, nhà trọ ngoài phạm vi quản lý ngành du lịch. Kết quả thống kê năm 2018 ước đạt 350 nghìn lượt khách lưu trú.

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 90 cơ sở lưu trú du lịch (01 khách sạn 4 sao; 05 khách sạn 3 sao; 10 khách sạn 2 sao; 39 khách sạn 1 sao; 06 nhà nghỉ du lịch và 29 khách sạn chưa phân loại); 19 công ty lữ hành (8 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế; 11 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa.); 15 khu du lịch, điểm tham quan, du lịch, trong đó có 01 khu du lịch cấp tỉnh (Khu du lịch Núi Cấm) và 01 Khu du lịch quốc gia Núi Sam.

- Cấp mới và cấp đổi 45 thẻ hướng dẫn viên du lịch, trong đó có 12 thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế và 20 thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm; phối hợp các địa phương tái thẩm định, phân loại mới 05 cơ sở lưu trú du lịch đạt chuẩn khách sạn hạng từ 01 sao trở lên.

Tổ chức thành lập đoàn kiểm tra 03 khu du lịch trong tỉnh và tham gia Đoàn thanh tra của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở lên.

Đạt được những thành tựu nêu trên cũng nhờ các mặt thuận lợi:

- Các cấp ủy luôn tăng cường lãnh đạo, chính quyền địa phương khá quyết tâm trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành nên bước đầu đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò của ngành du lịch trong phát triển kinh tế xã hội, từ đó tạo động lực phát triển du lịch theo định hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Có nhiều chuyển biến tích cực trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư, lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư... bước đầu đã thu hút được nhà đầu tư có chiến lược đến khảo sát đầu tư dịch vụ phát triển du lịch.

- Tình hình an ninh, trật tự, môi trường cảnh quan thiên nhiên, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch... tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh từng bước được cải thiện, góp phần nâng cao hình ảnh du lịch An Giang trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.



Nhìn chung một cách tổng thể và so sánh với các vùng khác thì phát triển du lịch tại thành phố Châu Đốc vẫn còn đối mặt với nhiều hạn chế, khó khăn và thách thức dẫn đến tồn tại nhiều bất cập và chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của vùng vì các nguyên nhân cụ thể như sau:

- Sản phẩm du lịch của vùng còn đơn điệu, các loại hình du lịch chưa thực sự đa dạng và phong phú và nhất là chưa có sản phẩm du lịch hoàn chỉnh, từ đó đã hạn chế đến việc thu hút khách du lịch đến An Giang.

Mặc dù, tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú, tuy nhiên Thành phố Châu Đốc chỉ mới tập trung khai thác sản phẩm du lịch duy nhất là du lịch tâm linh.

- Công tác xúc tiến du lịch còn yếu và thiếu chuyên nghiệp. Đội ngũ cán bộ quản lý chưa tập trung phát triển về mặt truyền thông quảng bá thông tin du lịch hay các sự kiện du lịch vẫn còn nghèo nàn.

- Nhân lực du lịch tuy có tăng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng và cả chất lượng trong công tác phục vụ. Các hộ kinh doanh nhỏ lẻ mua bán tự phát, dịch vụ du lịch còn yếu kém, cư xử thiếu văn minh, tình trạng chèo kéo khách tại các khu vực điểm tham quan tâm linh vẫn chưa được quan tâm và xử lý triệt để.

- An toàn vệ sinh thực phẩm vẫn chưa được kiểm tra, giám sát cụ thể.

- Cơ sở hạ tầng còn nhiều yếu kém.

- Các công ty lữ hành ở khu vực địa bàn thành phố Châu Đốc còn nhỏ về quy mô, yếu kém về nghiệp vụ, thường làm dịch vụ cho các công ty du lịch ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và các trung tâm du lịch lớn trong nước, chưa đủ mạnh và đủ tầm.

- Nhận thức của các cấp quản lý về ý nghĩa và tầm quan trọng của sự hợp tác liên kết phát triển du lịch nói chung, phát triển sản phẩm du lịch tâm linh và xúc tiến du lịch vùng nói riêng giữa các địa phương trong vùng còn hạn chế, mang nặng tính hình thức.

- Nguồn vốn đầu tư hằng năm bình quân 50 tỉ đồng/năm, nguồn vốn chưa huy động cao các nguồn vốn đầu tư nên cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế so với nhu cầu phát triển.

- Riêng vấn đề khai thác và tôn tạo tài nguyên du lịch tỉnh cũng rất quan tâm, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập cần phải tiến hành một cách đồng bộ và hiệu quả trong thời gian tới.

- Tuy có nhiều giải pháp trong việc mời gọi đầu tư hạ tầng dịch vụ để góp phần phát triển du lịch nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh An Giang với quyết tâm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Chưa tạo được quỹ đất sạch tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh để kêu gọi đầu tư vào các dịch vụ du lịch để thúc đẩy các dịch vụ du lịch phát triển.

- Công tác hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án nhìn chung còn chậm, chưa tạo được sự thông thoáng để thu hút đầu tư.

- Công tác xúc tiến quảng bá chưa chuyên nghiệp, chưa có đủ nguồn lực để tham gia các đợt xúc tiến ngoài nước, đặc biệt là các thị trường trọng điểm du lịch An Giang.

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch của tỉnh hiện nay chỉ tập trung vào hoạt động đào tạo với quy mô nhỏ lẻ, chỉ đáp ứng một phần nhu cầu lao động của ngành và chưa mang tính đồng bộ, nhận thức của nhiều doanh nghiệp kinh doanh du lịch vừa và nhỏ còn chưa cao và chưa có nhiều điều kiện để quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Nguồn kinh phí dành cho việc đầu tư nâng cấp các cơ sở hạ tầng, nguồn kinh phí dành cho công tác quản lý nhà nước và xúc tiến, quảng bá, hợp tác phát triển du lịch rất khiêm tốn, nên việc thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa tham gia vào các thị trường trọng tâm, trọng điểm.

- Công tác quản lý tại các khu, điểm du lịch trọng điểm còn thiếu chặt chẽ, chưa có sự phối hợp tốt giữa các đơn vị chức năng ở địa phương. Tình trạng chèo kéo, mất an ninh trật tự, vệ sinh môi trường... tại các khu, điểm du lịch đã chuyển biến tích cực nhưng vào cao điểm lễ hội, tết vẫn chưa được xử lý triệt để. Tình trạng lấn chiếm trái phép đất đai tại các khu, điểm du lịch vẫn còn diễn ra, đặc biệt là tại khu du lịch núi Cấm.

- Doanh thu xã hội trong lĩnh vực du lịch còn khiêm tốn, chưa có phương pháp chính xác để xác định giá trị đóng góp của du lịch cho GRDP của tỉnh.
- Các khu, điểm du lịch trọng điểm bước đầu định vị thương hiệu điểm đến nhưng năng lực cạnh tranh còn hạn chế, tính bền vững của điểm đến đang bị đe dọa bởi chưa được quy hoạch phát triển có chiến lược, công tác quản lý điểm đến còn yếu kém.
- Hiệp hội Du lịch An Giang là cầu nối giữa doanh nghiệp kinh doanh du lịch với cơ quan quản lý, nhưng Hiệp hội đang từng bước ổn định về cơ cấu tổ chức, nhân sự nên các hoạt động chưa nổi bật, chưa phát huy tối đa vai trò của Hiệp hội.
- Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chưa tích cực chủ động trong việc phối hợp tổ chức hoặc tham gia vào các sự kiện du lịch trong và ngoài tỉnh. Bên cạnh đó việc liên kết phát triển du lịch giữa các doanh nghiệp kinh doanh du lịch vẫn còn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, manh mún nên chưa phát huy được hiệu quả liên kết trong kinh doanh.

## TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Thành phố Châu Đốc có nhiều tiềm năng về thiên nhiên, các dịch tích lịch sử, văn hóa-lễ hội...độc đáo, mang tính đặc thù riêng. Các năm qua tỉnh đã khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng, nguồn lực và lợi thế nên đã tập trung đầu tư phát triển đưa nền kinh tế tăng trưởng tốc độ nhanh. Trong thời gian qua thông qua hoạt động của ngành du lịch đã đóng góp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh ngày càng tốt hơn, đồng thời du lịch còn là cầu nối để tác động các nền kinh tế khác phát triển và đời sống người dân ngày càng cải thiện tốt hơn.

Tuy nhiên, qua thực trạng phát triển ngành du lịch thành phố Châu Đốc trong thời gian qua cho thấy rằng ngành du lịch còn đối mặt với nhiều hạn chế và khó khăn thách thức khách quan lẫn chủ quan mà ngành du lịch địa phương cần phải nhận diện một cách đầy đủ để khai thác tốt lợi thế, tiềm năng của tỉnh ngày càng hiệu quả hơn.

Qua chương II, đã phân tích các vấn đề có liên quan đến thực trạng phát triển du lịch cùng với việc phân tích những thời cơ, thách thức, điểm yếu, mạnh của ngành du lịch thành phố. Vì vậy, chương này đã tóm lược các yếu tố chủ yếu cho sự phát triển của ngành du lịch Châu Đốc, làm cơ sở cho việc thiết lập những giải pháp và mô hình phát triển thích hợp nhằm đưa hoạt động ngành du lịch của thành phố Châu Đốc phát triển ngày càng bền vững hơn tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

### **CHƯƠNG 3**

## **ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

### **TẠI THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

#### **3.1. Căn cứ đưa ra giải pháp để phát triển du lịch**

##### **3.1.1. Mục tiêu phát triển**

###### **3.1.1.1. Mục tiêu chung**

- Phát triển thị trường du lịch quốc tế theo hướng khai thác những thị trường trọng điểm và đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa với những loại hình phù hợp với mức thu nhập của khách du lịch.

- Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch ở thị trường trong và ngoài nước.

- Nâng cao tính độc đáo và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

- Đảm bảo duy trì sự phát triển (kinh doanh) du lịch bền vững tại thành phố Châu Đốc.

###### **3.1.1.2. Mục tiêu cụ thể:**

Kinh tế và khoa học công nghệ phát triển đưa thế giới hướng về nền kinh tế tri thức và phát triển bền vững. Với xu thế này đòi hỏi ngành du lịch phải nỗ lực phấn đấu, tăng năng lực cạnh tranh thông qua các sản phẩm du lịch phải mang tính độc đáo, phong phú và đặc thù riêng. Muốn thế ngành du lịch thành phố Châu Đốc cần xây dựng những mục tiêu cụ thể để có những giải pháp đồng bộ nhằm đưa hoạt động ngành du lịch của tỉnh ngày càng hiệu quả cao nhất.

Phát triển du lịch đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để chúng có thể đáp ứng nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống.

Do vậy, các hoạt động phục vụ cho việc phát triển du lịch phải tập trung nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động trong các lĩnh vực du lịch – thương mại – dịch vụ. Huy

động các nguồn lực phát triển và cải thiện môi trường đầu tư, tập trung chỉnh trang đô thị. Tăng cường công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra công vụ. Giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

**a. Mục tiêu về văn hóa:**

Tăng cường việc quan hệ đối ngoại và mở rộng giao lưu văn hóa giới thiệu các phong tục, tập quán với thái độ mến khách và tạo lòng tin của du khách đến tỉnh An Giang. Phát triển bền vững về văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đưa nền văn hóa của tỉnh đậm đà bản sắc dân tộc, thu hút khách một cách tốt nhất.

**b. Mục tiêu an ninh - chính trị, an toàn xã hội:**

Thiết lập trật tự kỷ cương xã hội gắn liền với nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, nâng cao ý thức đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn hội... Đảm bảo an ninh - chính trị và an toàn xã hội tốt nhất, để cho du khách luôn yên tâm đến du lịch tại thành phố Châu Đốc. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm du lịch và thành lập Hiệp hội Bảo vệ khách du lịch.

Đặc biệt, thành phố hướng đến mục tiêu nâng cấp năng lực xây dựng đô thị nhằm nâng cao nhận thức từ trong hệ thống chính trị đến người dân về việc phát triển đô thị Châu Đốc hướng tới nâng lên thành phố đô thị loại I.

**c. Mục tiêu môi trường - sinh thái:**

Phát triển du lịch trên cơ sở phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế tốt nhất, đồng thời phát triển văn hóa- xã hội và môi trường sinh thái thông qua việc sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn tài nguyên, môi trường du lịch.

Tóm lại, các mục tiêu phát triển ngành du lịch thành phố Châu Đốc đến năm 2020 thể hiện sự nỗ lực, phấn đấu để ngành du lịch địa phương phát triển với tốc độ nhanh thông qua các sản phẩm du lịch phong phú, đặc sắc thể hiện tính đặc thù địa phương. Đồng thời nâng cao trình độ, nhận thức về văn hóa và môi trường của người dân địa phương để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới. Phát triển ngành du lịch

thành phố theo những mục tiêu và định hướng trên sẽ góp phần tăng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh cũng như góp phần phát triển hoạt động của ngành du lịch của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

### **3.2. Đề xuất các giải pháp phát triển du lịch tại Thành Phố Châu Đốc giai đoạn 2020 - 2025**

Du lịch tại thành phố Châu Đốc vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình phát triển. Nguồn nhân lực tham gia vào hoạt động du lịch còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Nhận thức của người dân về quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia hoạt động du lịch chưa chuyển biến sâu sắc. Sự trải nghiệm, khám phá văn hoá của du khách vẫn còn mờ nhạt. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ chưa hoàn thiện và chưa đáp ứng tốt nhu cầu của du khách. Bên cạnh đó, các dịch vụ và loại hình du lịch tại Châu Đốc vẫn còn mang tính thời vụ cao, mùa cao điểm chỉ diễn ra từ Tết dương lịch đến mùa Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam (tháng 4 âm lịch). Các khu du lịch nằm xen lẫn khu dân cư nên đã phát sinh nhiều bất cập trong quản lý, khai thác du lịch...

#### **3.2.1. Nhóm giải pháp phát triển du lịch giai đoạn 2020 - 2025**

##### **3.2.1.1. Về thị trường khách du lịch**

Ngành chức năng địa phương còn tham mưu UBND thành phố xây dựng “Điểm thông tin và hỗ trợ khách DL” trên địa bàn thành phố nhằm kịp thời hỗ trợ thông tin, giải quyết các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của du khách. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để du khách dễ dàng tiếp cận thông tin, được tư vấn, chọn lọc các sản phẩm, dịch vụ DL, giải trí; ghi nhận góp ý của du khách về những hạn chế trong hoạt động DL của địa phương; góp phần xây dựng môi trường DL an ninh, an toàn, thân thiện nhằm đem lại sự hài lòng và thoải mái cho du khách khi đến Châu Đốc.

##### **3.2.1.2. Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng**

Chú trọng đầu tư, nâng cấp các cơ sở hạ tầng, cơ sở phục vụ du lịch, các khu du lịch miệt vườn, các đảo, làng nghề truyền thống... gắn liền với bản sắc văn hoá, đảm bảo chất lượng phục vụ tốt, môi trường du lịch an toàn, thân thiện.

Đối với hệ thống cơ sở vật chất vui chơi giải trí cần ưu tiên đầu tư xây dựng các loại hình giải trí tổng hợp hiện đại, các hoạt động thể thao cảm giác mạnh, dã ngoại tại các trung tâm du lịch lớn, các khu vực đô thị kết hợp với việc đầu tư khai thác các trò chơi dân gian trong các lễ hội của các vùng.

Đầu tư hệ thống thu gom nước thải, rác thải ở các khu, điểm du lịch, kết nối đến các các điểm tập kết, xử lý chất thải tập trung đã được quy hoạch.

Xây dựng Siêu thị miễn thuế Châu Đốc: mua bán các mặt hàng miễn thuế từ biên giới Campuchia, đặt gần khu du lịch Núi Sam.

### **3.2.1.3. Tăng cường chính sách khuyến khích đầu tư du lịch, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch**

Nhằm khai thác tốt tiềm năng thể mạnh về du lịch của tỉnh, cần đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư du lịch và khuyến khích phát triển du lịch. Cần dành quỹ đất thích hợp xây dựng các khu du lịch kêu gọi đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi trong cấp phép đầu tư cho các nhà đầu tư trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh và quốc tế, các thương nhân, cộng đồng dân cư đầu tư phát triển du lịch.

Việc khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị cơ sở kinh doanh du lịch sẽ giúp tăng cường năng lực phục vụ du khách, từ đó làm tăng lượng du khách, thời gian lưu trú và mức chi tiêu cho hoạt động du lịch.

Hỗ trợ về thủ tục hành chính, chuyển giao công tác dịch vụ hành chính dành cho các doanh nghiệp xã hội hoá – giảm tải bộ máy quản lý công kênh, hiệu quả trong công tác rà soát kiểm tra các hoạt động.



Hỗ trợ các chính sách liên quan đến đất đai, thủ tục mặt bằng... tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành và đầu tư du lịch được tiếp cận quỹ đất để thực hiện các dự án du lịch, đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

#### **3.2.1.4. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư phát triển ngành du lịch**

Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm phát triển du lịch, các khu du lịch tổng hợp, khu du lịch chuyên đề, các điểm du lịch tiềm năng ở các vùng sâu vùng xa. Thực hiện xã hội hoá phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hoạt động du lịch dưới các hình thức khác nhau.

Với nguồn vốn còn rất khiêm tốn, để huy động được các nguồn đầu tư tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng, tỉnh cần thực hiện các giải pháp tăng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế của tỉnh, duy trì, nâng cao tốc độ tăng trưởng và có các biện pháp tăng cường nguồn thu, khuyến khích tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh áp dụng hình thức đấu giá quyền sử dụng đất kinh doanh có thời hạn ở các vị trí đất có lợi thế thương mại lớn thay cho hình thức cho thuê đất theo giá quy định, đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản thay cho việc giao khai thác có thu thuế để tăng cường nguồn thu cho phát triển.

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi, tranh thủ các nguồn đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng lớn, công trình du lịch trọng điểm Quốc gia (như Đền Hùng, khu du lịch Xuân Sơn); sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ của Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các dự án; tích cực phối hợp lồng ghép nguồn lực cho các dự án đầu tư có tác dụng đa ngành trong đó có ý nghĩa về du lịch để thu hút nguồn lực của các bộ ngành liên quan (như các dự án thủy lợi kết hợp du lịch, làng nghề kết hợp du lịch...). Lựa chọn các hình thức đầu tư phù hợp, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển một số dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có khả năng thu hồi vốn nhanh với các hình thức đầu tư phù hợp như BOT, PPP, BT...

Bổ sung các cơ chế, chính sách ưu đãi mạnh mẽ hơn để thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở vật chất ngành du lịch, đầu tư vào các dự án du lịch trọng điểm, như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đề ra: “Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ văn hóa. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực để phát triển” [6,tr.130]. Theo đó, cần xây dựng Quy chế ưu đãi đầu tư tại các khu, điểm du lịch; tạo điều kiện thông thoáng hơn về mặt thủ tục hành chính, cấp phép thành lập doanh nghiệp, cấp phép kinh doanh, đầu tư, tiếp tục hỗ trợ mạnh hơn các chi phí cho việc lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; cung cấp đầy đủ dịch vụ hạ tầng cho nhà đầu tư. Dĩ nhiên, trong quá trình này, tỉnh cũng cần phải đánh giá đúng năng lực của nhà đầu tư, lựa chọn được các nhà đầu tư thực sự có năng lực và có chiến lược đầu tư nghiêm túc để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các dự án.

Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho du lịch. Theo đó, thu hút nguồn lực từ dân cư, cộng đồng địa phương cho đầu tư phát triển du lịch, bao gồm cả nhân lực, vật lực và tài lực. Trong quá trình này, tỉnh cũng cần xác định rõ danh mục trọng điểm đầu tư hạ tầng và cơ sở vật chất, dự án du lịch để tập trung đầu tư, tránh dàn trải. Ưu tiên cho các dự án đầu tư hạ tầng du lịch ở các địa bàn có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, khu du lịch địa phương, địa bàn trọng điểm phát triển du lịch. tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện các dự án phát triển giao thông tạo kết nối giữa trung tâm kinh tế, du lịch của tỉnh với mạng lưới giao thông quốc gia và liên kết giữa các vùng kinh tế, du lịch: Quốc lộ 32C, đường Đền Hùng - Xuân Sơn, đường Hồ Chí Minh, các cầu qua sông Hồng, sông Lô, sông Đà; nâng cấp Quốc lộ 2, đường sông Việt Trì - Tuyên Quang; các công trình thuộc quần thể khu di tích lịch sử Đền Hùng, các điểm nhân văn hóa, kiến trúc thuộc thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Trì.

- Đối với hệ thống cơ sở vật chất vui chơi giải trí cần ưu tiên đầu tư xây dựng các loại hình giải trí tổng hợp hiện đại, các hoạt động thể thao cảm giác mạnh, dã ngoại tại

các trung tâm du lịch lớn, các khu vực đô thị kết hợp với việc đầu tư khai thác các trò chơi dân gian trong các lễ hội của các vùng.

- Đầu tư hệ thống thu gom nước thải, rác thải ở các khu, điểm du lịch, kết nối đến các các điểm tập kết, xử lý chất thải tập trung đã được quy hoạch.

Đồng thời với việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng và công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, cần tăng cường thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, từ cộng đồng dân cư cho các dự án đầu tư cơ sở lưu trú, ăn uống cao cấp, trung tâm thương mại, mua sắm, dự án xây dựng các công trình vui chơi giải trí, dự án đầu tư tại các khu, điểm du lịch đã quy hoạch. Việc thu hút các nguồn vốn từ dân cư và tư nhân cho xây dựng hạ tầng theo hướng: công trình hạ tầng chính, then chốt, đòi hỏi vốn đầu tư lớn và thời gian thu hồi vốn chậm do nhà nước đầu tư, các hợp phần hạ tầng nhỏ gắn với công trình chính, mức đầu tư ít, sau đầu tư có thể khai thác để thu hồi vốn nhanh và trực tiếp, phù hợp với điều kiện của các nhà đầu tư tư nhân hoặc cộng đồng dân cư thì khuyến khích cộng đồng tham gia, góp vốn đầu tư.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư du lịch phải gắn với việc rà soát, đánh giá, thẩm định năng lực của các nhà đầu tư, chất lượng dự án đầu tư để đảm bảo tính khả thi của dự án. Tạo môi trường, khuyến khích, thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đồng thời phải đôn đốc, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các dự án du lịch, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ quá thời gian pháp luật cho phép hoặc dự án vi phạm cam kết, vi phạm quy định pháp luật, để đảm bảo hiệu quả thu hút đầu tư, tránh lãng phí các nguồn lực, nhất là đất đai và nguồn tài nguyên du lịch.

Cùng với đầu tư nguồn vốn cho xây dựng kết cấu hạ tầng, thực hiện các dự án phát triển du lịch, cần chú trọng dành nguồn đầu tư thoả đáng cho công tác đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến, quảng bá du lịch; quản lý và sử dụng tốt các nội dung đầu tư này để đảm bảo hiệu quả đầu tư.

### **3.2.1.5. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch**

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch: chủ động và đẩy mạnh thực hiện các chương trình thông tin tuyên truyền; Công bố những sự kiện thể thao, văn hóa, lễ hội lớn của địa phương trên phạm vi toàn quốc; Tổ chức các chiến dịch xúc tiến, sự kiện quảng bá, phát động thị trường theo từng chủ đề như: tín ngưỡng - văn hóa - tâm linh, về nguồn, miền Tây sông nước... Tổ chức và tham gia nhiều hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo du lịch chuyên đề văn hoá ở trong và ngoài nước để giới thiệu tiềm năng du lịch thành phố, kích thích nhu cầu du lịch.

Với tốc độ phát triển công nghệ và khả năng tiếp thu kiến thức về công nghệ vượt bậc của giới trẻ như hiện nay, cần thiết phải xúc tiến và khai thác triệt để hình thức quảng bá du lịch qua các kênh mạng xã hội (social media như: zalo, facebook, twitter, instagram, lotus...), e-marketing (tripadvisor, agoda, luxstay, booking, traveloka...) để du khách có thể dễ dàng tiếp cận thông tin du lịch: cập nhật thông tin thường xuyên về du lịch vùng, thời tiết, điểm đến nổi bật, văn hoá ẩm thực... và thu thập các phản hồi và đánh giá của khách du lịch. Đồng thời, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của khu vực địa phương.

Kết hợp với các đơn vị truyền thông, phát hành các ấn phẩm song ngữ Anh – Việt nhằm mục đích quảng bá du lịch trong và ngoài nước không chỉ để thu hút du khách đến tham quan mà còn vì mục tiêu dài hạn, kêu gọi đầu tư phát triển từ khắp mọi nơi trên thế giới.

“Tiếp thị và nhân sinh thái” - Chiến lược tiếp thị cho du lịch bền vững cung cấp đầy đủ nhất và chân thực nhất các thông tin về sản phẩm du lịch, xác định, đánh giá và xem xét toàn diện về cung ứng các tài nguyên thiên nhiên và văn hóa. Mục tiêu chính của quá trình tiếp thị là làm cho du khách nhận thức rõ ràng những tác động có thể gây ra cho môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội, huấn luyện du khách trước khi họ lên đường, làm cho hoạt động du lịch phù hợp với khả năng của du lịch về mặt quy mô, số lượng và loại hình du lịch.

Nhãn sinh thái của sản phẩm du lịch nhằm tăng cường chiến lược tiếp thị định hướng vào bảo vệ chất lượng môi trường. Nguyên tắc của nhãn sinh thái dựa trên việc xác định các tiêu chuẩn môi trường có thể ứng dụng cho sản phẩm và dịch vụ du lịch. Ví dụ cụ thể, thay vì thiết kế in ấn các tờ rơi quảng cáo dịch vụ sản phẩm vừa tiêu tốn chi phí in ấn, vừa không mang lại hiệu quả truyền thông cũng như tiêu tốn nguồn tài nguyên giấy và gây sự bất tiện cho du khách, các thông tin sẽ liên tục được cập nhật thông qua các kênh truyền thông xã hội đa phương tiện được tích hợp trên các ứng dụng riêng trên điện thoại...

Vấn đề kéo theo cho công tác tiếp thị thông tin, vừa đảm bảo thu hút khách du lịch, vừa truyền thông mạnh mẽ công tác phát triển du lịch bền vững tại thành phố Châu Đốc là phải xây dựng đội ngũ nhân sự thực hiện các truyền thông hiệu quả (Xây dựng mô tả công việc, chính sách thu nhập, KPI – đánh giá hiệu quả làm việc theo khối lượng công việc đạt được hoặc kết quả theo từng chiến dịch). Họ sẽ là các bạn trẻ có chuyên môn, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tham gia các dự án truyền thông quảng bá du lịch trong và ngoài nước

### **3.2.1.6. Khắc phục tính thời vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch**

Xây dựng những sản phẩm du lịch mới, đa dạng phù hợp và đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn là yếu tố quan trọng để thu hút du khách đến tham quan nghỉ dưỡng.

Một số đề xuất liên quan cụ thể như:

- Kết hợp với các trường học của địa phương hoặc từ thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức các chương trình kỹ năng sống và trải nghiệm thực tế cuộc sống tại địa phương, được học hỏi về các nét văn hoá truyền thống, tìm hiểu về cuộc sống của người dân địa phương, học về các ngành nghề nông nghiệp nổi bật tại khu vực như nuôi trồng thủy sản nước ngọt phục vụ để xuất khẩu, chế tác thủ công mỹ nghệ, ...

- Các bảo tàng dân tộc học, các địa điểm du lịch địa phương – nơi lưu giữ các nét văn hoá đặc trưng sẽ là nơi để các bạn học sinh trong độ tuổi từ 10 – 15 tuổi có thể học hỏi, tìm hiểu về nguồn cội của bản thân thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khoá,

các chuyên đề về địa lý lịch sử sẽ được tham quan du lịch ngay tại chính thành phố mình đang sinh sống để thêm yêu và tự hào về quê hương xứ sở.

### **3.2.1.7. Khai thác du lịch nhờ phối hợp liên ngành, liên địa phương**

13 tỉnh thành miền Tây luôn là khu vực được nhà nước ưu ái, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt. Các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - văn hoá – xã hội, đó chính là điều kiện tốt để liên kết phát triển và cũng là hướng đi triển vọng, bền vững cho cả cộng đồng. Bên cạnh đó, sự liên kết này sẽ giúp cho các tỉnh thành có những sản phẩm du lịch mang sắc thái giống nhau tương đối nên đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù để tránh giới thiệu cho du khách những sản phẩm trùng lặp.

Xây dựng các tour du lịch theo chuyên đề như: Tìm hiểu về văn hoá, tìm hiểu tôn giáo... của các dân tộc vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Bên cạnh đó, tiếp tục hợp tác với ngành Du lịch của Vương quốc Campuchia để khai thác các điểm đến và nguồn khách du lịch qua lại cửa khẩu của hai địa phương. Tổ chức đoàn gồm các ngành, địa phương và doanh nghiệp tham quan học hỏi một số mô hình phát triển du lịch của các tỉnh, thành mà Thành phố Châu Đốc có lợi thế để phát triển.

Đây là điều kiện để tạo nhiều sản phẩm du lịch mới, đa dạng, phong phú, phát triển thêm các dịch vụ phụ trợ phục vụ du lịch cũng như phát triển mở rộng tour tuyến mới trong hoạt động lưu hành quốc tế và lưu hành nội địa.

### **3.2.1.8. Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phục vụ du lịch**

- Về quy hoạch:

Phối hợp với Viện Quy hoạch phát triển Du lịch (Tổng cục du lịch) tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Châu Đốc đến năm 2020, và định hướng đến năm 2025.

Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các quy hoạch phát triển du lịch đã được phê duyệt

Tăng cường vai trò, hiệu lực quản lý và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch của các cấp, các ngành.

- Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch:

Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt, khẩn trương xây dựng các dự án đầu tư phát triển du lịch; đồng thời, giao trách nhiệm cho cấp quản lý tại các phường, xã và các đơn vị liên quan quản lý và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch đã được phê duyệt.

### **3.2.1.9. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch**

- Đào tạo nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực du lịch gián tiếp và tự phát trong vùng chiếm gần 70%, hầu hết là không chuyên nghiệp, khiến du khách phiền lòng về cung cách phục vụ, về hiện tượng chèo kéo và bán hàng giá cao khi thăm những điểm đến du lịch tín ngưỡng tâm linh và tham gia các lễ hội của đồng bào các dân tộc ở vùng.

Đào tạo cán bộ nhân viên du lịch là cốt lõi của sự thành công du lịch bền vững, trong đó quan trọng nhất là chương trình lồng ghép mục tiêu môi trường vào hoạt động kinh doanh du lịch. Phát triển những chương trình đào tạo mới nhằm tăng cường hiểu biết về các đặc trưng văn hóa và thiên nhiên của địa phương, phổ cập các nguyên tắc của du lịch bền vững và bảo tồn thiên nhiên là vấn đề bức xúc nhằm đào tạo các thế hệ quản lý kinh doanh du lịch mới.

Phòng văn hoá thông tin thành phố tiếp tục tham mưu, kiến nghị với Sở Văn hoá – Thể Thao – Du lịch và các đơn vị liên quan xây dựng quy tắc ứng xử du lịch cho các đối tượng, gồm: Người dân trên địa bàn thành phố Châu Đốc, người lao động tham gia trực tiếp phục vụ và hoạt động trong lĩnh vực du lịch và các đối tượng liên quan khác.

Đây sẽ là tiền đề để xây dựng thành phố Châu Đốc thực sự trở thành một thành phố an toàn, văn minh, hấp dẫn khách du lịch thập phương.

Các tổ chức, nhóm đoàn thể - “Trung tâm dịch vụ công” trên địa bàn sẽ liên tục tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hoá, cung cách phục vụ hoà

nhã thân thiện với du khách... Nguồn kinh phí nên được trích từ chính nguồn thu ngân sách thông qua các hoạt động kinh doanh du lịch của địa phương.

Các cơ sở kinh doanh phục vụ du lịch phải đảm bảo các tiêu chí về nhân sự: đội ngũ nhân viên phục vụ nhiệt tình, chuyên nghiệp, có văn hoá; các dịch vụ đảm bảo chất lượng; có bảng giá niêm yết công khai, cơ sở vật chất và công tác an ninh luôn được đảm bảo...

Nhiều vấn đề về định hướng, đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực như: Đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy nghề du lịch cho các trường du lịch, bộ môn du lịch tại các trường hoặc trung tâm đào tạo trong vùng; đa dạng hóa các phương thức đào tạo ngắn, trung, dài hạn, liên kết đào tạo, tập huấn và chuyên sâu; Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các địa phương; đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nguồn nhân lực, đổi mới chương trình đào tạo, nghiên cứu đặc trưng văn hóa, đặc điểm, thế mạnh kinh tế, xã hội, tiềm năng phát triển du lịch vùng.

Thúc đẩy xã hội hóa giáo dục - đào tạo và thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, theo nhu cầu thị trường, nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của người học, đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, nhất là những người làm du lịch và có nhu cầu làm du lịch.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực du lịch cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu đào tạo. Trên cơ sở dự báo về lượng khách du lịch, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển và các mục tiêu, dự báo, định hướng phát triển du lịch.

Đồng thời, cần có cơ chế thu hút các chuyên gia, thợ lành nghề, cán bộ quản lý giỏi trong lĩnh vực du lịch đến công tác và làm việc tại thành phố Châu Đốc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực đầu vào cho bộ máy hoạt động liên quan đến du lịch, cả nhân lực quản lý và nhân lực du lịch nói chung, phù hợp các quy định về tiêu chuẩn chất lượng nhân sự tương ứng với mỗi vị trí công việc và quy trình tuyển dụng. Các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ tay nghề cao cần được ưu đãi tuyển



dụng; trong đó đặc biệt ưu tiên vào lĩnh vực, công việc mà nguồn nhân lực du lịch ở tỉnh còn chưa mạnh, như quản trị kinh doanh khách sạn cao cấp, lữ hành, quản lý các khu du lịch, hợp tác quảng bá du lịch ra với thị trường nước ngoài.

Với các nhân lực du lịch địa phương, định kỳ nên tổ chức các hoạt động đào tạo, đào tạo lại đáp ứng yêu cầu phát triển ngành, của sự phát triển ngày càng gia tăng cả về chất lượng lẫn số lượng. Trong quá trình này cần chú ý với các đối tượng sau:

Thứ nhất, là các chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên ngành hẹp của du lịch, như quản lý, nghệ nhân...

Thứ hai, là với đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước các cấp về du lịch: với đội ngũ này cần nâng cao trình độ xây dựng và thực thi chính sách, trang bị những kiến thức cần thiết liên quan đến lĩnh vực du lịch; thứ ba, đối với đội ngũ nhân lực làm việc trực tiếp với du khách thì cần nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tính chuyên nghiệp, trình độ ngoại ngữ, văn hóa ứng xử.

Bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, kỹ năng công việc cho đội ngũ chuyên gia, cán bộ, lao động du lịch, chính sách khuyến khích, xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch. Tăng cường năng lực đào tạo bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất và điều kiện giảng dạy; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo lý thuyết và thực hành; mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo nguồn nhân lực du lịch với các trường, cơ sở, tổ chức đào tạo trong nước và quốc tế có uy tín trong việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ quản trị và kinh doanh du lịch; khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh (như các khách sạn, nhà hàng lớn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí) thoả thuận và ký kết hợp đồng đào tạo theo địa chỉ. Tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo mở rộng các hình thức đào

tạo ngắn hạn, không tập trung, phục vụ nhu cầu vừa học vừa làm, nâng cao trình độ tay nghề của người lao động.

Hỗ trợ giáo dục cộng đồng, mở các lớp tập huấn các kiến thức về du lịch cho người dân tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch. Hỗ trợ đào tạo và hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm du lịch; đào tạo tay nghề để khôi phục, phát triển nghề cổ truyền tạo điểm tham quan du lịch và sản xuất hàng lưu niệm phục vụ du lịch.

- Nâng cao chất lượng phục vụ du lịch

Cần tập trung nâng cao chất lượng phục vụ tại các khu, điểm du lịch, trong các khách sạn, nhà hàng, trong hoạt động lễ hành, hướng dẫn, vận chuyển khách du lịch, trong đón tiếp và các dịch vụ khác. Đa dạng hóa các dịch vụ lưu trú, các tours, tuyến, loại hình du lịch, hàng lưu niệm cung cấp cho khách du lịch gắn với việc giáo dục đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ trong ngành, tăng cường khả năng hội nhập du lịch trong nước và quốc tế.

### **3.2.1.10. Giải pháp về hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản lý hoạt động du lịch**

#### **\* Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch**

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nói chung, các cơ quan, đơn vị liên quan trực tiếp đến hoạt động du lịch cũng cần đẩy mạnh cải cách hành chính. Theo đó, cần hoàn thiện bộ máy các cơ quan quản lý liên quan đến phát triển du lịch, xác định vị trí việc làm cho các bộ phận chuyên môn về du lịch, như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng với các Phòng chức năng liên quan. Ở cấp xã – phường, cũng cần bổ sung nhân sự phụ trách du lịch. Việc bổ sung này có thể là linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng khu vực: ở những khu vực có nhiều điểm du lịch, lượng du khách nhiều thì có thể bố trí nhân sự nhiều hơn ở những nơi ít điểm du lịch. Bên cạnh đó, Trung tâm xúc tiến du lịch, Ban quản lý các khu du lịch cũng cần phải được kiện toàn cả về nhân sự lẫn cơ cấu tổ chức, đảm bảo tinh gọn nhưng hiệu quả.

- Có thể thấy rằng, trong thực thi chính sách, thì sự phối hợp giữa các bên liên quan có vai trò quan trọng nhằm đạt mục tiêu mong muốn. Bởi trên thực tế, cùng một chính sách sẽ có nhiều cơ quan thuộc các lĩnh vực khác nhau tham gia. Với tư cách là một lĩnh vực trong xã hội, thực hiện chính sách phát triển du lịch có quan hệ với nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội; do đó, cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp liên ngành giữa cơ quan quản lý chuyên ngành về du lịch với các cơ quan chức năng quản lý các lĩnh vực khác (như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở kế hoạch và đầu tư,...) trong thực hiện chính sách phát triển du lịch của tỉnh, đảm bảo vai trò tập trung, thống nhất quản lý nhà nước của UBND, tạo sự kết hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, ngành, lĩnh vực với ngành du lịch để thực hiện các định hướng, mục tiêu, giải pháp thực hiện chính sách phát triển du lịch một cách có hiệu quả. Trong đó, đặc biệt lưu ý sự thống nhất trong xây dựng quy hoạch, xây dựng các chính sách phát triển du lịch, trong tổ chức sử dụng, phát huy hiệu quả và bảo tồn, bảo vệ tài nguyên du lịch.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt là đội ngũ quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đội ngũ xây dựng và thực thi chính sách, đội ngũ nhân lực làm công tác kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực du lịch.

### **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ quản lý của nhà nước trong hoạt động du lịch**

- Trong việc thực hiện chính sách phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, cần phải thực hiện theo quan điểm phát triển du lịch bền vững. Phát triển du lịch bền vững là sự “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai”. Trên cơ sở các tiêu chí đánh giá phát triển du lịch bền vững, tỉnh cần có chính sách nhằm thực hiện tốt các tiêu chí trên cả ba nội dung kinh tế, xã hội, môi trường và phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể của địa phương. Đây là căn cứ quan trọng để

hoàn thiện quy hoạch và xây dựng các chính sách hợp lý, khả thi đối với phát triển ngành du lịch ở tỉnh.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch; tổ chức quản lý nghiêm ngặt và thực hiện đúng nội dung quy hoạch:

Có thể thấy rằng, mỗi thời kỳ phát triển đều có những vấn đề mang tính dấu ấn lịch sử của thời kỳ đó. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân, có thể trong quá trình thực thi chính sách phát triển du lịch, còn một số chính sách đã hết hiệu lực, một số chính sách trong giai đoạn hiện nay đã tỏ ra không phù hợp như đã trình bày ở chương 2, vì vậy, cần thiết rà soát một cách tổng thể và mang tính hệ thống các quy hoạch du lịch đang còn hiệu lực, tiến hành sơ kết việc thực hiện quy hoạch theo giai đoạn, phân tích, đánh giá cụ thể chất lượng, tính bền vững, tính đồng bộ của mỗi chính sách; trên cơ sở đó đánh giá khả năng tiếp tục thực hiện hoặc điều chỉnh những nội dung, mục tiêu không còn phù hợp, xây dựng mới các chính sách cần thiết làm cơ sở cho sự phát triển du lịch. Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cần dựa trên những yêu cầu khác quan, như sự phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh. Theo nghĩa đó, trong quá trình bổ sung, điều chỉnh chính sách, cần tránh chủ quan duy ý chí của cơ quan quản lý du lịch, hay do lợi ích nhóm chi phối.

Thực tế cho thấy, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 tuy cơ bản vẫn phù hợp; song một số nội dung cần phải được điều chỉnh cho phù hợp thực tế mới.

- Điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy hoạch về du lịch cần tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc, đáp ứng các yêu cầu về nội dung phát triển du lịch bền vững, tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch cả trong quy trình xây dựng cũng như trong việc xác định các nội dung cụ thể của quy hoạch.

- Quy trình xây dựng quy hoạch phải được tiến hành chặt chẽ, lựa chọn được đơn vị tư vấn có trách nhiệm, năng lực chuyên sâu cả về du lịch và phát triển bền vững, có cách tiếp cận khoa học và bền vững về nội dung cần quy hoạch. Các thông tin cần thiết

phục vụ cho việc xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch liên quan đến thực hiện chính sách phát triển du lịch cần phải được thu thập đầy đủ (như đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch giai đoạn trước; các cơ sở khoa học và thực tiễn để minh chứng cho sự cần thiết phải xây dựng mới hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các thông tin dự báo tác động đến nội dung của quy hoạch; các thông tin liên quan khác như kết quả phát triển du lịch của quốc gia, khu vực, của các địa phương có mối quan hệ gắn bó trong phát triển du lịch của tỉnh). Chú trọng chỉ đạo để nâng cao chất lượng dự báo, đảm bảo được sự đầy đủ, chính xác, khách quan, đồng bộ, thống nhất và cập nhật kịp thời các thông tin đầu vào. Có sự tham gia trách nhiệm của các ngành, cấp, các chuyên gia về những lĩnh vực liên quan trong quá trình xây dựng, điều chỉnh bổ sung quy hoạch.

- Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh quy hoạch, tỉnh cần phát huy được vai trò trách nhiệm của xã hội, nhất là vai trò và sự tham gia của cộng đồng địa phương vào nội dung của quy hoạch, đảm bảo tính dân chủ (thông qua việc khảo sát, lấy ý kiến về nội dung dự thảo quy hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, qua các hội nghị, gửi phiếu lấy ý kiến tham vấn từ các chuyên gia, từ cộng đồng...).

- Các quy hoạch và triển khai cần phải được công khai và đồng bộ nội dung các quy hoạch đến các ngành, các cấp; quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy hoạch, đảm bảo tiến độ, lộ trình thực hiện, kiên định và kiên trì các mục tiêu, định hướng phát triển nhất là định hướng tổ chức không gian du lịch và công tác quản lý tài nguyên du lịch, quản lý đất đai ở địa bàn có tài nguyên du lịch, quản lý các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực khác có liên quan trong khu vực quy hoạch du lịch.

- Xây dựng các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật phù hợp, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch. Theo đó, (1) cần có các chính sách ưu đãi đất đai, vay vốn với lãi suất thấp, thuế, phí, lệ phí... nhằm khuyến khích, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các khu du lịch; đầu tư vào phát triển nguồn năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành; xúc tiến, quảng bá du lịch cho tỉnh. (2) Quản lý, bảo vệ tài nguyên du lịch, đặc biệt là các tài nguyên trong các khu du

lịch sinh thái nhân văn, các khu di tích lịch sử văn hóa; các di sản văn hóa phi vật thể; cần ghi rõ các chế tài xử phạt khi có những vi phạm đối với từng cá nhân, từng vụ việc cụ thể. (3) Nâng cao ý thức trách nhiệm của các bên liên quan đến hoạt động du lịch, như các cơ sở kinh doanh du lịch, khách du lịch và người dân địa phương; thu hút sự tham gia của cộng đồng cho phát triển kinh tế du lịch, bảo vệ tài nguyên, bảo tồn văn hoá; (4) Khuyến khích, hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng trong hoạt động du lịch.

Cùng với đó là rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh các chính sách, quy định không còn phù hợp, bổ sung các chính sách và quy định mới đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật và các chính sách liên quan đến du lịch của nhà nước, của tỉnh đến nhà đầu tư và mọi người dân trên địa bàn. Tăng cường hỗ trợ thông tin về du lịch cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong tỉnh. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch trong nước và quốc tế.

- Quản lý chặt chẽ việc cấp phép và hoạt động của các cơ sở kinh doanh du lịch, việc tổ chức và tham gia các hoạt động du lịch, các sự kiện văn hoá, du lịch của tỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất là về môi trường đầu tư, cơ hội tiếp cận nguồn lực, thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn.

- Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra việc sử dụng, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch; kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy hoạch, các cam kết về tiến độ đầu tư, sử dụng đất, bảo vệ tài nguyên, môi trường và việc thực hiện các quy định pháp luật khác của các nhà đầu tư. Kiên quyết xử lý các dự án du lịch có vi phạm pháp luật trong sử dụng đất, tài nguyên du lịch, trong các hoạt động kinh doanh, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường theo đúng pháp luật.

### **3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm mục tiêu phát triển du lịch bền vững**

#### **3.2.2.1. Bảo vệ môi trường**

Xây dựng, phát động các phòng trào nhằm tạo ý thức cho cộng đồng người dân địa phương và các bạn trẻ về việc bảo vệ môi trường, thu gom rác thải... tổ chức “Ngày hội sống xanh” – kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường sống và giữ gìn mỹ quan chung của các điểm du lịch.

Các địa điểm du lịch cần lưu tâm vị trí đặt các thùng chứa rác thải, nên đầu tư sắp xếp phân loại rác tạo ý thức cho người dân và du khách khi đến các điểm tham quan, tạo ý thức chuyên nghiệp cho cả cộng đồng.

Ngành du lịch chịu ảnh hưởng tính thời vụ và mùa vụ rất cao, do đó, ở những giai đoạn cao điểm thì các điểm du lịch thu hút lượng khách du lịch cực kỳ lớn, đặc biệt vào các ngày nghỉ, lễ hội... đã tác động trực tiếp đến môi trường sinh thái của các khu, điểm du lịch.

Bên cạnh việc tuyên truyền ý thức của người dân và du khách trong việc giữ gìn, tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, cần thiết phải ra hình phạt nặng để răn đe những trường hợp xả rác bừa bãi, làm mất vệ sinh chung và ảnh hưởng đến cảnh quan du lịch.

Ngoài ra, một số ý tưởng mới có thể áp dụng thực tế trên địa bàn thành phố Châu Đốc vừa đơn giản vừa thuận tiện lại mang về hiệu quả tức thời. Cụ thể:

- Phát triển một số chính sách tiêu thụ có ý nghĩa môi trường: Chính sách tiêu thụ xanh vừa mang lại lợi ích cho kinh doanh du lịch vừa cho nền kinh tế địa phương.

Nguyên tắc cơ bản của chính sách này là:

Tránh các sản phẩm sản xuất từ các nguyên liệu gây nguy hại cho môi trường (thú nhồi bông, thịt thú rừng, vật lưu niệm làm từ san hô...).

Chỉ mua những thứ thật sự cần và nên ở dạng hàng rời.

Tránh các hàng hóa quá nhiều bao bì, thay bằng bao bì giấy hoặc các bao bì có khả năng tái sử dụng được, không độc hại và không gây ô nhiễm và tạo thành rác thải môi trường.

Mua các sản phẩm tái chế hoặc có thể tái chế.

Mua các sản phẩm chất lượng tốt, dùng bền, có thể sửa chữa.

Mua các sản phẩm địa phương.

- Quản lý năng lượng:

Các tổ chức du lịch, đặc biệt là nhà hàng, khách sạn thường sử dụng nhiều năng lượng, cần kiểm toán để phát hiện những điều kiện có thể tiết kiệm năng lượng (thay của tự đóng mở bằng cửa mở bằng tay, có hệ thống tự ngắt điện khi khách ra khỏi phòng, sử dụng năng lượng mặt trời để sản xuất nóng, nhất là hỗ trợ cắm trại...).

- Tiết kiệm nước:

Sử dụng hiệu quả nước sinh hoạt, vừa có ý nghĩa môi trường vừa có ý nghĩa lợi ích cho kinh doanh vì nhu cầu sử dụng nước ở khu du lịch thường là rất cao. Nơi có khả năng tiết kiệm nước nhiều nhất là phòng nghỉ của khách, chỗ giặt giũ, nhà bếp, bể bơi,...

- Quản lý chất thải:

Chiến lược 3R: Reuse (tái sử dụng); Reduce (giảm xả thải); Recycle (tái chế) gồm các bước:

Kiểm kê chất thải trong khu du lịch, xem xét chi phí thu gom, lượng thải hàng năm, kiểu loại các chất thải độc hại cần phải xử lý riêng.

Tìm cách giảm phát xả riêng cho từng loại: giảm lượng sử dụng, tăng cường tái sử dụng, tái chế, xử lý rác hợp vệ sinh.

Xây dựng một chương trình hoạt động "ít xả thải", "Cái gì mang vào sẽ được mang ra".

- Giao thông vận tải:

Tăng cường vận tải công cộng và các phương tiện vận tải mới đáp ứng nhu cầu du khách (xe ngựa, xe trâu, thuyền chèo tay...) nhưng tiết kiệm năng lượng và giảm tác động xấu đến môi trường.

### **3.2.2.2. Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch**

Tài nguyên du lịch có vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch. Tài nguyên nói chung được hiểu là nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc văn hóa để tạo ra của



cải vật chất, hàng hóa, sản phẩm phục con người. Sự hấp dẫn du khách cũng phụ thuộc tương đối nhiều vào sự đa dạng, phong phú, mới lạ của hai loại tài nguyên này và phụ thuộc vào môi trường mà hai tài nguyên này thuộc về. Do đó, trên cơ sở danh mục tài nguyên du lịch đã được xác định, tiếp tục thường xuyên rà soát, đánh giá, kiểm kê thực trạng, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ về tài nguyên du lịch của địa nguyên (bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch)

Xây dựng quy hoạch sử dụng, bảo vệ hệ thống tài nguyên trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Trong đó cần đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất về quan điểm sử dụng và bảo vệ của các ngành, các địa phương dưới sự quản lý tập trung của UBND tỉnh đối với những tài nguyên du lịch. Các tài nguyên dễ bị tổn thương, ảnh hưởng do tác động của các hoạt động du lịch và các hoạt động kinh tế khác như nông lâm nghiệp, thủy sản, khai thác khoáng sản, xây dựng cần phải được bảo vệ, quản lý chặt chẽ – đó là các khu du lịch gắn với cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái rừng núi... Quản lý chặt chẽ những hoạt động du lịch và hoạt động kinh tế xã hội khác có nguy cơ gây ảnh hưởng đến tài nguyên du lịch; kiểm tra, kiểm soát thường xuyên việc sử dụng tài nguyên, tránh sử dụng quá mức gây nguy cơ cạn kiệt, suy giảm hoặc xuống cấp nghiêm trọng tài nguyên.

Thường xuyên theo dõi biến động của tài nguyên để có những giải pháp phối hợp kịp thời giữa cơ quan quản lý chuyên ngành về du lịch với các cơ quan, ngành chức năng liên quan và các địa phương trong tỉnh trong việc khắc phục sự cố, tình trạng suy thoái, xuống cấp của tài nguyên du lịch. Các khu vực tài nguyên quý hiếm, các khu vực có nguy cơ suy thoái hoặc có khả năng chịu ảnh hưởng cao của các tác động xấu do hoạt động khai thác của con người đều phải được xác định, khoanh vùng dưới sự kiểm soát chặt chẽ để có biện pháp nghiêm ngặt và giải pháp xử lý phù hợp nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Xây dựng chính sách ưu đãi với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực du lịch trong việc huy động, thu hút vốn đầu tư vào các hoạt động bảo

vệ, tôn tạo tài nguyên du lịch. Theo đó, các dự án đầu tư phát triển du lịch có những cam kết cụ thể về bảo vệ, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch sẽ được khuyến khích và có cơ chế đặc thù. Trong bối cảnh hiện nay, tỉnh cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh du lịch áp dụng công nghệ ít tiêu thụ năng lượng và thân thiện với môi trường trong đầu tư và hoạt động (như sử dụng các giải pháp thiết kế nhà hàng, khách sạn phù hợp để tránh tiêu tốn năng lượng khi vận hành; sử dụng hệ thống pin mặt trời để cung cấp nước nóng, sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường.).

Đối với các tài nguyên du lịch nhân văn, cần nghiên cứu, xác định được giới hạn áp lực của hoạt động du lịch lên tài nguyên để có biện pháp duy trì áp lực và cường độ sử dụng trong giới hạn an toàn cho tài nguyên. Thực hiện các biện pháp cụ thể như xây dựng quy chế quản lý khách du lịch, nội quy lễ hội, các bộ quy tắc ứng xử..., tuyên truyền để du khách tôn trọng và có thái độ ứng xử văn hoá với các tài nguyên du lịch nhân văn (tôn trọng di sản, tôn trọng truyền thống văn hoá, chuẩn mực văn hoá, đạo đức của cộng đồng địa phương nơi có hoạt động du lịch); đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức giữ gìn các giá trị văn hoá truyền thống, môi trường xã hội truyền thống của cộng đồng khi tham gia hoạt động du lịch.

Trong quá trình này, cần lưu ý đến các tài nguyên, sản phẩm du lịch đặc thù của thành phố Châu Đốc. Sản phẩm đặc thù “là những sản phẩm có được yếu tố hấp dẫn, độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch; với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo đầu tư.

Thực hiện nghiêm quy định về khảo sát, đánh giá tác động môi trường khi đầu tư dự án du lịch. Khuyến khích, tăng cường quảng bá cho các loại hình du lịch thân thiện với môi trường. Hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế, quy định về bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch. Tổ chức cho các cơ sở kinh doanh học tập và ký cam kết thực

hiện quy chế. Đôn đốc, giám sát thường xuyên các cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế bảo vệ môi trường trong các hoạt động du lịch.

Thành phố Châu Đốc cần tăng cường đầu tư cho lực lượng bảo vệ môi trường, vệ sinh tại các khu vực du lịch. Chú trọng xây dựng hạ tầng xử lý chất thải, nước thải ở các khu, điểm du lịch, các cơ sở lưu trú và ăn uống phục vụ du lịch. Kiểm soát chặt chẽ tác động của các hoạt động kinh tế trong những lĩnh vực khác (xây dựng, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp) đến môi trường tại các khu, điểm du lịch. Kiểm tra thường xuyên các hoạt động kinh doanh du lịch; xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp, cơ sở gây ô nhiễm môi trường khi tham gia hoạt động du lịch gây ô nhiễm môi trường du lịch.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch... Lòng ghép nội dung giáo dục về môi trường trong chương trình của hệ thống các cấp độ đào tạo du lịch cũng như đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục qua phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các đối tượng tham gia kinh doanh lịch, khách du lịch, cộng đồng dân cư trong nỗ lực chung để đảm bảo môi trường cho phát triển du lịch.

Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của du khách

### **3.2.2.3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch**

- Tăng cường công tác nghiên cứu về phát triển du lịch bền vững. Chú trọng đúng mức việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển kinh tế. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào hoạt động kinh doanh du lịch. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cơ quan khoa học trong và ngoài nước để tranh thủ sự hỗ trợ

về kỹ thuật, kinh nghiệm, tiếp cận với những thành tựu khoa học công nghệ du lịch mới, tiên tiến của quốc tế để áp dụng cho du lịch tỉnh nhà.

- Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng những công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ xanh trong các dự án đầu tư phát triển du lịch nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng.

#### **3.2.2.4. Giải pháp về hợp tác phát triển các loại hình du lịch trong và ngoài nước.**

Sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp du lịch, chính quyền và cộng đồng địa phương trong các điểm, khu du lịch và các chương trình du lịch sẽ tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện kế hoạch thuận lợi, nhanh chóng, nhịp nhàng, hiệu quả thông qua việc tham gia góp ý của các thành viên một cách thiết thực, tích cực, tự giác để thực hiện tốt công việc liên quan đến trách nhiệm của mình trong kế hoạch chung.

Mô hình phát triển các điểm du lịch tại Thái Lan là một hình mẫu để Thành Phố Châu Đốc có thể tham khảo trong việc phối hợp giữa các chuyên gia du lịch, các công chức chính phủ và những tổ chức cá nhân kinh doanh để xây dựng kế hoạch tổng thể dài hạn cho các điểm phát triển du lịch tập trung tại đất nước này – chuyên sâu về loại hình du lịch tâm linh và phát triển các dịch vụ đi kèm.

Hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường, Sở VHHTT&DL cần chú trọng công tác tham dự hội chợ du lịch trong và ngoài nước để học hỏi, nghiên cứu về vấn đề xây dựng và chủ động tổ chức các cuộc hội chợ xúc tiến, hội thảo du lịch toàn cầu ngay chính tại thành phố Châu Đốc.

#### **3.2.2.5. Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển du lịch bền vững**

Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hoá trong hoạt động du lịch và nâng cao nhận thức của người dân địa phương. Một điều hết sức quan trọng để đảm bảo một hệ sinh thái du lịch đảm bảo phát triển bền vững là vấn đề nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác bảo tồn những nét đẹp tự nhiên vốn có, gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

Các cơ quan chức năng nên tổ chức các lớp tập huấn được thiết kế riêng cho những người làm du lịch địa phương hoặc chia sẻ từ các Hội phụ nữ, Hội chữ thập đỏ, Tổ dân phố... về nâng cao nhận thức của các vấn đề liên quan đến phát triển du lịch bền vững.

### **3.2.2.6. Về cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về du lịch bền vững**

Ở tầm vĩ mô, cần thiết phải xây dựng chính sách về phát triển du lịch bền vững liên kết với các cơ cấu ngành nghề liên quan khác để đạt hiệu quả tốt nhất.

Thành lập các tổ chức quản lý và giám sát tại từng cụm khu vực để dễ dàng kiểm soát trong quá trình kiểm tra và giải quyết nhanh nhất các vấn đề xảy ra tại địa bàn.

Cần phải xây dựng thể chế quản lý du lịch phù hợp với từng thời kỳ phát triển và phải được sự quan tâm đúng mức, kịp thời trong quá trình triển khai phát triển du lịch bền vững thông qua các phương châm, chính sách, thông tư và nghị định hướng dẫn cụ thể. Xây dựng kế hoạch đề ra không chỉ trong giai đoạn trung hạn 3 – 5 năm mà còn là chiến lược và mục tiêu dài hạn. Tầm nhìn vĩ mô cho 10 – 20 năm cũng chính là sứ mệnh và mục tiêu của phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, sự thống nhất đồng bộ về cơ chế quản lý từ Trung Ương đến địa phương, tập trung phát triển hữu hiệu các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách thuế, chính sách thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước... liên kết với các sở công thương, tạo các cuộc hội thảo gặp gỡ giao thương với các quốc gia bạn bè nhằm mục đích gia tăng cơ hội tiếp cận đầu tư nhanh và ổn định nhất.

### TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm phát triển du lịch ở một số nước trên thế giới để vận dụng vào phát triển du lịch thành phố Châu Đốc; Luận án đã nghiên cứu tiềm năng tài nguyên phát triển du lịch và thực tiễn hoạt động phát triển du lịch một số nước phát triển mạnh về du lịch của thế giới. Thông qua đó, đã đề ra định hướng và các giải pháp cụ thể để phát triển du lịch thành phố Châu Đốc gồm các giải pháp chính:

Giải pháp Quy hoạch Du lịch và quản lý quy hoạch, Giải pháp cải thiện bộ máy quản lý và kinh doanh du lịch, Giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn phát triển ngành du lịch, Giải pháp phối hợp liên ngành, địa phương và liên vùng, Giải pháp tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch tỉnh An Giang, Giải pháp đầu tư xây dựng phát triển du lịch.

Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, Giải pháp tiếp thị và xúc tiến quảng bá, Giải pháp khắc phục tính thời vụ.

Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực, Giải pháp xây dựng môi trường du lịch an ninh, an toàn, Giải pháp bảo vệ và tôn tạo tài nguyên du lịch đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Cuối cùng để thực hiện tốt các mục tiêu, các giải pháp đã đề ra nhằm đưa ngành du lịch thành phố Châu Đốc phát triển mạnh trong thời gian tới, luận án đưa ra một số kiến nghị theo quan điểm mới và luận án đề xuất Mô hình phát triển du lịch bền vững của thành phố Châu Đốc là nền tảng để ứng dụng vào việc phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang trong tương lai.

## KẾT LUẬN

Với vị trí địa lý thuận lợi, bề dày truyền thống lịch sử lâu đời và hệ thống di sản văn hoá dân tộc phong phú, đậm đà bản sắc, thành phố Châu Đốc là điểm đến du lịch vô vùng lý tưởng đối với du khách cả trong và ngoài nước.

Thành phố Châu Đốc có tiềm năng du lịch to lớn phải kể đến cả di sản vật thể và phi vật thể được Sở văn hoá thông tin và du lịch công nhận. Trong những năm gần đây, công tác phát triển đồng bộ kinh tế của tỉnh An Giang nói chung và thành phố Châu Đốc nói riêng trong giai đoạn 2016 – 2020 đã có những tác động to lớn đến ngành du lịch của thành phố Châu Đốc. Sự quan tâm của các ngành các cấp, các địa điểm tham quan du lịch và hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho du lịch đã được chú ý đầu tư, nâng cấp và cải tạo để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh du lịch, cũng như tạo thêm nhiều việc làm cho người dân nơi đây.

Để có thể phát triển một cách bền vững ngành du lịch của thành phố Châu Đốc - tỉnh An Giang, cần nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện chính sách phát triển du lịch của tỉnh – thành phố, nhằm phát huy hơn nữa những ưu điểm của chính sách cũng như khắc phục, hạn chế những hạn chế còn tồn tại của chính sách. Đó là nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách phát triển du lịch trên địa bàn; Tăng cường nguồn lực, thu hút vốn đầu tư; đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển du lịch; Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch; Đa dạng hóa các hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển thị trường; Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của các bên liên quan trong thực hiện chính sách phát triển du lịch trên địa bàn thành phố. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp này là một trong những cơ sở để xây dựng Thành Phố Châu Đốc trở thành một vùng du lịch trọng điểm của khu vực và du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn như Nghị quyết của Tỉnh An Giang cũng như Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2025 đã đề ra.

# DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

## DANH MỤC TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

Bùi Thị Minh Nguyệt, "Khai thác sử dụng nguồn lực một cách hợp lý tại vườn quốc gia Ba Vì." *Kinh tế và Chính sách*, 2012: 148-160.

Các văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Công Mạo, "Châu Đốc tập trung phát triển tiềm năng du lịch", Báo ảnh Dân tộc và Miền núi, 2018

Dự thảo Đề án Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông và truyền thông trong phát triển du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2023.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 5 năm 2010 - 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2016 - 2020;

Huỳnh Thị Trúc Giang. "Phát triển du lịch bền vững tỉnh Đồng Tháp hiện trạng và định hướng ." *Đại học Sư phạm TP.HCM*, 2012.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 của tỉnh An Giang. (Công TTĐT An Giang - ngày 29/1/2016).

Kế hoạch số 397/KH-UBND, ngày 5/7/2017 về phát triển hạ tầng giao thông và vận tải trong phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch số 07-KH/BAG ngày 31/05/2017 của Báo An Giang về việc thực hiện Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Niên giám thống kê của tỉnh và thành phố giai đoạn từ năm 2013 đến 2018.

Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh An Giang đến năm 2020, Quyết định phê duyệt số: 5166/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 8 năm 2010.



Quy hoạch xây dựng vùng biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số: 925/QĐ-TTg, ngày 29/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 1954/QĐ-UBND, ngày 21/06/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động Ủy ban nhân dân tỉnh về kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Quyết định 113/QĐ-UBND, ngày 12/04/2017 về việc ban hành Kế hoạch liên tịch phối hợp trong công tác phát triển hệ thống dịch vụ thương mại và kích cầu du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020.

Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 7/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh về quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Quyết định số 2879/QĐ-UBND, ngày 29/9/2017 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ, giai đoạn I từ năm 2017 đến năm 2020.

Quyết định số 953/QĐ-UBND, ngày 28/03/2017 về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Phan Huy Xu, and Võ Văn Thanh. "Một số vấn đề phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam." *Tạp chí khoa học đại học Văn Lang* , 2017: 21-32.

Tô Minh Châu. "Phát triển khu du lịch núi sam thành phố châu Đốc (tỉnh an Giang): thực trạng và giải pháp." *Trường ĐH Sư phạm TP.HCM*, 2014.

Tuyet, Mai Thi Anh. "Phát triển du lịch tỉnh An Giang đến năm 2020." 2007.

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Châu Đốc lần thứ XI;

Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020

## DANH MỤC TÀI LIỆU TIẾNG ANH

Choe, Jaeyeon, and Michael O'Regan. "Religious Tourism Experiences in South East Asia." In *Religious Tourism and Pilgrimage Management: An International Perspective*, by K. and Raj, R Griffith, 191-204. CABI Publishing, 2015.

Cohen, E. "Rethinking the Sociology of Tourism." *Annals of Tourism Research*, 1979: 18-35.

Cohen, E. "Towards a sociology of international tourism." *Social Research*, 1972: 164-182.

Kim, Hyojin, Howook "Sean" Chang, and Chang Huh. "The Relationship between Types of Tourist and Destination Authenticity." *University of Massachusetts (UMASS)*.

Ogilvie, F. W. *The tourist movement*. London: P.S. King, 1933.

Pirojnik, I. "Évolution du tourisme en URSS." *Problems of Tourism/ Problemy Turystyki*, 1989: 71-79.

Society, The International Ecotourism. "Sustainable tourism development in UNESCO." 2004.

Turner, Ted. *Ted Turner collected and commentary at square*. 2009.

Vanhove, Norbert. *The Economics of Tourism Destinations*. Elsevier Butterworth-Heinemann, 2005.

**PHỤ LỤC 1**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2016 - 2030**

ĐVT: Tỷ đồng

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>					
1	Cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Châu Thị Tế	P.NS		2016-2017	2,5	Ngân sách Nhà nước
2	Tuyến dân cư đường số 1 Vĩnh Nguơn	P.VN		2016-2018	127,417	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng tuyến đường trục chính nối đường Tôn Đức Thắng với khu du lịch sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ (đường số 14 A,B)	P.VM	985m	2015-2017	90	Ngân sách Nhà nước
4	Tuyến đường đoạn từ đường tránh quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông phường Núi Sam	P.NS	Dài:1.900 m; Rộng: 27m	2016-2018	150	Ngân sách Nhà nước
5	Nâng cấp, cải tạo đường	P.NS	Dài:	2016-	14,5	Ngân

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
	lên đỉnh Núi Sam		2.560m; Rộng: 4- 5m	2017		sách Nhà nước
6	Tuyến đường vòng công viên văn hoá Núi Sam (kết hợp bãi đậu xe)	P.NS	Dài: 1.300m; Rộng: 22,5m	2015- 2017 <sup>(*)</sup>	56,719	Ngân sách Nhà nước
7	Tuyến đường dẫn cầu Cồn Tiên đến khu công viên văn hóa Núi Sam	P.CPA + PNS	Dài: 5.500m; Rộng: 22,5m	2015- 2017 <sup>(*)</sup>	100,173	Ngân sách Nhà nước
8	Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài (Nguyễn Trường Tộ - Nguyễn Tri Phương )	P.CPB	825m	2016- 2018 <sup>(**)</sup>	79,219	Ngân sách Nhà nước
9	Đường đê kênh Hòa Bình	P.Vĩnh Mỹ	1.200m	2016- 2018 <sup>(***)</sup>	40,955	Ngân sách Nhà nước
10	Nối dài đường số 1 khu TTHC phường Vĩnh Mỹ cũ (đoạn đường Châu Long - Đường Ven Bãi)	P.VM	300m	2018- 2020 <sup>(***)</sup>	6	Ngân sách Nhà nước

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
11	Xây dựng cầu Châu Đốc	P.VM	Cầu dài 667m; rộng 12m	2015- 2017 <sup>(*)</sup>	931	Đầu tư theo hình thức BOT
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa - Thể thao</b>					
1	Nhà thi đấu đa năng thành phố Châu Đốc	P.CPB		2016- 2018 <sup>(***)</sup>	29,122	Ngân sách Nhà nước
2	Xây dựng, di dời vườn trọng Núi Sam	P.NS		2016- 2020 <sup>(**)</sup>	139	Ngân sách Nhà nước + kêu gọi đầu tư
3	Quảng trường Châu Đốc	P.CPA		2016- 2017 <sup>(**)</sup>	3.500	Ngân sách Nhà nước
4	Xây dựng hồ bơi Thành	P.CPB	25m	2016-	1,5	Ngân

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
	phố Châu Đốc			2017 <sup>(**)</sup>		sách Nhà nước
5	Xây dựng sân vận động thành phố Châu Đốc	P.CPB		2016- 2017 <sup>(*)</sup>	5	Ngân sách Nhà nước
6	Công viên văn hóa Núi Sam	P.NS	10ha	2015- 2019 <sup>(***)</sup>	420	Vốn miếu bà + Vốn huy động
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp (Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC)</b>					
1	Công trình cấp bách chống ngập cho thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu	P.CPA+ P.CPB	5796m kê	2016- 2020 <sup>(*)</sup>	999,792	Ngân sách TW
2	Kè chống sạt lở cấp bách kết hợp đê bao chống lũ bờ sông Châu Đốc (đoạn	P.CPA+ P.CPB	314m	2015- 2017 <sup>(*)</sup>	78,202	Ngân sách TW

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
	từ Công viên 30/4 đến đường Sương Nguyệt Anh)					
3	Các công trình nâng cấp đô thị và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu			2015- 2020 <sup>(1)</sup> 2026- 2030 <sup>(2)</sup>	422,002	Ngân sách TW
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Thương mại - Dịch vụ</b>					
1	Mở rộng chợ Châu Đốc	P.CPA		2016- 2017 <sup>(*)</sup>	40,031	Ngân sách Nhà nước
2	Xây dựng chợ đầu mối nông sản thực phẩm	P.VM	1ha	2015- 2016 <sup>(*)</sup>	5	Ngân sách Nhà nước
3	Xây dựng chợ thí điểm An toàn vệ sinh thực phẩm chợ Châu Thạnh	P.CPA	1000m2	2017- 2019 <sup>(*)</sup>	2,5	Ngân sách Nhà nước

<sup>1</sup> Giai đoạn 1

<sup>2</sup> Giai đoạn 2

<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
4	Xây dựng cửa khẩu phụ và chợ biên giới Vĩnh Nguơn	P.VN	10ha	2016-2020 <sup>(*)</sup>	223	Kêu gọi đầu tư
5	Xây dựng Siêu thị Co.opmart	P.CPB		2016-2020 <sup>(*)</sup>		Kêu gọi đầu tư
6	Xây dựng Siêu thị Châu Thới 1	P.NS		2021-2025 <sup>(**)</sup>		Kêu gọi đầu tư
7	Trung tâm thương mại	P.VM		2021-2025 <sup>(*)</sup>		Kêu gọi đầu tư
8	Siêu thị Trung Vương	P.CPB		2016-2020		Kêu gọi đầu tư
9	Chợ Vĩnh Nguơn	P.VM		2016-2020	15	Kêu gọi đầu tư
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Dịch vụ - Du lịch</b>					
1	Khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc (từ cầu số 4 đến Lãm Bà Bang)	P.CPB	70ha	2016-2020 <sup>(*)</sup>	2,009	Kêu gọi đầu tư
2	Khách sạn nổi trên sông Châu Đốc tiêu chuẩn 3 đến 4 sao	P.VM	0,8ha	2016-2020 <sup>(**)</sup>	53	Kêu gọi đầu tư



<b>S T T</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Địa điểm XD</b>	<b>Năng lực thiết kế</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>Nguồn vốn</b>
3	Khu vui chơi giải trí phức hợp Núi Sam	P.NS	70ha	2016- 2020 <sup>(*)</sup>		Công ty MGA Việt Nam đầu tư
4	Khu du lịch lòng hồ Trương Gia Mô	P.NS	10ha	2016- 2020 <sup>(**)</sup>	53	Kêu gọi đầu tư

## PHỤ LỤC 2

**Bảng 1.** Lượt khách và doanh thu du lịch các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long năm 2017<sup>10</sup>

<b>TỈNH THÀNH</b>	<b>LƯỢT KHÁCH</b>	<b>DOANH THU (tỷ)</b>
An Giang	7.600.000	3.700
Cần Thơ	7.500.000	2.897
Đồng Tháp	2.900.000	500
Kiên Giang	6.000.000	4.583
Tiền Giang	2.900.000	786
Cà Mau	1.240.000	670
Bạc Liêu	1.500.000	1200
Vĩnh Long	1.250.000	340
Sóc Trăng	1.200.000	450
Trà Vinh	652.000	210
Hậu Giang	332.000	121
Long An	1.000.000	500
Bến Tre	1.200.000	1000

*Nguồn: Thu thập từ số liệu thống kê trong các báo cáo của Sở du lịch các tỉnh.*

---

<sup>10</sup> Số liệu đã được làm tròn thành số chẵn.

### PHỤ LỤC 3

#### CƠ SỞ HÌNH THÀNH PHIẾU KHẢO SÁT

Bước 1:

Để nhận định và đánh giá định hướng và công tác phát triển trên địa bàn thành phố Châu Đốc, tác giả đã dựa trên cơ sở lý thuyết và tổng hợp các tài liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu. Để lập bảng câu hỏi khảo sát, tác giả đã thảo luận trực tiếp với các chuyên gia xoay quanh các vấn đề liên quan đến việc đề xuất giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Đối tượng tham gia: các chuyên gia gồm 5 người là Ban Giám đốc Sở, Chánh văn phòng và Phó Chánh Văn phòng, được lập danh sách cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Quốc Tuấn	Phó chủ tịch UBND thành phố
2	Nguyễn Trung Thành	Phó chủ tịch UBND thành phố
3	Lê Thị Lệ Xuân	Chủ tịch UBND Phường Châu Phú A
4	Ngô Văn Chung	Chủ tịch UBND Xã Vĩnh Tế
5	Võ Thị Phương Thảo	Chủ tịch UBND Phường Vĩnh Ngươn

+ Nội dung thảo luận: Phụ lục 4

Căn cứ vào kết quả thảo luận, tác giả đã dự thảo bảng câu hỏi khảo sát tính khả thi của dự án. Bảng câu hỏi dự thảo được gửi lại các chuyên gia để góp ý về nội dung, câu từ, các sắp xếp và đặt câu hỏi. Kết quả bảng khảo sát bao gồm 2 vấn đề chính với 19 biến cần khảo sát được liệt kê bên dưới:

STT	CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		1	2	3	4	5
A	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch</b>	-	-	-	-	-
1	Về thị trường khách du lịch					

2	Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng					
3	Tăng cường chính sách khuyến khích đầu tư du lịch, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch					
4	Giải pháp về nguồn vốn đầu tư phát triển ngành du lịch					
5	Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch					
6	Khắc phục tính thời vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch					
7	Khai thác du lịch nhờ phối hợp liên ngành, liên địa phương					
8	Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phục vụ du lịch					
9	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch					
10	Giải pháp về hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản lý hoạt động du lịch					
11	Giải pháp về đa dạng các loại hình du lịch					
12	Giải pháp về điều phối các hoạt động du lịch thông qua công ty du lịch					
13	Liên kết quảng bá du lịch thông qua các chương trình truyền hình thực tế					
<b>B</b>	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững</b>	-	-	-	-	-
1	Bảo vệ môi trường					
2	Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên du					

	lịch đảm bảo tính bền vững					
3	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch bền vững					
4	Giải pháp về hợp tác phát triển các loại hình du lịch trong và ngoài nước					
5	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển du lịch bền vững					
6	Về cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về du lịch bền vững					

Bước 2:

Sau đó những thông tin kết quả này được các chuyên gia xem xét và phân loại, tác giả tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 20 người trong UBND có liên quan và am hiểu về công tác quản lý và phát triển du lịch, với các tiêu chí nêu trên, để đảm bảo cho câu hỏi được đầy đủ những thông tin liên quan chặt chẽ đến công tác quản lý chợ, đồng thời để được tính thiết thực, khách quan, tác giả đã gửi các câu hỏi đến 20 người là trưởng, phó các đơn vị trực thuộc UBND Phường, xã để xác định tính khả thi của giải pháp.

Kết quả 20/20 trả lời, sau đó tác giả tính mức độ trung bình cho ra kết quả và xem xét với thang đo 5 bậc của Likert như sau:

- 1,0  $\leq$  x < 1,8: Hoàn toàn không khả thi
- 1,8  $\leq$  x < 2,6: Không khả thi
- 2,6  $\leq$  x < 3,4: Không có ý kiến
- 3,4  $\leq$  x < 4,2: Khả thi
- 4,2  $\leq$  x  $\leq$  5: Rất khả thi

(Nguồn: Tạp chí Khoa học và Dự báo, số 12 tháng 4/2017, tr56)

Điểm trung bình câu hỏi nào dưới 3,4 thì không mang tính khả thi và bị loại bỏ.

### KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÍNH KHẢ THI CỦA GIẢI PHÁP

STT	CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	1	2	3	4	5	TỔNG CỘNG	TRUNG BÌNH
A	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch</b>	-	-	-	-	-	-	-
1	Về thị trường khách du lịch	1	3	5	5	6	72	3.60
2	Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng	0	2	4	7	7	79	3.95
3	Tăng cường chính sách khuyến khích đầu tư du lịch, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch	1	3	5	5	6	72	3.60
4	Giải pháp về nguồn vốn đầu tư phát triển ngành du lịch	2	4	4	3	7	69	3.45
5	Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch	0	1	2	5	12	88	4.40
6	Khắc phục tính thời vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch	1	0	5	8	6	78	3.90
7	Khai thác du lịch nhờ phối hợp liên ngành, liên địa phương	1	3	5	6	5	71	3.55
8	Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phục vụ du lịch	0	2	5	4	9	80	4.00
9	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch	0	0	3	4	13	90	4.50
10	Giải pháp về hoàn thiện bộ máy	0	0	2	3	15	93	4.65

	tổ chức và quản lý hoạt động du lịch							
11	Giải pháp về đa dạng các loại hình du lịch	2	7	2	3	6	64	3.20
12	Giải pháp về điều phối các hoạt động du lịch thông qua công ty du lịch	4	6	2	3	5	59	2.95
13	Liên kết quảng bá du lịch thông qua các chương trình truyền hình thực tế	3	5	7	3	2	56	2.80
<b>B</b>	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững</b>	-	-	-	-		-	-
1	Bảo vệ môi trường	2	4	4	3	7	69	3.45
2	Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch đảm bảo tính bền vững	0	1	2	5	12	88	4.40
3	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch bền vững	1	0	5	8	6	78	3.90
4	Giải pháp về hợp tác phát triển các loại hình du lịch trong và ngoài nước	1	3	5	6	5	71	3.55
5	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển du lịch bền vững	0	2	5	4	9	80	4.00
6	Về cơ chế, chính sách quản lý	3	2	2	6	7	72	3.60



	nhà nước về du lịch bền vững							
--	------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

Dựa vào kết quả khảo sát, ta có thể nhận thấy trong số 19 biến được khảo sát ban đầu chỉ có 16 biến mang tính khả thi và được xem xét đưa vào hệ thống giải pháp đề xuất vì mục tiêu phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

## PHỤ LỤC 5

### BẢNG KHẢO SÁT TÍNH KHẢ THI CỦA GIẢI PHÁP

Kính chào các anh / chị

Tôi tên: Phạm Quốc Việt - là học viên lớp Thạc sĩ – chuyên ngành Quản lý kinh tế trường Đại học sư phạm Kỹ thuật. Hiện nay tôi đang thực hiện luận văn tốt nghiệp với đề tài: **“Phát triển du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc: Thực trạng và phương hướng phát triển”**. Anh / chị vui lòng dành ít thời gian để giúp tôi trả lời một số câu hỏi dưới đây. Chân thành cảm ơn các anh / chị.

Xin anh / chị vui lòng trả lời bằng cách đánh dấu X vào một cột ứng với từng dòng của từng con số thể hiện mức độ anh / chị đánh giá đối với phát biểu theo quy ước sau:

1. Hoàn toàn không khả thi
2. Không khả thi
3. Không có ý kiến
4. Khả thi
5. Rất khả thi

STT	CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ				
		1	2	3	4	5
A	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch</b>	-	-	-	-	-
1	Về thị trường khách du lịch					
2	Giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng					
3	Tăng cường chính sách khuyến khích đầu tư du lịch, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch					
4	Giải pháp về nguồn vốn đầu tư phát triển ngành du lịch					

5	Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch					
6	Khắc phục tính thời vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch					
7	Khai thác du lịch nhờ phối hợp liên ngành, liên địa phương					
8	Quy hoạch, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phục vụ du lịch					
9	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng phục vụ du lịch					
10	Giải pháp về hoàn thiện bộ máy tổ chức và quản lý hoạt động du lịch					
11	Giải pháp về đa dạng các loại hình du lịch					
12	Giải pháp về điều phối các hoạt động du lịch thông qua công ty du lịch					
13	Liên kết quảng bá du lịch thông qua các chương trình truyền hình thực tế					
<b>B</b>	<b>Nhóm giải pháp phát triển du lịch bền vững</b>	-	-	-	-	-
1	Bảo vệ môi trường					
2	Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch					
3	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch					
4	Giải pháp về hợp tác phát triển các loại hình du lịch trong và ngoài nước					
5	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển					

	du lịch bền vững					
6	Về cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về du lịch					

<b>THÔNG TIN NGƯỜI TRẢ LỜI KHẢO SÁT</b>	
Họ	tên:
.....	
Chức	vụ:
.....	
Phòng ban: .....	
Số điện thoại: .....	

**Xin chân thành cảm ơn!**

